

DANH SÁCH HỒ SƠ, KỶ VẬT CỦA CÁN BỘ ĐI B

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
I. AN NHƠN, BÌNH ĐỊNH (CŨ)						
1	2756	LÊ VĂN AN	09/10/1925	07/04/1966	Nhan Tháp, Nhơn Hậu, An Nhơn, BD	Ty Thủy lợi Bắc Thái
2	2816	NGUYỄN NGỌC ANH	10/08/1926	28/01/1974	Hưng Hòa, Nhơn Hưng, An Nhơn, BD	NTQuốc doanh Lệ Ninh Quảng Bình
3	2824	TRẦN ANH	09/05/1927	26/03/1973	Trung Định, Nhơn An, An Nhơn, BD	QD Phát hành phim và Chiếu bóng TW
4	2836	TRƯƠNG ANH	1928	06/06/1975	Nhơn Hậu, An Nhơn, BD	K85 và K55
5	2834	TRẦN VIỆT ANH	18/01/1930	28/12/1973	Nhơn Hạnh, An Nhơn, BD	NTSao Vàng, Thọ Xuân, Thanh Hóa
6	2835	TRƯƠNG VĂN ANH	11/02/1928	-	Phượng Danh, Đập Đá, An Nhơn, BD	Phân sở Thuế vụ thành phố Hải Phòng
7	2838	VĂN NGỌC ANH	24/04/1928	17/08/1970	An Thuận, Nhơn Khánh, An Nhơn, BD	CtyThực phẩm Hà Tây
8	2841	VÕ NGỌC ANH	31/12/1928	09/07/1974	Đập Đá, An Nhơn, BD	Ủy ban Nông nghiệp Vĩnh Phú
9	2844	VŨ HỒNG ANH	03/03/1927	10/05/1974	Mỹ Thanh, Ninh Thuận, NT	Phòng Kế hoạch - Đoàn Bảo dưỡng Đường bộ - Sở GTVT Hải Phòng
10	2848	NGÔ XUÂN ANH	02/02/1929	29/12/1965	Quan Quang, Nhơn Khánh, An Nhơn, BD	Cục Vật liệu Kiến thiết Bộ Nội thương
11	2866	TRẦN NGỌC ANH	17/04/1905	26/06/1965	Phụ Quang, Nhơn Hoà, An Nhơn, BD	-
12	2888	VĂN AN	15/10/1937	12/07/1971	Nhơn Nghĩa Tây, Nhơn Phúc, An Nhơn	Trường Bộ túc VHTB Hà Tây
13	2897	TRẦN LONG AN	29/09/1944	04/05/1975	Nhơn Hòa, An Nhơn, BD	Trường Âm nhạc Việt Nam
14	2909	ĐÀO NGỌC BA	07/07/1923	17/08/1970	Băng Châu, Đập Đá, An Nhơn, BD	Trạm gia công Bách hóa Cấp II
15	2925	NGUYỄN ĐÌNH BA	15/10/1937	09/02/1966	Nhơn Hòa, An Nhơn, BD	Trường Cán bộ Y tế
16	2951	VÕ BA	05/04/1905	05/09/1962	Nhơn An, An Nhơn, BD	Trạm Phân bón Cấp I Hải Phòng
17	2953	BÙI VĂN BÁ	03/09/1931	19/04/1975	Nhơn Lộc, An Nhơn, BD	K100, Phú Thọ, Vĩnh Phú
18	2955	ĐẶNG XUÂN BÁ	11/04/1905	-	Tư Thanh, Nhơn Hậu, An Nhơn, BD	Ty LT Quảng Ninh
19	2957	ĐÌNH VĂN BÁ	06/07/1929	01/10/1965	Thiết Trụ, Nhơn Hậu, An Nhơn, BD	Liên hiệp Công đoàn TP Hải Phòng
20	2962	LÊ BÁ	12/10/1931	25/05/1961	Mỹ Hà, Đập Đá, An Nhơn, BD	NM Điện Vinh
21	2965	LÊ VĂN BÁ	15/04/1926	01/1962	Quang Vang, Nhơn Khánh, An Nhơn	XN Lâm nghiệp Nghĩa Đàn, Nghệ An
22	2983	PHẠM VĂN BÁ	01/1930	01/01/1974	Nhơn Lộc, An Nhơn, BD	Cty Vận tải Thương nghiệp Hà Nội
23	3004	HUỶNH KIM BÀN	10/12/1933	01/10/1965	Tân Dân, Nhơn An, An Nhơn, BD	Trường ĐH Lâm nghiệp Đông Triều
24	3006	NGUYỄN ĐÌNH BÀN	10/01/1947	22/05/1975	Nhơn Phước, An Nhơn, BD	Ty GT, Quảng Bình
25	3033	HỒ NGỌC BAO	10/01/1929	29/12/1965	Đại Hòa, Nhơn Hậu, An Nhơn, BD	Cục Vật liệu Kiến thiết Bộ Nội thương
26	3042	NGUYỄN XUÂN BAO	10/08/1926	24/08/1970	Bắc Thuận, Nhơn Hậu, An Nhơn, BD	NM Gỗ Hồng Gai, Quảng Ninh
27	3043	VĂN THỨC BAO	10/10/1935	24/04/1975	Cẩm Văn, Nhơn Hưng, An Nhơn, BD	Ty Y tế, Vĩnh Phú
28	3052	ĐOÀN THỊ BÂY	02/05/1905	06/1975	Nhơn Khánh, An Nhơn, BD	K20, Tam Dương, Vĩnh Phú
29	3063	ĐÀO BẰNG	22/07/1921	22/06/1965	Dương Lăng, Nhơn An, An Nhơn, BD	Công trường 202 - Sở Kiến trúc Hà Nội
30	3084	HOÀNG BÀ BÁT	08/04/1905	-	Nhơn Hạnh, An Nhơn, BD	K95
31	3095	BÙI HUY BÍCH	08/04/1905	28/06/1965	Thiết Trảng, Nhơn Mỹ, An Nhơn, BD	CtyLT Cấp I - Hải Phòng
32	3104	NGUYỄN BÍCH	20/10/1924	29/01/1962	Ngãi Chánh, Nhơn Hậu, An Nhơn, BD	UBHành chính thành phố Hà Nội
33	3108	NGUYỄN HỮU BÍCH	20/09/1922	20/04/1975	Nhơn Mỹ, An Nhơn, BD	K55, thị Bắc Ninh, Hà Bắc
34	3114	NGUYỄN NGỌC BÍCH	13/03/1930	09/06/1961	Nhơn An, An Nhơn, BD	NTYên Mỹ, Thanh Hóa
35	3123	ĐÀO BIÊN	04/03/1921	11/02/1963	Nhơn An, An Nhơn, BD	NM Gỗ Cầu Đuống
36	3130	NGUYỄN BIÊN	15/06/1927	20/07/1967	Tân Đức, Nhơn Mỹ, An Nhơn, BD	Viện Kiểm sát Nhân dân Nam Hà
37	3162	HUỶNH DUY BÌNH	05/12/1930	05/1965	Đông Lâm, Nhơn Lộc, An Nhơn, BD	Chi nhánh Ngân hàng Kiến thiết Hà Bắc
38	3165	LÊ BÌNH	23/05/1923	10/05/1975	Nhơn Hạnh, An Nhơn, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc Hà Nội
39	3189	NGUYỄN VĂN BÌNH	23/03/1926	15/12/1972	Huỳnh Kim, Nhơn Hòa, An Nhơn, BD	Lâm trường Hương Sơn Hà Tĩnh
40	3224	CÁP BÓN	25/05/1926	04/05/1975	Lộc Thuận, Nhơn Hạnh, An Nhơn, BD	Đoàn Thẩm dò Địa chất 29 Thanh Sơn, Phú Thọ
41	3232	LÊ BÓN	1926	-	Băng Châu, Đập Đá, An Nhơn, BD	Đoàn xe Yên Viên - Tổng cục Địa chất
42	3233	LƯƠNG VĂN BÓN	1927	05/03/1964	Mỹ Hoà, Đập Đá, An Nhơn, BD	NTQuốc doanh 1-5 Nghệ An
43	3251	TRẦN ĐÌNH BÔNG	05/05/1924	22/06/1965	Cẩm Văn, Nhơn Hưng, An Nhơn, BD	Phòng LT Yên Khánh, Ninh Bình
44	3271	NGUYỄN CHÍ BƯỞI	11/1928	19/02/1969	Phú Thành, Nhơn Thành, An Nhơn, BD	CH thu mua NS TP Tiên Lãng, Hải Phòng
45	3281	NGUYỄN CHÍ BỬU	11/04/1905	-	Phú Thành, Nhơn Thành, An Nhơn, BD	Cty Thu mua NS + TP Hải Phòng
46	3306	NGUYỄN CANG	15/12/1924	21/02/1963	Nhơn Khánh, An Nhơn, BD	NTQuốc doanh Đông Hiếu Nghệ An
47	3317	NGUYỄN CANG	07/06/1928	-	An Ngãi, Nhơn Hưng, An Nhơn, BD	Trường THCN Rừng TW
48	3326	ĐẶNG VĂN CÀNH	09/10/1930	27/08/1962	Đập Đá, An Nhơn, BD	NM Đóng tàu Hải Phòng
49	3329	HÀ THỊ CÀNH	06/06/1947	03/02/1972	Nhơn Phong, An Nhơn, BD	K15
50	3342	NGUYỄN CÀNH	07/07/1926	-	Bắc Thuận, Nhơn Hậu, An Nhơn, BD	-
51	3350	NGUYỄN THẮNG CÀNH	19/08/1944	11/1970	Bình An, Nhơn Hạnh, An Nhơn, BD	Cục Điều tra Quy hoạch Rừng
52	3370	HUỶNH CÁT	28/05/1919	05/05/1968	Mỹ Hòa, Đập Đá, An Nhơn, BD	Chi điểm Ngân hàng An Dương, Hải Phòng
53	3371	HUỶNH NGUYỄN CÁT	02/07/1929	04/04/1975	Nhơn Khánh, An Nhơn, BD	XN CB Gỗ Chèm Từ Liêm, TP Hà Nội

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
54	3388	NGUYỄN NGỌC CẨM	02/08/1941	14/05/1974	Nhon Khánh, An Nhon, BD	Bộ LT và Thực phẩm
55	3393	NGUYỄN THỊ MINH CẨM	25/01/1932	15/04/1965	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Sở Thương nghiệp Hải Phòng - Bộ Thương nghiệp
56	3415	LÊ CÔNG CÀN	15/06/1922	29/09/1964	Làng Đại An, Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Viện Bảo tàng CM Việt Nam
57	3454	LÂM QUANG CẦU	10/03/1925	-	Nhon Phúc, An Nhon, BD	TW Đoàn Thanh niên lao động VN
58	3458	NGUYỄN HỮU CẦU	20/08/1924	04/06/1961	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Ty Lâm nghiệp Quảng Bình
59	3471	NGUYỄN VĂN CỎ	12/02/1929	18/08/1970	An Hòa, Nhon Khánh, An Nhon, BD	XN Cơ khí Thủy Nguyên, TP Hải Phòng
60	3495	PHAN MINH CÔNG	03/03/1942	25/05/1974	Thái Thuận, Nhon Phúc, An Nhon, BD	Trưởng Bộ túc VHTB Hải Phòng
61	3498	TỬ CÔNG	09/04/1905	09/06/1961	Nhon Lộc, An Nhon, BD	NTYEN Mỹ, Thanh Hóa
62	3508	BÙI CỎ	20/10/1930	25/08/1964	Lý Tây, Nhon Thành, An Nhon, BD	Viện Thiết kế Thủy lợi và Thủy điện - Bộ Thủy lợi
63	3524	NGUYỄN VĂN CÚC	16/06/1928	27/03/1962	Mỹ Thạnh, Nhon Phúc, An Nhon, BD	Thị Ủy Bắc Ninh
64	3526	VĂN ĐÌNH CÚC	03/1924	-	Nhon Hoà, huyện An Nhon, BD	-
65	3536	MANG CỬ	12/1925	17/05/1975	Nhon Hưng, An Nhon, BD	CtyVận tải Biển Việt Nam
66	3549	TRẦN CỬ	10/09/1920	05/10/1962	Nghiêm Hòa, Nhon Hòa, An Nhon, BD	Lâm trưởng Chống Cát Nam Quảng Bình
67	3556	HỮA THANH CỬ	12/12/1924	04/1974	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Ban Miền Nam
68	3557	NGUYỄN VĂN CỬ	08/05/1905	28/03/1974	Thái Xuân, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Trưởng Bộ túc VH TB Ninh Bình
69	3586	NGUYỄN ĐÌNH CUÔNG	10/10/1926	21/02/1962	Mỹ Ngọc, Nhân Thọ, An Nhon, BD	Xưởng gỗ Tân Hưng, Hưng Yên
70	3611	BÙI NGỌC CHÁNH	07/10/1929	07/05/1974	Nhon Hòa, An Nhon, BD	Vụ Tài chính Hà Nội
71	3622	PHẠM CHÁNH	15/10/1925	-	Dương Xuân, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Trạm Gia công chế biến vải sợi
72	3640	PHẠM VĂN CHÁN	-	-	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Cục Vận chuyển - Tổng cục Đường sắt
73	3649	LÊ NGỌC CHÁN	13/03/1924	-	Nhon An, An Nhon, BD	-
74	3652	NGUYỄN THANH CHÁN	15/01/1936	18/06/1964	Bà Canh, Đập Đá, An Nhon, BD	NM Xe lửa Gia Lâm - Tổng cục ĐS
75	3654	MAI VĂN CHÁP	15/07/1929	26/06/1965	Chánh Thành, Nhon Hưng, An Nhon	Ty CN Phú Thọ
76	3664	BÙI SONG CHÁU	12/08/1932	17/02/1963	Hoà Cư, Nhon Hưng, An Nhon, BD	Ty Nông nghiệp Thanh Hoá
77	3668	ĐƯƠNG NGỌC CHÁU	20/10/1924	15/02/1975	Nhon Thành, An Nhon, BD	Phòng Tài chính, Chương Mỹ, Hà Tây
78	3674	ĐOÀN SỸ CHÁU	11/04/1944	29/04/1975	Nhon Khánh, An Nhon, BD	Ty Bưu điện Quảng Bình
79	3678	HOÀNG NGỌC CHÁU	07/05/1930	08/07/1974	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	CtyGang thép Thái Nguyên, Bắc Thái
80	3710	NGUYỄN MINH CHÁU	03/03/1928	17/02/1965	Nhon Thành, An Nhon, BD	Ban Kiến thiết thành phố Hải Phòng
81	3717	NGUYỄN NGỌC CHÁU	18/04/1905	-	Đập Đá, An Nhon, BD	Tổ Dệt vải, Gia Lai
82	3727	NGUYỄN VĂN CHÁU	07/09/1926	01/03/1975	Tân Nghi, Nhon Mỹ, An Nhon, BD	NTThan Uyên, Nghĩa Lộ
83	3756	VÕ MINH CHÁU	01/03/1927	15/06/1973	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Trưởng Bộ túc VHTB - Bộ Nội thương
84	3768	ĐOÀN VĂN CHI	18/04/1905	19/07/1964	Nhon Khánh, An Nhon, BD	CtyKiến trúc Hải Phòng
85	3781	PHẠM CHI	09/09/1923	19/06/1964	Thanh Hoà, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	NM Rượu Hà Nội - Bộ CN Nhe
86	3785	TRẦN ĐÌNH CHI	05/06/1929	19/06/1959	Thọ Lộc, Nhon Thọ, An Nhon, BD	Bộ Công an
87	3799	NGUYỄN CHÍ	03/05/1930	-	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	CtyXây dựng Thủy lợi I - Bộ Thủy lợi
88	3819	ĐỖ THANH CHIM	07/04/1905	15/06/1973	Bình An, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	CtyÁn uống - Ty Thương nghiệp Thái Bình
89	3843	PHẠM MINH CHÍNH	18/09/1943	17/09/1971	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Trường Đại học Lâm nghiệp
90	3849	PHAN CHO	20/10/1937	05/09/1974	Thuận Thái, Nhon An, An Nhon, BD	Đội Xung kích cứu hỏa K4, T.72
91	3858	NGUYỄN MINH CHON	05/05/1932	12/11/1970	Thuận Đức, Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Trường Đào tạo Công nhân
92	3884	TỬ THỊ CHUYỀN	05/06/1945	24/02/1972	Đập Đá, An Nhon, BD	Trường Đại học Y Khoa - TP Hà Nội
93	3886	NGUYỄN CHUYỀN	22/12/1934	05/05/1968	Bình An, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Chi điểm NH Thanh Sơn, Vinh Phú
94	3902	TRƯƠNG VĂN CHỨC	13/06/1921	15/05/1974	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Ty Thủy lợi Hải Hưng
95	3903	VÕ CÔNG CHỨC	12/12/1930	-	Nhạn Tháp, Nhon Hậu, An Nhon, BD	-
96	3904	VÕ ĐÌNH CHỨC	11/12/1929	16/02/1963	Nhon Hậu, An Nhon, BD	Trường Kỹ thuật Thủy sản Hải Phòng
97	3924	VÕ TÍCH CHƯƠNG	23/09/1942	05/11/1968	Nhon Hoà, An Nhon, BD	Trưởng Cán bộ tài chính KT ngân hàng TW
98	3977	VÕ ĐÌNH DIỆM	04/07/1925	-	Nhạn Tháp, Nhon Hậu, An Nhon, BD	K55 Hà Bắc
99	3981	NGUYỄN VĂN DIỄN	07/04/1905	27/08/1964	Nhon Hưng, An Nhon, BD	NM chè Phú Thọ - Bộ CN
100	3996	ĐẶNG ĐIỀU	01/04/1905	-	Hao Đức, Nhon An, An Nhon, BD	Đoàn xe 12 - Cục Chuyên gia Hà Nội
101	4000	NGUYỄN VĂN ĐIỀU	14/01/1929	25/05/1965	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Trường TH Thủy Lợi miền Núi Thái Nguyên
102	4004	TRẦN VĂN ĐIỀU	10/04/1905	14/06/1964	Cù Lâm, Nhon Lộc, An Nhon, BD	Ty Nông nghiệp Thanh Hoá
103	4010	NGUYỄN XUÂN ĐIỀU	05/1927	05/05/1975	Tịnh Bình, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Ngân hàng Thanh Hoá
104	4011	TRẦN ĐIỀU	14/07/1919	26/03/1975	Nhon Hưng, An Nhon, BD	CH Điện máy Xăng dầu Sơn Tây, Hà Tây
105	4036	LÊ DỮ	03/03/1927	18/05/1975	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Ban Sản xuất Gia Lai
106	4042	LÊ DUẬN	23/05/1925	23/05/1961	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Sở Nông lâm thành phố Hải Phòng
107	4066	NGUYỄN VĂN DỪNG	05/05/1947	-	Nhon Phúc, An Nhon, BD	Trường Đại học Y khoa TP Hà Nội
108	4069	VÕ HỮU DỪNG	12/04/1932	01/11/1973	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Bệnh viện An Thủy TP Hải Phòng
109	4073	ĐẶNG DUY	19/05/1922	26/08/1964	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	NM gỗ Cầu Đường - Bộ CN
110	4079	PHẠM THỊ DUYỀN	19/12/1940	02/12/1968	Huỳnh Kim, Nhon Hòa, An Nhon, BD	Trường Tài chính Ngân hàng TW
111	4084	NGUYỄN DƯ	01/11/1927	-	Nhon Phúc, An Nhon, BD	-
112	4135	TRẦN XUÂN ĐÀI	10/09/1915	18/12/1965	Thanh Mai, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Sở Tài chính Hà Nội
113	4147	NGUYỄN ĐỨC ĐÀI	23/06/1923	-	Bình An, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Cty Kiến trúc Nam Hà Nội

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
114	4156	LÊ ĐAM	29/09/1929	18/07/1964	Tân Đức, Nhon Mỹ, An Nhon, BD	NM Cao su Sao Vàng - Hà Nội
115	4159	NGUYỄN ĐĂNG	01/10/1924	-	An Thành, Nhon Lộc, An Nhon, BD	VKS Nhân dân Mỹ Hòa, Hưng Yên
116	4164	NGUYỄN ĐĂNG	25/09/1924	18/04/1975	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Ty LT Nam Hà
117	4167	CÁP VĂN ĐÀO	05/08/1950	-	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	-
118	4173	HUYỄN VĂN ĐÀO	13/04/1905	21/05/1959	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	NT Sản xuất miền Nam, Chí Linh, Đông Triều, Hải Dương
119	4174	LÊ ĐÀO	06/02/1919	08/05/1962	Bình An, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Văn phòng Ban Tổ chức TW
120	4184	HÀ ĐẠO	03/1926	-	Bình An, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	-
121	4199	HUYỄN BÁ ĐẠT	15/10/1926	-	Đập Đá, An Nhon, BD	-
122	4202	NGUYỄN ĐẠT	08/04/1905	03/06/1961	Thái Xuân, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Ban Công tác NN thành ủy Hải Phòng
123	4226	ĐÌNH BÌNH ĐĂNG	09/02/1922	02/05/1975	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Cửa hàng LT Châu Quý Gia Lâm, TP. Hà Nội
124	4242	ĐĂNG ĐẬU	01/05/1918	21/04/1975	Nhon An, An Nhon, BD	XN VTHK số 12 - Cục Chuyên gia
125	4245	NGUYỄN ĐẬU	16/12/1916	-	Nhon Lộc, An Nhon, BD	-
126	4247	TRƯƠNG ĐẬU	27/05/1927	25/04/1965	Nhon Hùng, An Nhon, BD	CtyKiến trúc Ưông Bí Quảng Ninh
127	4274	NGUYỄN VĂN ĐÉN	11/04/1905	-	An Lộc, Nhon Hoà, An Nhon, BD	-
128	4289	LÊ ĐIỂM	10/10/1934	09/05/1965	Phương Danh, Đập Đá, An Nhon, BD	Đội 1 - Cục Đo đạc và Bản đồ Quốc Vĩ
129	4298	PHAN ĐIỀN	08/1928	24/08/1964	Nhon Hưng, An Nhon, BD	CtyThủy điện Thác Bà Yên Bái
130	4299	VÕ XUÂN ĐIỀN	13/09/1918	-	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	NM Sắt trắng men nhôm Hải Phòng
131	4318	LÊ THỊ ĐÌNH	10/03/1921	-	Nhon Trạch, An Nhon, BD	-
132	4342	NGUYỄN ĐÌNH	05/05/1924	01/10/1965	Đình Thuận, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	XN Gỗ - Trương Công Đình, Kiến An
133	4344	TRẦN ĐOAN	25/03/1927	20/06/1962	Thiết Trảng, Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Cục Bách hoá Ngũ kim Bộ Nội Thương
134	4347	HUYỄN ĐĂNG ĐOÀN	01/03/1943	26/07/1974	Nhon Phong, An Nhon, BD	NM Phu tung - Cục Đường biển HP
135	4348	TRẦN ĐOAN	20/12/1927	-	Thiết Trảng, Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Cửa hàng GCTM - Cục Kim khí hóa chất
136	4361	LÊ ĐÔI	01/05/1920	24/12/1965	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Cục Thủy nông - Bộ Thủy lợi - Hà Nội
137	4363	TRẦN ĐÔI	11/07/1930	-	Đông Viên, Nhon Thọ, An Nhon, BD	Ga Thương Lý, Hải Phòng
138	4369	LÊ ĐỖN	15/01/1915	06/06/1962	Tân Kiều, Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Phòng Hành chính Tổ chức Ban Quản trị Nông Giang Hà Đông
139	4385	NGUYỄN ĐÔNG	05/1921	27/08/1962	Thanh Liêm, Nhon An, An Nhon, BD	Cty Kho vận Bách hoá Ngũ Kim Cấp I
140	4392	MAI VĂN ĐÔNG	05/05/1924	12/02/1962	Nhon An, An Nhon, BD	CtyBách hóa Vải sợi Hồng Quảng
141	4410	LÊ CÔNG ĐỨC	08/02/1928	09/06/1961	Nhon Lộc, An Nhon, BD	NTQuốc doanh Yên Mỹ, Thanh Hóa
142	4413	LÊ NGỌC ĐỨC	06/12/1930	16/08/1970	Đập Đá, An Nhon, BD	Cty Kiến trúc Bắc Thái
143	4426	THÍCH TRÍ ĐỨC	02/02/1922	-	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	-
144	4441	BÙI ĐƯỜNG	12/08/1920	15/02/1963	Đập Đá, An Nhon, BD	XN Dược phẩm I, Trung ương
145	4442	LÊ ĐƯỜNG	11/1923	-	Nhon Hậu, An Nhon, BD	Sở Lao động khu Hồng Quảng
146	4484	NGUYỄN TẤN GIANG	08/1927	25/04/1975	Nhon Thành, An Nhon, BD	Vụ Tổng hợp KH - KT địa phương
147	4495	LƯƠNG THẾ GIÁO	19/08/1945	20/04/1965	Nhon Khánh, An Nhon, BD	Việt Nam g tấn xã(Học sinh điện báo)
148	4524	ĐOÀN SĨ HÀ	16/06/1943	02/12/1965	An Hòa, Nhon Khánh, An Nhon, BD	Trường Cán bộ Y tế - Hà Nội
149	4530	NGUYỄN HÀ	08/10/1927	27/06/1965	Tĩnh Hoà, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Ty Lâm nghiệp Thanh Hoá
150	4533	TRẦN HỒNG HÀ	05/06/1930	-	Thọ Lộc, Nhon Thọ, An Nhon, BD	-
151	4543	LÊ HẢI	20/06/1920	04/09/1961	Mỹ Hoà, Đập Đá, An Nhon, BD	HTX Mua bán An Dương
152	4550	NGUYỄN HẢI	03/08/1926	28/12/1961	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	HTX Mua bán Bắc Ninh
153	4558	BÙI VĂN HẢI	10/10/1930	25/04/1965	Nhon Thành, An Nhon, BD	CtyKiến trúc khu Nam - TP Hà Nội
154	4572	LÊ HỮU HANH	09/1925	-	Hòa Nghi, Nhon Hòa, An Nhon, BD	Đoạn Công cụ Nam Định
155	4575	THÁI PHÚC HANH	16/05/1925	05/1975	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Bệnh viện T72
156	4612	PHẠM ĐÌNH HẢO	12/04/1905	28/02/1962	Phương Danh, Đập Đá, An Nhon, BD	Đoàn TN Lao động Viện Thiết kế
157	4620	NGUYỄN HẰNG	10/03/1932	22/02/1965	Phu Ngọc, Nhon Phúc, An Nhon, BD	XN Gạch ngói Từ Sơn - Bộ Kiến trúc
158	4649	PHAN HIẾN	20/11/1952	20/06/1974	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Phòng Kỹ thuật Đoàn Quản lý QLô HN
159	4650	PHAN HỮU HIẾN	26/12/1928	06/06/1961	Tân Long, Nhon An, An Nhon, BD	Tổng cục Đường sắt
160	4672	LÊ HỮU HIỆU	07/1920	27/03/1973	Nhon Lộc, An Nhon, BD	-
161	4696	NGUYỄN THỊ HOA	29/04/1905	14/08/1972	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Trường Văn hóa Quân khu Hữu Ngạn
162	4699	NGUYỄN THỊ KIM HOA	01/05/1905	03/04/1968	Đại Hành, Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Cán bộ B ra điều trị
163	4701	TRỊNH THỊ THU HOA	05/09/1946	28/05/1905	Nhon Phúc, An Nhon, BD	-
164	4703	CAO HOÀ	27/10/1921	29/03/1962	Phú Thành, Nhon Thành, An Nhon, BD	Chi Cục Kim khí hoá chất Hải Phòng
165	4713	ĐẶNG NGỌC HÓA	-	-	Tân Kiều, Nhon Mỹ, An Nhon, BD	-
166	4730	PHẠM TRONG HÒA	06/04/1927	21/04/1975	Nhon Phúc, An Nhon, BD	CtyBách hóa - Bộ Nội thương
167	4735	NGUYỄN VĂN HOÀI	09/08/1937	04/04/1967	Thuận Thái, Nhon An, An Sơn, BD	Đài Tiếng nói Việt Nam
168	4747	NGUYỄN HOÀN	06/04/1905	05/04/1964	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	UBHC khu phố Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
169	4760	LÊ HOÀNG	03/01/1919	-	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Sở Kiến trúc Hà Nội
170	4771	NGUYỄN CAO HOÀNG	28/10/1930	-	Nhon Hóa, An Nhon, BD	Xưởng Vật liệu Hà Nội
171	4775	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	02/12/1928	11/06/1962	Vạn Thành, Nhon Thành, An Nhon, BD	UB hành chính Đống Đa, Hà Nội
172	4789	NGUYỄN HOÀNG	06/10/1922	20/04/1965	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Bộ GT Vận tải - TP Hà Nội
173	4807	HUYỄN XUÂN HOỀ	17/08/1927	08/12/1972	Nhon Phúc, An Nhon, BD	Trường Sư phạm cấp II Hà Bắc

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
174	4821	NGUYỄN ĐÌNH HỒ	29/03/1905	24/06/1974	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc - Phân hiệu 4
175	4827	ĐỒNG HỒ	11/1929	15/06/1964	Thạch Oanh, Nhon Hậu, An Nhon, BD	Ty Lâm nghiệp Quảng Ninh
176	4872	HUYỄN HỚN	10/02/1920	31/08/1968	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Trường Cao cấp Ngân hàng TW
177	4890	HUYỄN HUỆ	05/04/1905	-	Nhon Lộc, An Nhon, BD	Phòng thuế quân 2 - Phân sở thuế vụ HN
178	4892	LÊ VĂN HUỆ	07/08/1936	-	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	CtyThủy nông Gia Thuận, Thuận Thành, Hà Bắc
179	4897	TRƯỜNG ĐÌNH HUỆ	05/08/1933	-	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	NM Gạch ngói Từ Liêm, Hà Nội
180	4899	BÙI HÙNG	10/1930	30/03/1964	An Hòa, Nhon Khánh, An Nhon, BD	CtyKiến trúc Thái Nguyên
181	4944	PHẠM NGỌC HUYỀN	03/03/1930	-	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	-
182	4947	HÀ HUYNH	05/05/1921	26/04/1965	Nhon An, An Nhon, BD	Ty Thủy lợi Hà Nội
183	4960	HÀ HÙNG	11/10/1921	01/10/1962	Nhon Thanh, An Nhon, BD	CtyBách hóa Hà Nội - Bộ Nội thương
184	4967	NGUYỄN NAM HÙNG	12/02/1926	02/05/1975	Nhon Lộc, An Nhon, BD	Bộ Thủy lợi
185	4997	TRỊNH HUƠNG	20/08/1930	21/04/1965	Đập Đá, An Nhon, BD	XN Dược phẩm 3 - TP Hải Phòng
186	5038	ĐÀO KẾT	02/12/1928	23/09/1964	Cù Lâm, Nhon Lộc, An Nhon, BD	XN Hoá dược Thủy tinh
187	5059	LÊ KIẾN	15/07/1920	25/06/1973	Nhon Lộc, An Nhon, BD	Cục Đón tiếp Cán bộ B
188	5073	VÕ KIỆU	10/08/1915	04/01/1962	Nhon Khánh, An Nhon, BD	CtyThực phẩm Thái Nguyên
189	5083	HUYỄN KIM	07/1920	22/06/1965	Nhon Hưng, An Nhon, BD	CtyThực phẩm Hà Đông
190	5103	BÙI KÍNH	15/03/1932	-	Nhon Lộc, An Nhon, BD	UBKhoa học và kỹ thuật nhà nước
191	5104	ĐOÀN KÍNH	15/04/1905	31/07/1962	Nhon Khánh, An Nhon, BD	Trường Cán bộ Y tế Hà Nội
192	5120	LÊ KIM KỶ	30/12/1932	-	Nhon Hạnh, huyện An Nhon, BD	Vụ Tổ chức Giáo dục
193	5121	LÊ VĂN KỶ	10/10/1944	26/02/1975	Đập Đá, An Nhon, BD	Trạm bảo vệ thực vật Vĩnh Linh
194	5124	PHAN KỶ	21/04/1905	22/02/1974	Nhon An, An Nhon, BD	Chi uỷ viên Chi bộ 2 K3 T72 Sầm Sơn, Thanh Hoá
195	5130	ĐOÀN KHÁNH KỶ	15/12/1909	28/05/1959	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Trạm bán buôn Bách hóa cấp I Văn Điển
196	5150	VÕ LÂM KHA	04/04/1930	17/04/1975	Nhon An, An Nhon, BD	K15 Hà Đông, Hà Tây
197	5182	VĂN CÔNG KHANH	15/08/1932	11/11/1970	Hưng Văn, Nhon Hưng, An Nhon, BD	Trường PT cấp II Duyên Hải, Đồ Sơn
198	5195	PHẠM ĐỒNG KHÁNH	20/02/1928	11/06/1962	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	NT3/2 Nghệ An
199	5209	NGUYỄN KHIÊM	05/04/1905	24/08/1964	Nhân Hoà, An Nhon, BD	Ga Hoàng Mai - Hà Nội
200	4504	TRẦN VĂN GIÀU	10/10/1932	-	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	-
201	5217	PHAN KHIẾT	06/04/1923	-	Thuận Thái, Nhon Ôn, An Nhon, BD	NT Chi Linh, Hải Dương
202	5218	PHAN THỊ KHIẾT	1928	1975	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Ban Thương Bình, Bình Định
203	5227	PHAN ĐÌNH KHOA	11/02/1932	02/06/1975	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Chi cục Quản lý Nhà đất Quảng Ninh
204	5238	NGUYỄN ĐÌNH KHÔI	08/02/1944	10/01/1969	Tân Nghi, Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Trường Bồ tức VH-TB Hà Tây
205	5271	NGUYỄN VĂN LẠI	19/01/1927	18/08/1970	Phục Ngọc, Nhon Phúc, An Nhon, BD	Cửa hàng LT Ngũ Lão, Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
206	5279	NGUYỄN HÒA LAI	09/09/1929	25/04/1975	Nhon Khánh, An Nhon, BD	HTX mua bán Quảng Trạch, Quảng Bình
207	5295	ĐẶNG XUÂN LAN	10/02/1926	-	Nhon An, An Nhon, BD	Công tác bồ tức VH Cẩm Phá, Hà Lâm
208	5310	VÕ XUÂN LAN	16/04/1930	18/06/1964	Thanh Liêm, Nhon An, An Nhon, BD	NT1-5 Nghệ An
209	5325	PHẠM LANG	08/04/1932	26/04/1965	Mỹ Thanh, Nhon Phúc, An Nhon, BD	Trường Công đoàn TW
210	5334	LÊ LĂNG	03/06/1930	18/06/1964	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	NTHà Trung-Thanh Hoá
211	5345	TRẦN LÃO	-	-	An Nhon, An Nhon, BD	-
212	5388	NGUYỄN CÔNG LẬU	01/01/1929	27/09/1962	Nhon Hưng, An Nhon, BD	CtyKiến trúc Vinh Nghệ An
213	5409	NGUYỄN LÊ	-	-	Thanh Hòa, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	-
214	5415	TRẦN LÊ	-	-	Bằng Châu, Đập Đá, An Nhon, BD	-
215	5418	HỒ LÊ	14/04/1922	28/03/1975	Kim Nam, Kim Châu, Nhon Hưng, An Nhon	Ngân hàng Kim Động Hải Hưng
216	5436	ĐÀO KIM LIÊN	-	28/05/1973	Thanh Liêm, Nhon An, An Nhon, BD	K15
217	5446	NGUYỄN ĐÌNH LIÊN	20/04/1925	30/03/1964	Nhan Tháp, Nhon Hậu, An Nhon, BD	NT3-2 Nghệ An
218	5447	NGUYỄN NGỌC LIÊN	03/04/1927	12/06/1962	An Thuận, Nhon Khánh, An Nhon, BD	NT QĐ Đồng Giao, Yên Mô, Ninh Bình
219	5458	NGUYỄN LIÊN	-	-	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	-
220	5470	TỔ VĂN LIÊU	17/03/1922	25/04/1961	Đập Đá, An Nhon, BD	Tạp chí học tập, BCH TW Đảng
221	5478	PHAN HUY LIÊU	02/1927	01/04/1975	Hảo Đức, Nhon An, An Nhon, BD	Trạm Nông sản Từ Kỳ, Hải Hưng
222	5484	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	07/05/1950	05/02/1974	Nhon Lộc, An Nhon, BD	Trường Đại học Dược khoa Hà Nội
223	5497	HỒ LONG	03/01/1925	04/1975	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	-
224	5506	LÊ KIM LONG	08/02/1928	14/04/1964	Làng Xuân Mai, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	XN Dược phẩm 3 Hải Phòng
225	5510	NGUYỄN LONG	-	-	Đập Đá, An Nhon, BD	-
226	5514	NGUYỄN ĐÌNH LONG	09/04/1905	28/08/1965	Bằng Châu, Đập Đá, An Nhon, BD	Tổng cục Đường sắt
227	5515	NGUYỄN ĐÌNH LONG	07/01/1929	19/01/1963	Nhon Khánh, An Nhon, BD	NTQuốc doanh 1/5, Nghệ An
228	5534	THẦN LONG	01/01/1929	10/12/1974	Nhon Phúc, An Nhon, BD	CtyVật tư Cao Bằng - Bộ Vật tư
229	5554	LÊ VĂN LỘC	27/03/1935	-	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Thường vụ khu V, Ban Tổ chức khu V
230	5574	PHẠM XUÂN LỢI	01/08/1930	07/04/1975	Nhon An, An Nhon, BD	CtyCông nghệ phẩm Thái Bình
231	5575	TỔ LỢI	02/01/1921	26/09/1964	Thanh Mai, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	XN Dược phẩm I Hà Nội
232	5580	ĐẶNG THÀNH LUÂN	10/10/1923	19/04/1962	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	XN Điện g Hoàn Kiếm - Hà Nội
233	5582	NGUYỄN LUÂN	-	-	Nhon Hòa, An Nhon, BD	-

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
234	5584	PHẠM LUẬN	07/10/1919	-	Thọ Lộc, Nhon Thọ, An Nhon, BD	Đội trưởng đội bảo vệ kinh tế
235	5592	NGUYỄN VĂN LUẬN	15/01/1940	27/02/1974	Nhon Khánh, An Nhon, BD	Đoàn điều tra 6 - Cục Điều tra Quy hoạch - Tổng cục Lâm nghiệp
236	5601	NGUYỄN LỤC	-	-	Nhân Hạnh, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	-
237	5607	TRẦN LỤC	09/07/1915	22/03/1962	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Kho Bưu điện TW
238	5611	HUỶNH LUÔNG	05/08/1931	06/12/1967	Nhon Hưng, An Nhon, Bình Định	Trạm mắt - Ty Y tế Vĩnh Phúca
239	5636	TRẦN LỰC	20/08/1932	01/08/1961	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Bộ Y tế
240	5641	HỒ LỮÔNG	01/04/1905	03/09/1962	An Ngãi, Nhon Hưng, An Nhon, BD	NM Dệt Nam Định
241	5648	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	25/01/1931	12/02/1973	Đập Đá, An Nhon, BD	Văn phòng ủy Lào Cai
242	5658	ĐÀO VĂN LƯU	-	-	Thanh Liêm, Nhon An, An Nhon, BD	-
243	5663	NGUYỄN LƯU	-	-	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	-
244	5683	NGUYỄN VĂN LÝ	02/1928	-	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Ngân hàng Nông Nga Sơn, Thanh Hóa
245	5689	TRẦN LÝ	21/05/1923	11/05/1962	Nhon Hậu, An Nhon, BD	Phòng Bưu điện Cẩm Phả-Khu Hồng Quảng
246	5697	ĐÀO MAI	15/05/1928	-	Nhon Khánh, An Nhon, BD	Bưu điện Thiệu Hóa, Thanh Hóa
247	5699	ĐỖ MAI	07/03/1919	13/05/1962	Quang Quan, Nhon Khánh, An Nhon, BD	Cty Kiến trúc Thanh Hoá
248	5707	LÊ MAI	10/03/1925	06/05/1975	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	-
249	5733	THÁI ĐÌNH MAI	02/02/1930	16/02/1962	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Đoàn Tham dò 35 - Tổng cục Địa chất
250	5777	NGUYỄN MÀN	-	-	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	-
251	5811	NGUYỄN VĂN MIẾN	13/03/1936	31/07/1964	Vĩnh Thuận, Nhân Hậu, An Nhon, BD	Công nhân đội đường sắt
252	5832	HUỶNH VĂN MINH	03/03/1932	14/06/1966	Thiết Trảng, Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Viện Thực phẩm - Bộ CN nhẹ
253	5839	LÊ TẤN MINH	06/09/1948	08/1971	Mỹ Thạnh, Nhon Phúc, An Nhon, BD	Trường PT Lao động Trung ương
254	5851	NGUYỄN TẤN MINH	10/12/1934	12/06/1973	Đập Đá, An Nhon, BD	K100
255	5853	NGUYỄN TRONG MINH	20/04/1927	25/11/1973	Xuân Mai, Nhon Thạnh, An Nhon, BD	Công nhân Mọc Đội 2 - NT Quốc doanh 3/2 Quý Hợp - Nghệ An
256	5860	NGUYỄN VĂN MINH	10/11/1944	-	An Hòa, Nhon Khánh, An Nhon, BD	Trường Bưu điện truyền thanh Hà Nam
257	5863	NGUYỄN VĂN MINH	10/11/1944	01/04/1965	Nhon Khánh, An Nhon, BD	Trường Bưu điện Hà Nam
258	5865	PHẠM KHÁC MINH	02/01/1919	05/10/1963	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Phòng Tài vụ - Ty CN Hà Đông
259	5870	PHAN MINH	23/09/1931	04/12/1972	Thuần Thái, Nhon An, An Nhon, BD	Ban Tuyên giáo - Tổng Công đoàn VN
260	5876	TRẦN MẬU MINH	10/1927	-	Nhon Phúc, An Nhon, BD	-
261	5891	VÕ TẤN MINH	20/10/1920	19/02/1963	Nhon Phước, An Nhon, BD	Chi cục Thống kê Hải Dương
262	5899	ĐOÀN MÓN	08/04/1905	22/11/1972	Nhon Lộc, An Nhon, BD	Cửa hàng chất đốt khu Ba Đình, Hà Nội
263	5901	TRẦN MÓN	-	-	Nhon Khánh, An Nhon, BD	-
264	5902	NGUYỄN LỮ MÔNG	-	-	Hưng Chính, Nhon Hưng, An Nhon, BD	-
265	5913	TRƯƠNG MỬI	03/10/1935	-	Nhon Phúc, An Nhon, BD	Đại đội 11 - Tiểu đoàn 8 - Trung đoàn 803 - Sư đoàn 324
266	5915	NGUYỄN MUỐN	05/1923	27/05/1905	Nhon An, An Nhon, BD	Ty Thủy lợi Hà Tĩnh
267	5921	NGUYỄN VĂN MỪNG	04/07/1945	25/03/1973	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Cty Khai hoang cơ giới
268	5953	TRẦN ĐÔNG MỸ	-	-	Nhon Hưng, An Nhon, BD	-
269	5955	LÂM NÀ	15/12/1924	-	Nhon Phúc, An Nhon, BD	C5 - NT19/5 Nghệ An
270	5980	NGUYỄN NĂM	17/03/1926	24/06/1961	Nhon Phúc, An Nhon, BD	Đoàn Công tác trên tàu Hà Nội
271	6004	ĐÌNH NINH	25/07/1924	13/09/1962	Thái Xuân, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Cty kho vận Bách hóa cấp I, Hải Phòng
272	6011	PHAN NỐI	12/04/1905	13/04/1961	Nhon Hậu, An Nhon, BD	Đội công trình Bưu điện, Tổng cục BD
273	6013	PHAN THỊ NÔNG	07/01/1946	30/12/1966	Vân Sơn, Nhon Hậu, An Nhon, BD	Trường Y sĩ Nam Hà
274	6023	ĐẶNG VĨNH NGA	05/04/1905	14/04/1961	Nhân Khánh, An Nhon, BD	NM Xi măng Hải Phòng
275	6024	HÀ VĂN NGA	19/04/1905	19/07/1964	An Hòa, Nhon Khánh, An Nhon, BD	Cty Kiến trúc Hải Phòng
276	6061	HUỶNH TÒN NGHỊ	12/05/1932	20/04/1965	Định Thuận, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Đoạn đầu máy Hà Nội - Tổng cục ĐS
277	6067	BÙI HỮU NGHỊ	15/01/1923	14/06/1973	Đập Đá, An Nhon, BD	Cửa hàng Ân Yên Phú - Cty Ân uống Ba Đình, Từ Liêm, Hà Nội
278	6085	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	12/04/1923	26/04/1974	Huỳnh Kim, Nhon Hòa, An Nhon, BD	NTPhúc Do, Cẩm Thủy, Thanh Hóa
279	6126	NGUYỄN NGOC	02/02/1927	30/12/1961	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	HTX Mua bán Hải Hậu, Nam Định
280	6147	NGUYỄN VĂN NGÔ	12/10/1924	22/06/1965	Cù Lâm Bắc, Nhon Lộc, An Nhon, BD	NM Cơ khí Nông cụ Hà Đông
281	6148	PHAN ĐÌNH NGÔ	28/03/1930	31/07/1962	Nhon Hậu, An Nhon, BD	Trường Cán bộ Y tế Hà Nội
282	6150	TRẦN NGÔ	06/04/1905	13/05/1974	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	NT19/5 Nghĩa Đàn, Nghệ An
283	6159	PHAN ĐÌNH NGÔ	17/11/1936	-	Nhon Hậu, An Nhon, BD	-
284	6170	PHAN NGUYỄN	12/09/1918	03/11/1965	Nhon Thành, Su Nhon, BD	NT1/5 Nghệ An
285	6199	NGUYỄN NHẠC	05/08/1947	01/08/1974	An Nhon, Nhon Hạnh, BD	NT QD Cao Phong, Kỳ Sơn, Hoà Bình
286	6205	NGUYỄN NHÂN	23/12/1931	-	Hưng Ngãi, Nhon Hưng, An Nhon, BD	Văn phòng Đăng uỷ Hà Yên
287	6229	NGUYỄN NHÂN	23/12/1931	14/02/1963	Hưng Ngãi, Nhon Hưng, An Nhon, BD	Tuyến đường sắt Hà Yên Thái, Việt Tri
288	6288	VÕ ĐỨC NHUẬN	15/05/1928	16/06/1964	Chánh Thành, Nhon Hưng, An Nhon	Cty Kiến trúc Hải Phòng
289	6292	ĐÌNH THỊ NHUNG	05/02/1953	-	Nhon An, An Nhon, BD	Bệnh nhân K25 - điều trị và an đường
290	6311	LÊ VĂN NHƯỢNG	16/02/1930	18/07/1964	Hòa Cư, Nhon Hưng, An Nhon, BD	Khách sạn Bạch Mai - Hà Nội
291	6337	NGUYỄN PHÁT	20/10/1920	16/02/1963	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Sở Tài chính Hà Nội
292	6339	NGUYỄN VĂN PHÁT	20/01/1931	-	Trường Cửu, Nhon Lộc, An Nhon, BD	Văn phòng uỷ Thanh Liêm, Hà Nam
293	6353	ĐÌNH PHI	26/04/1926	-	An Hạnh, An Nhon, BD	NT19/5

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
294	6363	LÊ PHIÊN	29/05/1924	25/04/1965	Bình An, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Viện Thiết kế Thủy lợi và Thủy điện
295	6368	VŨ TÍCH PHIÊN	15/10/1920	10/05/1975	Nhon Hoà, An Nhon, BD	Trường Nghệ thuật Sân khấu
296	6380	LÊ PHONG	05/1914	01/04/1975	Phượng Danh, Đập Đá, An Nhon, BD	B ra Bắc chữa bệnh
297	6384	NGUYỄN HOÀ PHONG	10/1926	05/10/1964	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Sở Thương nghiệp Hải Phòng
298	6397	TRƯƠNG HỮU PHONG	12/12/1930	16/02/1974	Đồng Lâm, Nhon Lộc, An Nhon, BD	UBKế hoạch Nhà nước Quảng Ninh
299	6404	BUI PHO	-	-	An Thái, Nhon Phúc, An Nhon, BD	-
300	6411	LÊ NGỌC PHÚ	22/02/1934	14/06/1966	Đồng Lâm, Nhon Lộc, An Nhon, BD	Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội
301	6412	LÊ XUÂN PHÚ	02/02/1927	03/11/1965	Phượng Doanh, Đập Đá, An Nhon, BD	Đội 2 NTrang Đông, Nam Hà
302	6415	NGUYỄN PHONG PHÚ	10/04/1947	12/04/1974	Thuận Đức, Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Trường Bổ túc VH TB Hà Tĩnh
303	6417	NGUYỄN VĂN PHÚ	24/04/1920	-	Hưng Chánh, Nhon Hưng, An Nhon, BD	-
304	6426	NGUYỄN HỮU PHÚC	20/06/1928	22/04/1975	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Vụ Tổ chức CB - UB Nông nghiệp TW
305	6445	NGUYỄN ĐÌNH PHÙNG	09/04/1905	17/02/1975	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Phòng Tài vụ Xây dựng Vụ Tài vụ CN xây dựng thuộc Bộ Tài chính
306	6476	ĐẶNG MẬU PHƯỚC	10/1927	07/04/1975	Nhon Khánh, An Nhon, BD	Cửa hàng Điện máy và VLXD Yên Hưng
307	6479	HOÀNG VĂN PHƯỚC	09/10/1925	14/07/1964	Xuân Mai, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	NTBãi Phủ Nghệ An
308	6483	LÊ VĂN PHƯỚC	07/02/1936	16/11/1968	Nhon Khánh, An Nhon, BD	Đoàn Dân ca kịch - Liên khu V
309	6486	NGUYỄN ĐÌNH PHƯỚC	26/06/1937	15/02/1974	Đập Đá, An Nhon, BD	Trạm nghiên cứu Thủy Văn kho nước suối 2
310	6488	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯỚC	01/10/1947	27/06/1973	An Nhon, An Nhon, BD	K90
311	6490	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	03/1947	05/01/1972	Nhon Phúc, An Nhon, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu IV
312	6520	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	04/1930	05/11/1973	Đập Đá, An Nhon, BD	Bệnh viện Ninh Bình
313	6535	DIỆP BỬU QUANG	11/04/1905	07/09/1964	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Trường Công đoàn TW
314	6538	ĐẶNG VĂN QUANG	02/02/1944	08/02/1971	Nhon Hậu, An Nhon, BD	Trường Bổ túc VHTB II Hải Phòng
315	6554	NGUYỄN XUÂN QUANG	24/08/1929	-	Tĩnh Bình, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Ngân hàng Trung tâm Hải Dương
316	6561	DƯƠNG VĂN QUANG	27/03/1935	07/1964	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Đoạn Công cụ Việt Trì
317	6601	HỒ QUÝ	07/04/1905	31/03/1962	An Hòa, Nhon Khánh, An Nhon, BD	Phòng Tài chính, Chương Mỹ, Hà Tây
318	6613	NGUYỄN ĐỨC QUÝ	24/04/1922	18/05/1975	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	K100 thị Phú Thọ, Vinh Phủ
319	6617	TRINH ANH QUÝ	15/12/1936	30/04/1975	An Thái, Nhon Phúc, An Nhon, BD	E299 Cục Công trình
320	6618	TRƯƠNG SĨ QUÝ	07/04/1905	20/07/1964	Hoà Cư, Hoà Nhon, BD	Đội cầu III - Cục Công trình Nghệ An
321	6633	PHẠM VĂN QUYÊN	10/08/1932	17/07/1964	Nhon Khánh, An Nhon, BD	Đội máy kéo - Ty Nông nghiệp Sơn Tây
322	6639	NGUYỄN VĂN QUYÊN	09/04/1905	10/05/1975	Thanh Liêm, Nhon An, An Nhon, BD	NM Đường Việt Trì, Vinh Phủ
323	6651	PHAN QUYNH	-	-	Triết Trụ, Nhon Hậu, An Nhon, BD	-
324	6676	NGUYỄN TUẤN SANG	0/12/1926	28/11/1972	Nhon Thành, An Nhon, BD	Đoàn kiến trúc Việt Nam
325	6678	NGUYỄN VĂN SANG	05/02/1930	-	Đập Đá, An Nhon, BD	Viện Thiết kế Thủy lợi thủy điện
326	6781	PHAN THÀNH SƠN	01/05/1952	27/07/1972	Nhon An, An Nhon, BD	Trường Bổ túc VHTB I Hải Phòng
327	6686	LÊ VĂN SÁNG	15/12/1923	-	Thuận Thái, Nhon An, An Nhon, BD	Khu Gang thép Thái Nguyên
328	6699	PHAN THỊ SAO	11/11/1945	23/05/1975	Nhon An, An Nhon, BD	BV Hữu Nghị Việt Xô, TP Hà Nội
329	6719	LÊ VĂN SÂN	30/06/1931	01/04/1975	Nhon Hậu, An Nhon, BD	Lâm trường Con Cuông, Nghệ An
330	6748	PHAN THỊ SỎ	10/10/1948	01/02/1974	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Bệnh viện Nam Sách, Hải Hưng
331	6755	ĐINH THÁI SƠN	07/1922	05/1975	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	CtyKim khí Hoá chất cấp I Hải Phòng
332	6757	HÀ XUYẾN SƠN	11/10/1921	01/06/1973	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	K15 - Hà Đông
333	6765	NGÕ LA SƠN	01/08/1944	19/06/1971	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Trường Đại học Y khoa - Hà Nội
334	6769	NGUYỄN HỒNG SƠN	-	-	Nhon Lộc, An Nhon, BD	-
335	6776	NGUYỄN THÀNH SƠN	16/10/1939	05/09/1974	Nhãn Tháp, Nhon Hậu, An Nhon, BD	T72 Sầm Sơn - Thanh Hoá
336	6780	PHAN SƠN	11/04/1905	17/06/1964	Thuận Thái, Nhon An, An Nhon, BD	XN Gỗ Hợp Đức - Sở CN-TCN Hà Nội
337	6811	CHÁU THỊ SƯƠNG	10/06/1950	09/06/1973	Tân Triều, Nhon Mỹ, An Nhon, BD	K20
338	6826	VÕ QUÝ TA	19/09/1933	27/08/1964	Hoà Phong, Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Công trường 214 - Cty Kiến trúc TP Hải Phòng
339	6837	KIEU TÀI	16/06/1926	-	Nhon Phúc, An Nhon, BD	NTSông Con, Nghệ An
340	6852	TRƯƠNG VĂN TÀI	27/05/1927	28/08/1970	Cầm Văn, Nhon Hưng, An Nhon, BD	UBHC Nam Sách, Hải Hưng
341	6868	NGUYỄN VĂN TÂM	03/04/1938	05/11/1973	Đập Đá, An Nhon, BD	Bệnh viện Nga Sơn, Thanh Hoá
342	6892	LÊ TẮC	10/10/1923	20/03/1969	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Trường Lý luận nghiệp vụ CB quân lý
343	5785	TRẦN THỊ MẶN	15/08/1943	-	Nhon Lộc, An Nhon, BD	-
344	6906	NGUYỄN KỶ TÂM	05/1930	-	Nhon Khánh, An Nhon, BD	-
345	6926	NGÕ ĐA TẤN	04/11/1943	25/05/1965	Nhon Hưng, An Nhon, BD	-
346	6927	NGUYỄN TẤN	01/03/1947	26/03/1973	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Trường ĐH Y khoa Hà Nội
347	6934	NGUYỄN NGỌC TẤN	20/10/1940	01/08/1972	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Trường Bổ túc VHTB Thái Bình
348	7012	VÕ TIẾN	05/05/1929	-	Nhon Hậu, An Nhon, BD	Khu 12 - NT19/5
349	7051	NGUYỄN VĂN TÍNH	12/08/1931	18/02/1963	Nhon Hưng, An Nhon, BD	NM Becton, Hải Phòng
350	7053	NGÕ TOẠI	15/02/1917	-	Nhon Hưng, An Nhon, BD	NTTam Đảo Vinh Phúc
351	7042	NGUYỄN VĂN TÍNH	08/11/1936	06/11/1973	Trường Cửu, Nhon Lộc, An Nhon, BD	Bệnh viện Bình Giang, Hải Hưng
352	7068	LÊ TÔNG	10/10/1927	10/07/1964	Nhon Hưng, An Nhon, BD	NM Đường Quốc doanh Sóng Nam Nghệ An
353	7082	NGUYỄN KIM TỎ	0/12/1930	06/11/1974	Thon Mỹ, An Nhon, BD	Vụ phát hành Ngân hàng NN TW

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
354	7085	NGUYỄN TÒN	15/05/1926	28/12/1974	An Nhon, Nhon Phúc, BD	Đoạn toa xe thành phố Hà Nội
355	7088	LÊ TỒN	25/10/1925	12/02/1963	Dương Xuân, Nhon Hanh, An Nhon, BD	NTPhúc Do
356	7105	TỔ TU	10/1920	25/05/1961	Nhon Phúc, An Nhon, BD	NTTây Hiếu, Nghệ An
357	7128	HÀ VĂN TUẤN	16/04/1905	27/08/1964	Trung Lý, Nhon Phong, An Nhon, BD	Trạm Lâm nghiệp Hạ Hoà
358	7129	ĐÀO ANH TUẤN	20/06/1923	25/11/1963	Thanh Liêm, Nhon An, An Nhon, BD	Cửa hàng LT Kim Sơn Ninh Bình
359	7134	NGUYỄN TUẤN	15/05/1921	-	Thanh Liêm, Nhon An, An Nhon, BD	Bộ Thủy lợi Điện lực
360	7135	NGUYỄN QUỐC TUẤN	10/11/1948	-	Nhon Hậu, An Nhon, BD	Trưởng PT Lao động TW
361	7158	NGUYỄN XUÂN TUNG	03/04/1905	15/06/1965	Cầm Văn, Nhon Hưng, An Nhon, BD	Ban Liên hợp HTX Thủ CN Hà Nội
362	7183	BÙI VĂN TỰ	12/03/1948	28/05/1905	Nhon Thành, An Nhon, BD	K 20 Tam Dương, Vĩnh Phú
363	7194	TRẦN TỰ	14/04/1922	-	An Hoà, Nhon Khánh, An Nhon, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc, khoá 3
364	7240	NGUYỄN TỰU	12/04/1905	11/06/1973	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	K100
365	7248	LÊ TRẦN TỶ	14/03/1929	06/05/1975	Nhon Lộc, An Nhon, BD	Ty Thủy lợi Hà Tĩnh
366	7260	TRẦN THẠCH	11/04/1905	26/05/1905	Nhân Thọ, An Nhon, BD	Ty Nông sản, Hải Dương
367	7275	CAO HOÀNG THẨM	30/12/1926	20/03/1963	Bà Canh, Đập Đá, An Nhon, BD	UBThông nhất TW
368	7286	ĐẶNG THANH	05/10/1933	10/01/1975	Đập Đá, An Nhon, BD	Phòng TN Văn Chấn, Nghĩa Lộ, Tây Bắc
369	7332	BÙI VĂN THÀNH	19/04/1928	07/05/1975	Nhon Lộc, An Nhon, BD	UBKê hoạch Quảng Ninh
370	7346	LÊ BÁ THÀNH	11/12/1930	01/08/1961	Nhon Thọ, An Nhon, BD	Phòng y tế, Hoàng Hoá, Thanh Hoá
371	7267	LÊ THÁI	08/08/1925	-	Xã Nhon Hạnh, An Nhon, BD	-
372	7356	NGUYỄN THÀNH	07/08/1925	21/09/1973	Trường Cửu, Nhon Lộc, An Nhon, BD	Phòng Vật tư thiết bị xe máy, Trường VT B
373	7358	NGUYỄN THÀNH	12/10/1927	28/12/1961	Cù Lâm, Nhon Lộc, An Nhon, BD	Bệnh viện Hải Phòng
374	7362	NGUYỄN TRÍ THÀNH	24/04/1930	17/06/1964	Phương Danh, Đập Đá, An Nhon, BD	XN Dược phẩm Hải Phòng
375	7369	NGUYỄN THỨC THÀNH	02/02/1919	18/04/1965	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	CtyCông nghệ phẩm Quảng Ninh
376	7371	NGUYỄN VĂN THÀNH	10/04/1905	20/04/1975	Nhon Lộc, An Nhon, BD	K40 Quảng Ninh
377	7381	PHẠM HỮU THÀNH	04/04/1926	01/11/1965	Nhon Hoà, An Nhon, BD	Nhà hát Tuồng Việt Nam
378	7408	HUYỄN TIẾN THANH	11/04/1905	-	Lộc Thuận, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Ty Bách hóa Hà Nội
379	7415	NGUYỄN PHÚC THANH	18/04/1905	17/04/1973	Nhon Phú, An Nhon, BD	E1171
380	7436	LÊ ĐỨC THẢO	19/08/1938	13/06/1973	Thanh Mai, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Điều dưỡng tại K65
381	7450	PHẠM VĂN THÁP	02/08/1931	27/03/1962	Nhon Phúc, Nhon Nghĩa Tây, An Nhon	Tinh đoàn thanh niên lao động Bắc Ninh
382	7481	NGUYỄN VĂN THÁN	10/10/1946	07/04/1975	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	CtyBách hóa Vải sợi Hà Tây
383	7513	BÙI THIÊN	22/10/1920	26/08/1964	Tân Kiều, Nhon Mỹ, An Nhon, BD	NM Xe đạp Thống Nhất
384	7516	LÊ MINH THIÊN	19/08/1944	27/11/1973	Nhon Lộc, An Nhon, BD	Đoàn chỉ đạo Nông nghiệp TW
385	7539	LÊ THỊ THIẾT	17/08/1943	21/12/1965	An Thành, Nhon Lộc, An Nhon, BD	Trường Y sỹ Nam Hà
386	7566	UNG VĂN THIỆU	01/10/1932	03/1974	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Tổng cục Lâm nghiệp
387	7569	NGUYỄN VĂN THỊN	02/08/1929	-	Nhon An, An Nhon, BD	Phòng Khai thác Ngư Cụ
388	7577	NGUYỄN VĂN THÍNH	08/11/1935	03/06/1966	Nhon Hoà, An Nhon, BD	Trường Bộ túc Cán bộ Y tế Trung ương
389	7587	VÕ NGỌC THỊNH	10/1932	22/06/1965	Nhon Hòa, An Nhon, BD	TAND Khoái Châu, Hưng Yên
390	7592	LÊ THỌ	07/04/1905	-	Nhon An, An Nhon, BD	-
391	7598	NGUYỄN THỌ	30/03/1905	-	Nhon Phúc, An Nhon, BD	Xưởng Sửa chữa ô tô - Bộ Nội thương
392	7605	TRẦN VĂN THỌ	02/09/1945	05/07/1974	Nhon Phúc, An Nhon, BD	XN Ô tô 20 Chương Mỹ, Hà Tây
393	7626	LÊ VĂN THÔNG	-	-	Nhon Hòa, An Nhon, BD	-
394	7628	NGUYỄN LIÊM THÔNG	-	-	Phương Danh, Đập Đá, An Nhon, BD	-
395	7698	PHAN VĂN THUẬN	27/04/1905	12/06/1973	Hoài Mỹ, Nhon Phúc, An Nhon, BD	K100
396	7701	LÊ VĂN THUẬT	12/09/1931	22/04/1975	Nhon Nghĩa Đông, Nhon Phúc, An Nhon	CtyĐiện máy công cụ kim khí
397	7705	TIỂU THUÊ	12/04/1905	-	Nhon Hòa, huyện An Nhon, BD	-
398	7757	PHAN CÔNG THỬA	09/08/1933	10/06/1975	Nhon An, An Nhon, BD	Phòng Tổng hợp - Bộ Thủy lợi
399	7785	NGUYỄN THUỐNG	11/04/1905	-	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Kê toán đội công trình Thủy lợi Bắc Giang
400	7803	HUYỄN NGỌC TRÁC	03/04/1921	14/02/1962	An Hòa, Nhon Khánh, An Nhon, BD	-
401	7804	NGÔ TRÁC	20/10/1921	17/02/1963	An Ngải, Nhon Hưng, An Nhon, BD	NM Nước Thanh Hoá
402	7809	NGUYỄN TRẠCH	05/11/1920	-	Trường Cửu, Nhon Lộc, An Nhon, BD	Bộ Thương nghiệp
403	7848	ĐẶNG QUANG TRẦN	03/04/1922	30/03/1964	Nhon Hậu, An Nhon, BD	NT3/2 Nghệ An
404	7867	TRƯƠNG TRI	07/1918	20/06/1962	Nhân Phúc, An Nhon, BD	Ga Yên Viên - Hà Muc - Tổng cục ĐS
405	7868	NGUYỄN TRỊ	10/02/1939	-	Khánh Lễ, Nhon Khánh, An Nhon, BD	Ty g tin Sơn La
406	7870	HÀ TRÍ	10/05/1927	-	Trường Cửu, Nhon Lộc, An Nhon, BD	Phòng Tài chính Nam Đàn, Nghệ An
407	7908	BÙI TRINH	29/03/1905	10/06/1973	Tân Kiều, Nhon Mỹ, An Nhon, BD	K65
408	7914	PHAN CHÁU TRINH	07/09/1942	-	Đông Lâm, Nhon Lộc, An Nhon, BD	Điều dưỡng K15 và K65 Sơn Tây
409	7989	VŨ ĐÌNH TRUNG	06/04/1905	28/05/1905	Nhon An, An Nhon, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu 4, thành phố Hà Nội
410	8046	BÙI VĂN VẤN	01/01/1931	25/02/1965	Đập Đá, An Nhon, BD	Trường Bộ túc Công nông Đông Hiếu - Quảng Ninh
411	8049	LÊ THỊ VÂN	08/1949	-	Dương Xuân, Nhon Hạnh, An Nhon, BD	Phân đoàn trưởng thanh niên nhân dân cách mạng ở văn phòng ban dân y
412	8025	CAO VẮNG	11/1924	-	Nhon Phúc, An Nhon, BD	Bệnh viện E
413	8040	TỔNG VĂN	15/03/1923	12/06/1959	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Tổng CtyDược phẩm Bộ Thương nghiệp

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
414	8051	NGUYỄN VĂN	15/01/1928	24/06/1965	An Thành, Nhon Lộc, An Nhon, BD	Cty Tổng hợp Đan Phượng, Hà Tây
415	8124	VÕ NGOC XANG	15/10/1930	25/05/1961	Đập Đá, An Nhon, BD	Cửa hàng công nghệ phẩm Cty Kiến trúc Hải Phòng
416	8152	ĐẶNG NGOC XUÂN	01/1932	12/05/1905	Nhon Hưng, An Nhon, BD	Sư 324 - Quận khu IV
417	8157	ĐỖ THANH XUÂN	12/06/1930	-	Nhon Hạnh, An Nhon, BD	NT19/5 Nghệ An
418	8170	NGUYỄN XUÂN	16/08/1926	28/06/1965	Phương Danh, Đập Đá, An Nhon, BD	NM Nước Ninh Bình
419	8172	NGUYỄN THANH XUÂN	25/01/1926	05/05/1975	Nhon Mỹ, An Nhon, BD	Sở Lao động TP Hà Nội
420	8182	TRẦN THANH XUÂN	10/11/1945	02/02/1975	Nam Tân, Nhon Hậu, An Nhon, BD	K15 Hà Đông, Hà Tây
421	8212	LÊ VĂN Ý	17/07/1931	22/06/1965	Thanh Danh, Nhon Hậu, An Nhon, BD	Ty Thủy lợi Nam Hà
II. HOÀI NHON, BÌNH ĐỊNH (CŨ)						
1	2737	NGUYỄN A	12/12/1928	16/02/1965	Làng Ngọc An, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Phòng Giáo dục Lý Nhân, Hà Nam
2	2741	LÊ VĂN AI	20/06/1930	30/03/1964	Cự Tài, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Ty Công an Đường sắt Việt Nam
3	2742	HỒ VĂN ÁI	01/10/1915	20/04/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Tòa án nhân dân tối cao
4	2760	NGÕ XUÂN AN	03/03/1932	19/05/1974	Xã Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Xưởng Cơ khí 63, thị Phú Lý, Nam Hà
5	2783	VÕ AN	19/05/1943	21/12/1965	Quy Thuận, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Cán bộ Bổ túc Y tế - Hà Nội
6	2795	ĐINH VĂN ANH	10/12/1936	19/04/1975	Hồi Đức, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	K100
7	2809	NGUYỄN CÔNG ANH	01/04/1905	05/06/1973	Tài Lương, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	K110
8	2810	NGUYỄN DUY ANH	10/10/1935	01/11/1965	Xã Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội
9	2821	PHẠM NGOC ANH	30/2/1928	19/02/1962	Quy Thuận, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Bệnh viện Bạch Mai - TP Hà Nội
10	2867	PHÙNG AM	12/1926	-	Phú Mỹ, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Ty Thủy lợi thành phố Hải Phòng
11	2872	TRẦN AM	14/06/1926	28/08/1967	Tân An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Phòng Bảo vệ Tổng cục Bưu điện và truyền thanh
12	2884	NGUYỄN GIA AN	15/08/1923	-	Tài Lương, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	K55 - Bắc Ninh
13	2902	PHẠM NGOC AN	02/02/1947	-	An Quý, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Phổ g Lao động TW Từ Hồ
14	2903	HUYNH ÁT	15/11/1933	-	Gia An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	-
15	2918	LÊ ĐÌNH BA	25/01/1928	05/04/1964	An Dưỡng, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Cty Kiến trúc Thái Nguyên - Bộ Kiến trúc
16	2929	NGUYỄN THỊ BA	06/05/1905	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	K20
17	2941	PHẠM VĂN BA	11/04/1905	27/05/1905	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu 4 Hà Nội
18	2960	HỒ QUANG BÀ	15/08/1930	24/08/1970	Gia An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Công trường Xây dựng Khu vực I Hòn Gay-Ty Lâm nghiệp Quảng Ninh
19	2968	NGUYỄN BÀ	12/05/1918	-	5, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	-
20	2986	THÁI BÀ	18/02/1928	12/06/1962	Ngọc An, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	NM Điện Thanh Hóa
21	2995	NGUYỄN BAI	12/04/1905	24/02/1975	Liễu An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	T72, Sầm Sơn, Thanh Hóa
22	2999	NGUYỄN VĂN BAN	05/05/1927	-	Xã Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	Phòng Kế hoạch - Cục CN Hải Phòng
23	3022	ĐÀM BĂNG	06/07/1922	31/12/1966	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Quốc doanh Dược phẩm Lai Châu
24	3031	TRẦN CANH	01/01/1921	01/1962	An Quý, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Chi nhánh Ngân hàng Bắc Giang
25	3046	DƯƠNG VĂN BAY	10/10/1934	26/03/1964	Đê Đức, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Viện Thiết kế Thủy lợi và Thủy điện - Bộ Thủy lợi
26	3057	NGUYỄN VĂN BAY	05/05/1933	02/04/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Lâm trường Bạch g - Ty Lâm nghiệp Bắc Thái
27	3074	VÕ VĂN BĂNG	08/08/1936	03/07/1973	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
28	3080	TRẦN BÀN	01/1924	28/12/1961	Gia An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Bộ Lương thực và Thực phẩm - Ty Lương thực Hà Nam
29	3092	VÕ VĂN BẾN	15/10/1952	18/04/1975	Liễu An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	-
30	3097	DƯƠNG NGOC BÍCH	13/11/1935	01/08/1961	Xã Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Phòng y tế Tam Nông Phú Thọ
31	3100	LÊ THỊ NGOC BÍCH	10/12/1948	24/10/1974	Bình Phú, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Bệnh viện E1
32	3122	VƯƠNG NGOC BÍCH	13/11/1936	04/11/1973	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	K5 - Quảng Bá
33	3132	VÕ BIẾT	06/04/1905	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Cục Đón tiếp cán bộ B
34	3152	BÙI VĂN BÌNH	11/11/1939	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	K10 - Gia Lâm, Hà Nội
35	3192	PHẠM THANH BÌNH	31/2/1935	13/11/1974	Lâm Trước, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu 4
36	3195	PHAN THÁI BÌNH	10/10/1930	19/05/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Đoạn Công tác trên tàu Hà Nội - Tổng cục Đường sắt
37	3203	TRANG VĂN BÌNH	01/12/1935	24/04/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc 4
38	3247	PHẠM VĂN BÔNG	28/12/1945	01/09/1974	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Học viên K20
39	3268	HỒ VĂN BƯỞI	16/03/1935	08/06/1962	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Thành đoàn TNLD Hà Nội
40	3278	MAI TRUNG BỬU	01/11/1938	22/04/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	NT Quốc doanh Yên Mỹ Thanh Hóa
41	3290	NGUYỄN SONG CA	01/03/1946	21/12/1965	Đại Hóa, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trường Y sỹ Trung cấp Thanh Hóa
42	3293	KIỀU CÁ	29/04/1905	27/05/1905	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trường VH Thương binh Ninh Bình
43	3297	HUYNH CAM	05/02/1925	01/10/1965	Phụng Du, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Công trình 10 - Tổng đội 3 - Khu Gang thép Thái Nguyên
44	3298	HUYNH TRỌNG CAM	01/12/1926	04/09/1961	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Văn phòng Ủy Kiến An
45	3321	TRẦN CANH	28/04/1905	12/04/1974	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Bổ túc VH Thương binh Hà Tĩnh
46	3337	LÊ TRONG CANH	15/03/1946	21/04/1975	Tuý Thanh, Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	Trường Phổ g Lao động TW
47	3359	HUYNH THỊ CANH	29/08/1931	-	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	K90
48	3369	HUYNH CÁT	10/11/1926	13/04/1961	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Học Viện Nông, Lâm
49	3398	HUYNH CÁN	01/05/1905	11/06/1971	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	K16 - Hòa Bình
50	3406	TRẦN ĐỨC CÁN	16/11/1951	18/02/1972	Bình Đê, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	K90

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
51	3452	HUYNH CẦU	01/11/1931	14/04/1965	Cửu Lợi, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Liên hiệp HTX thủ công nghiệp HN
52	3474	NGUYỄN CỢT	06/04/1905	28/12/1961	Cửu Lợi, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Phòng Tài chính Bắc Ninh
53	3477	NGUYỄN CỐC	16/05/1927	01/10/1965	Châu Đê, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Huyện uỷ Đông Anh - Hà Nội
54	3483	PHẠM VĂN CÓN	11/12/1932	23/09/1965	Tài Lương, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trường Học sinh miền Nam Cấp III Số 6 Hải Phòng
55	3512	TRẦN VĂN CỬ	06/10/1946	25/05/1974	Liễu An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc VH Thương binh Tiên Lãng, Hải Phòng
56	3546	ĐƯƠNG VĂN CỬ	20/06/1926	25/04/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Cty Thực phẩm Công nghệ Cấp 1 - Khu 4 Nghệ An
57	3558	PHAN THANH CỬ	29/01/1935	17/05/1974	An Thái, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Ty Thủy lợi Quảng Ninh
58	3562	BUI VĂN CƯỚC	01/01/1933	06/05/1975	Xã Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Ngân hàng Xuân Thủy, Nam Hà
59	3567	NGUYỄN CƯỚC	13/04/1905	-	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Ban công tác nông TW
60	3576	PHAN CƯỜNG	15/08/1927	30/12/1961	Tài Lương, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Cty Nông Thô sản cấp 1 Hà Nội - Bộ Nội thương
61	3580	HOÀNG MINH CƯỜNG	02/02/1927	19/03/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu 4 TP Hà Nội
62	3584	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	06/04/1930	07/04/1975	Xã Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	Cty Ân uổng Phục vụ TP Hải Phòng
63	3592	TRẦN CƯỜNG	10/08/1924	04/12/1971	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Viện Khảo sát Thiết kế, Bộ Giao g Vận tải
64	3617	NGÕ MINH CHÁNH	06/01/1932	18/07/1964	An Dương, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Đội 6 - NT Quốc doanh 19/5 Nghệ An
65	3646	DƯƠNG CHÁNH	16/08/1935	22/02/1974	Đê Đức, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	T72, Sầm Sơn, Thanh Hóa
66	3648	ĐOÀN NHẬT CHÁNH	15/12/1929	06/05/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Bảo Hà Nội mới
67	3650	NGUYỄN CHÁNH	06/03/1921	11/05/1962	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Sở Y tế Hà Nội
68	3669	ĐẶNG ĐÌNH CHÁU	06/1920	15/06/1973	Tài Lương, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Ty Thương nghiệp Thái Bình
69	3676	HOÀNG CHÁU	02/01/1927	19/02/1963	Xã Hoài Đức, Hoài Nhon, BD	Việt Nam g tấn
70	3696	LƯU LINH CHÁU	10/06/1930	04/06/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Ty Xây dựng, Thái Bình
71	3715	NGUYỄN NGỌC CHÁU	24/03/1905	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Ban Công tác Nông TW
72	3736	PHAN VĂN CHÁU	10/03/1927	19/08/1961	Giáo Hội, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Ty thương Nghiệp Ninh Bình
73	3744	TRẦN NGỌC CHÁU	15/04/1905	-	Mỹ Hình, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	HT Mua bán Kim Sơn, Ninh Bình
74	3747	TRẦN NGỌC CHÁU	05/06/1921	18/07/1964	Đê Đức, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Phân xưởng 1, NM Cao su Sao Vàng HN
75	3770	HOÀNG HỮU CHÍ	10/04/1905	-	Đại Đồng, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Ty Thủy lợi Hòa Bình
76	3793	HOÀNG HỮU CHÍ	15/01/1927	05/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Ủy ban Vật giá Nhà nước
77	3796	NGUYỄN CHÍ	10/1928	07/02/1966	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Phòng Thống kê Chương Mỹ, Hà Tây
78	3804	NGUYỄN VĂN CHÍ	01/02/1946	-	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	-
79	3811	NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN	20/06/1950	28/12/1973	Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Công ty vận tải hàng hóa Nghệ An
80	3825	TRƯƠNG VĂN CHÍN	25/04/1905	07/1974	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc VH TB Hà Bắc
81	3828	TRẦN CHINH	20/02/1927	26/03/1962	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Cty Bách hoá vại sợi Hà Nam
82	3831	HỒ VĂN CHINH	10/05/1933	05/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Cty Xây dựng số 5 thuộc Bộ XD
83	3839	NGUYỄN CHÍNH	03/1927	20/06/1965	Ngọc Ân, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Tuyến đường sắt Hà Nội - Yên Bái - Thái Nguyên - Tổng cục Đường sắt
84	3871	BUI QUANG CHUNG	03/05/1905	-	Xã Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	-
85	3879	DƯƠNG CHUNG	01/12/1928	26/11/1974	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Ban Phân vùng và Quy hoạch nông nghiệp thuộc UB Nông nghiệp TW
86	3889	NGUYỄN THỊ CHƯ	15/10/1934	21/09/1964	An Đỗ, Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	Trường Chính trị Bộ Giáo dục
87	3906	NGUYỄN VĂN CHƯNG	10/04/1947	01/08/1972	Trường Xuân, Tam Quan Bắc, Hoài Nhon, BD	Trường BTVH thương binh tỉnh Thái Bình
88	3946	LƯƠNG VĂN DẦN	12/08/1937	20/10/1970	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc VH Thương binh - Thái Bình
89	3964	LÊ VĂN DÂY	05/05/1947	27/05/1905	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Bí thư đoàn lớp 6A thuộc K20, Tam Dương, Vĩnh Phú
90	3966	HUYNH TÀN DÂY	20/04/1905	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Công tác Gia Lai
91	3984	BÀNH QUANG DIỄN	10/12/1926	22/05/1964	Gia An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Phòng thuế vụ Nam Trực, Nam Định
92	3987	VÕ THỊ DIỄN	25/03/1936	-	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	-
93	3994	NGUYỄN TƯƠNG DIỆP	16/04/1905	-	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	-
94	4015	HUYNH DO	10/03/1930	28/03/1962	Tài Lương, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trạm Tư liệu sản xuất Kiến Thủy
95	4029	PHAN DU	06/10/1926	30/12/1961	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Cục Cung cấp Vật tư - Bộ Giao g Vận tải
96	4035	HUYNH DỪ	15/04/1905	31/03/1964	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	NT Phú Sơn - Phú Thọ
97	4048	LÊ THỊ CHÁNH DỤC	20/04/1942	21/12/1965	Tân Thành, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trường Cán bộ Y tế - Hà Nội
98	4055	NGUYỄN THỊ DUNG	10/02/1944	05/03/1975	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trường Phổ g Lao động TW
99	4087	NGUYỄN THỊ DƯ	10/1947	-	Xã Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	-
100	4114	LÊ DƯƠNG	03/1916	29/12/1961	Gia An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Cty Thuốc nam thuốc bắc Thái Bình
101	4116	TRẦN DƯƠNG	08/04/1905	27/03/1962	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Cty Thực phẩm Kim Sơn, Ninh Bình
102	4134	NGUYỄN XUÂN ĐÀI	16/06/1928	-	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
103	4140	NGUYỄN THỊ ĐÀI	10/02/1932	08/09/1967	Xóm Gò Ma, Hối Đức, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	BV Tỉnh Thân Thương Tin Hà Tây
104	4150	HỒ DUY ĐÀM	13/04/1905	-	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	-
105	4155	NGUYỄN ĐAM	12/11/1922	06/09/1961	Xóm Lương Thọ, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Vụ Tổ chức Cán bộ - Bộ Nội thương
106	4172	HUYNH TRONG ĐÀO	05/06/1920	-	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Phòng Vật liệu CT 120 - Bộ GTVT
107	4177	PHAN THỊ ĐÀO	10/09/1950	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	-
108	4181	VÕ XUÂN ĐÀO	01/03/1943	06/04/1974	Lương Thọ, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc VH TB tp. Hải Phòng
109	4189	NGUYỄN VĂN ĐÀO	03/03/1952	10/03/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc VH TB Nam Hà
110	4214	TRẦN VĂN ĐẠT	11/1927	10/06/1961	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Bộ Công nghiệp nặng

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
111	4227	PHẠM ĐĂNG	03/02/1929	18/07/1964	Ngọc An, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	NM Cao su Sao Vàng - Hà Nội
112	4235	NGUYỄN ĐÀU	12/06/1930	02/01/1962	Tài Lương, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Bộ Kiến trúc
113	4239	TRẦN VĂN ĐÀU	10/08/1943	13/04/1974	Mỹ Lộc, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trưởng Bộ tức VH TB Hà Bắc
114	4252	HỒ ĐÁY	01/01/1930	-	Tài Lương, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	-
115	4276	NGUYỄN VĂN ĐẾN	04/04/1930	24/06/1973	Tài Lương, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	-
116	4301	NGUYỄN THỊ ĐIỆN	01/07/1947	-	Xã Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	-
117	4309	VŨ ĐIỀU	10/11/1932	-	Thành Sơn, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Phòng KT - Cty Nông thổ sản Hà Nam
118	4314	NGUYỄN HOÀNG ĐÌNH	10/07/1927	20/04/1965	Xã Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Vụ Kế hoạch - Bộ Kiến trúc Hà Nội
119	4319	TRƯỜNG ĐÌNH	12/04/1905	-	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	-
120	4326	ĐOÀN ĐẠI ĐÌNH	15/12/1928	-	Tài Lương, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Phòng Đo đạc Đồ bản - Cục Điều tra Quy hoạch - Tổng cục Lâm nghiệp
121	4329	LÊ ĐÌNH	02/1942	04/1974	Thành Sơn, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	K4 - T72, Sầm Sơn, Thanh Hoá
122	4343	TRƯỜNG QUANG ĐÌNH	10/04/1924	-	Cửu Lợi, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	UBHC Gia Lâm, Hà Nội
123	4358	HỒ QUANG ĐỐC	19/07/1928	15/05/1905	Tân Thạch, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	NM Đường sông Lam, Nghệ An
124	4359	VÕ ĐỐC	27/12/1925	03/05/1968	Thiện Chánh, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Chi nhánh Ngân hàng Trung tâm Quảng Ninh
125	4367	VÕ ĐỐI	12/06/1923	05/10/1964	Gia An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Cty vật tư Kiến trúc Hà Nội
126	4405	ĐƯƠNG VĂN ĐỨC	01/10/1946	12/04/1974	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trưởng Bộ tức VH Thương binh, Hà Tĩnh
127	4416	NGUYỄN DUY ĐỨC	27/01/1924	22/04/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Ngân hàng, thị Bắc Ninh
128	4421	NGUYỄN MINH ĐỨC	05/04/1930	18/08/1964	Tăng Long, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Bộ Công nghiệp nặng - NM Chế tạo bơm Hải Dương
129	4422	NGUYỄN VĂN ĐỨC	25/12/1932	15/10/1963	Ngọc An, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Đoàn xe Cục cung cấp - Tổng cục Bưu điện và Truyền thanh
130	4423	PHẠM HỒNG ĐỨC	30/12/1930	21/04/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Viện Thiết kế thủy lợi - Bộ Thủy lợi
131	4427	TRẦN ĐỨC	01/10/1919	12/12/1973	Mỹ Bình, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	K3, Ban T72, Thanh Hóa
132	4428	TRẦN HỮU ĐỨC	12/08/1946	-	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	-
133	4432	TRẦN QUANG ĐỨC	01/01/1932	21/04/1975	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	XN Đậu Hoàng Mai
134	4443	LÊ ĐƯỜNG	30/03/1905	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Ty Y tế Thái Bình
135	4452	THAI THỊ ANH ĐƯỜNG	20/02/1936	02/05/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
136	4475	MAI GIÁM	10/1924	09/04/1974	Hồi Phú, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trưởng Đại học Nông nghiệp I, Hà Nội
137	4476	NGUYỄN VĂN GIÁM	02/02/1927	01/04/1926	Tài Lương, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Ty Công nghiệp Hà Đông
138	4494	LÊ VĂN GIÁO	15/08/1944	01/04/1975	Đình Công, Hoài Mỹ, Hoài Nhon, BD	Trưởng Đại học Lâm nghiệp
139	4496	NGUYỄN VĂN GIÁO	20/08/1942	03/10/1970	Xóm Sơn Cấn, Trường Sơn, Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	Bảo Tiền phong
140	4506	VÕ VĂN GIÁU	10/10/1936	02/02/1962	Ngọc An, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trưởng Bộ tức văn hóa TB, Thái Bình
141	4511	LÊ VĂN GIỚI	10/03/1943	30/05/1975	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	K20, Tam Dương, Vĩnh Phú
142	4513	NGUYỄN VĂN GIỚI	02/05/1905	01/08/1972	Công Thành, Tam Quang, Hoài Nhon, BD	Trưởng Bộ tức VH TB Nam Hà
143	4514	NGUYỄN VĂN GIỚI	12/06/1950	03/03/1975	Xã Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	-
144	4522	ĐẶNG MINH HẢI	27/09/1958	03/04/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	-
145	4528	LÊ THỊ XUÂN HẢI	01/08/1953	11/02/1974	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Y sĩ Nam Hà
146	4544	LÊ HẢI	25/08/1914	16/02/1962	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trạm Bông vải sợi cấp 1 Hải Phòng
147	4564	TRẦN THỊ HẠM	01/10/1938	12/02/1974	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Phòng kế toán thanh toán Ngân hàng Trung tâm, Thái Bình
148	4565	HUYỄN BÁ HẠNG	09/1935	21/04/1965	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Bộ Tổng tham mưu Hà Nội
149	4570	TRẦN VĂN HẠNG	15/01/1943	13/04/1974	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trưởng Bộ tức VH TB, Hà Nội
150	4574	PHẠM HẠNH	10/10/1923	-	Xã Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	-
151	4580	TRẦN HẠNH	20/09/1922	27/03/1962	Đê Đức, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Phòng Tài chính, thị Bắc Ninh
152	4585	HUYỄN HỮU HẠNH	10/05/1918	25/04/1965	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Cty Kiến trúc Hải Phòng
153	4592	TRẦN HỮU HẠNH	09/12/1925	23/06/1965	Tân Mỹ, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Cty Than Hồng Gai, Quảng Ninh
154	4596	TRƯỜNG CÔNG HẠNH	16/04/1949	16/04/1974	Tân Lang, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trưởng VH TT tỉnh Thái Bình
155	4600	NGUYỄN HỮU HẢO	06/06/1918	25/04/1975	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Tổng Cty thực phẩm Công nghệ thuộc Bộ Nội thương
156	4632	TRƯỜNG VĂN HẬU	10/10/1945	-	Thôn Tân Thành, xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
157	4639	NGUYỄN HIẾN	25/07/1927	31/03/1964	2, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	NT Quốc doanh Sóng Lô - Tuyên Quang
158	4662	HUYỄN CÔNG HIỆP	20/06/1934	-	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	NM Cơ khí Hải Phòng - Bộ GTVT
159	4665	NGUYỄN HIỆP	14/04/1905	-	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	-
160	4673	NGUYỄN HIỆU	09/04/1905	03/10/1962	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Cty Công trình Bưu điện Hà Nội
161	4678	NGUYỄN HIỆU	07/1933	17/06/1964	Châu Đê, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Lớp 10G Trưởng Bộ tức công nông Đông Triều - Quảng Ninh
162	4683	TRƯỜNG KIM HIỆU	19/07/1945	25/03/1973	An Thái, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Đội Khai hoang Cơ giới 2 - Cty Khai hoang Cơ giới - UB Nông nghiệp TW
163	4685	TRẦN HINH	20/05/1940	09/05/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Ty Giao g Vận tải Hà Tĩnh
164	4705	NGUYỄN HOÀ	10/11/1916	22/03/1962	Đê Đức, các Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Cty Thực phẩm Nghệ An
165	4712	VÕ HOÀ	12/02/1926	01/10/1965	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Ban Tuyên giáo uy Quảng Ninh
166	4752	NGUYỄN MINH HOAN	08/04/1936	10/04/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trưởng Sư phạm 10+3 Hà Bắc
167	4762	LÊ HOÀNG	15/07/1931	26/06/1965	Tân Thanh, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Cty Nông Thổ sản Phú Thọ
168	4763	LÊ THỊ HOÀNG	20/10/1950	02/06/1973	Mỹ Bình, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trường Phổ g Lao động TW
169	4764	LÊ VĂN HOÀNG	02/03/1930	26/11/1971	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	-
170	4773	NGUYỄN KHẮC HOANG	28/04/1905	25/04/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Phổ g Lao động TW "B"

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
171	4778	PHẠM VƯƠNG HOANG	30/12/1932	03/12/1966	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Đại học Dược khoa
172	4791	CAO XUÂN HOÀNH	12/04/1905	25/04/1975	Ngọc An, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Cty Tổng hợp KCN Hải Hưng
173	4794	HỒ VĂN HOÀNH	07/07/1942	17/04/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trạm Nghiên cứu Hải sản Hải Phòng - Tổng cục Thủy sản
174	4796	NGUYỄN HỮU HOÀNH	22/03/1932	31/03/1964	5, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	NT Phú Sơn - Phú Thọ
175	4839	LƯƠNG VĂN HỘI	10/10/1949	06/06/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Ty Xây dựng Hà Tây
176	4854	NGUYỄN CHÍ HỒNG	11/06/1935	01/05/1972	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Thị uỷ Pleiku - Khu 9 Gia Lai ra Bắc chữa bệnh
177	4859	PHẠM HỒNG	01/04/1924	02/04/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
178	4866	NGUYỄN VĂN HỘI	12/12/1947	05/09/1974	Phụng Du, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	T72
179	4870	NGUYỄN HON	10/11/1921	23/05/1975	Đông Thanh, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Bệnh viện Nghệ An
180	4876	ĐOÀN HUẤN	08/08/1912	-	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Đảng viên trí bộ ngoại trú K5
181	4880	LÂM ĐÌNH HUẤN	19/08/1946	12/06/1973	Xã Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	K65
182	4910	LÊ UY HÙNG	16/06/1928	16/02/1962	Liễu An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Vụ Kế hoạch kỹ thuật - Tổng cục Địa chất
183	4928	TRẦN ĐỨC HÙNG	06/06/1920	01/07/1974	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Ủy ban Thống nhất TW, Điều dưỡng tại K5B Quảng Bá
184	4954	VÕ THỊ HUỶNH	25/04/1942	-	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trường Trung học Nông nghiệp Ưông Bí, Quảng Ninh
185	4964	LÊ VĂN HÙNG	30/12/1924	21/04/1965	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Đội Điều tra lâm nghiệp Thanh Hóa
186	4984	LÂM THÀNH HUONG	24/09/1931	18/06/1964	Cửu Lợi, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Đội 6, NT Thống nhất Hà Trung Thanh Hoá
187	4995	TRẦN XUÂN HƯƠNG	02/09/1932	18/07/1964	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Đội Kiến trúc Cấp nước - Cục Công trình - Bộ Giao g Vận tải
188	4996	TRẦN THỊ XUÂN HƯƠNG	10/05/1950	10/07/1972	Xã Hoài Châu, Hoài Sơn, BD	Trường PT lao động Trung ương
189	5000	ĐẶNG THỊ HUỶNH	25/12/1942	25/09/1965	Xã Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
190	5004	NGUYỄN THỊ KIM HƯƠNG	0/6/1930	01/02/1974	Cần Hậu, Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	-
191	5005	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	02/1945	05/02/1968	Xóm 3, Hội Đức, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Trường BT VH Thương binh Hà Tây
192	5007	VÕ THỊ HUỶNH	20/10/1943	16/02/1970	Phú Lương, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trường Đại học Y khoa Hà Nội
193	5016	NGUYỄN THANH HỮU	20/11/1932	-	Ngọc Sơn, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc A Hà nội
194	5029	NGUYỄN TẤN ÍCH	10/09/1936	28/06/1965	Cửu Lợi, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Đội Công trình - Ty TL Thái Nguyên
195	5040	LÊ ĐOÀN KẾT	01/01/1927	28/05/1905	Xã Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Cty Vật tư KT - Tổng cục Lâm nghiệp
196	5042	ĐÀO DUY KHA	15/10/1933	21/04/1965	Thiện Chánh, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Ty Thủy lợi Nam Định
197	5048	ĐỖ KIỂM	15/06/1924	10/03/1975	Xã Hoài Đức, Hoài Nhon, BD	NT Văn Du, Thạch Thành, Thanh Hoá
198	5050	NGUYỄN HỮU KIỂM	15/03/1918	-	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
199	5067	HỒ ANH KIẾT	07/1922	01/04/1974	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Cục Kiểm lâm Nhân dân - Tổng cục Lâm nghiệp
200	5072	TRẦN KIỀU	18/06/1917	26/12/1961	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Đội đại tu đường - Tổng cục Đường sắt
201	5085	LÊ QUANG KIM	20/10/1922	12/02/1963	Ngọc An, Hội Thanh, Hoài Nhon, BD	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
202	5107	LƯƠNG ĐÌNH KÍNH	04/04/1926	24/06/1965	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Cty Công nghệ phẩm Hải Phòng
203	5126	TRẦN KÝ	04/12/1933	13/04/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Ngân hàng TP Hà Nội
204	5132	HUỶNH KÝ	23/04/1932	06/05/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Ty Bưu điện Hà Tây
205	5134	LÊ TẤN KÝ	02/09/1938	27/08/1970	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	K15 - Ban Tổ chức TW
206	5139	NGUYỄN KÝ	10/05/1918	18/02/1962	Cư Lễ, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Phòng Lương thực Nho Quan thuộc Ty Lương thực Ninh Bình
207	5162	NGUYỄN CÔNG KHAI	02/10/1934	20/02/1973	Hội Đức, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Bệnh viện E Hà Nội
208	5173	HOÀNG CÔNG KHANH	01/12/1932	24/11/1967	Chương Hòa, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc Cán bộ Y tế Trung ương
209	5175	LÊ KHANH	07/02/1930	11/12/1972	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trường Cấp III Văn Nội, Đông Anh, Hà Nội
210	5187	ĐIỀN KHÁNH	20/10/1922	-	Cửu Lợi, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trường Ngân hàng TW
211	5190	HUỶNH THỨC KHÁNH	06/04/1905	-	Chương Hòa, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Ngân hàng CP Lý Nhân, Hà Nam
212	5199	TRẦN XUÂN KHÁNH	16/02/1927	-	Định Bình, Hoài Đức, Hoài Nhon, BD	-
213	5208	PHẠM KHI	20/03/1935	17/06/1964	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc Công nông Đông Triều-Quảng Ninh
214	5230	NGUYỄN KHOẢ	30/03/1905	18/08/1962	Xã Hoài Thành, Hoài Nhon, BD	HTX mua bán Đông Anh, Hà Nội
215	5235	ĐÌNH CÔNG KHOANG	15/03/1925	02/01/1965	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Cty Thực phẩm Nam Định
216	5262	PHẠM VĂN KHƯƠNG	-	07/06/1973	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Từ Hồ Hải Dương
217	5274	ĐỖ THÀNH LAI	10/04/1905	01/04/1965	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Tổng Công đoàn Việt Nam
218	5275	HỒ XUÂN LAI	10/10/1920	28/05/1905	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Cty điện máy cấp I thuộc Cty Kim khí hóa chất - Bộ Nội thương
219	5287	LÊ ĐÌNH LAI	07/03/1924	09/06/1962	Đệ Đức, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Bộ Lao động
220	5301	NGUYỄN THỊ BÍCH LAN	10/08/1947	20/11/1965	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Số 64 Lệnh Cư, Khâm Thiên, TP Hà Nội
221	5329	TRẦN ĐÌNH LANG	05/05/1928	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	-
222	5333	BÀNG QUANG LẮNG	21/04/1938	01/05/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	XN Đóng tàu thuyền Cửa Hội Nghệ An
223	5346	NGUYỄN LÂM	01/02/1931	21/08/1964	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Đội đặt đường Thanh Hoá
224	5354	NGUYỄN LẮNG	02/07/1926	12/07/1974	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	NT 19/5 Nghệ An
225	5361	NGUYỄN LÂM	15/08/1925	02/05/1975	Xã Hoài Đức, Hoài Nhon, BD	Bộ Thủy lợi Hà Nội
226	5375	HUỶNH VĂN LÀN	11/11/1936	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Phòng Kỹ thuật - Cục Xây dựng - Tổng cục Bưu điện
227	5376	HỒ ĐẮC LẬP	01/05/1923	-	Tuy An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	-
228	5378	HUỶNH LẬP	30/04/1905	01/01/1971	Cư Lễ, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc VH tập trung - Bộ VH
229	5381	NGUYỄN TRỌNG LẬP	15/01/1930	-	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
230	5385	ĐOÀN VĂN LẬU	15/01/1927	27/08/1962	Nội Đức, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Cty Kiến trúc Hải Phòng

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
231	5396	HUYỄN LÊ	10/08/1929	23/09/1964	Ngọc An, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	XN Hoá dược Thủy tinh - Hà Nội
232	5401	TRẦN LÊ	07/1921	-	Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Khách sạn Lưu động Gia Lâm
233	5403	TRƯƠNG VĂN LÊ	10/03/1928	-	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Kiểm nhiệt Hà Nội
234	5422	HUYỄN XUÂN LỊCH	29/03/1905	-	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	CT Lắp máy Phân đạm Hà Bắc
235	5425	CAO THANH LIÊM	10/12/1927	21/03/1962	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Ty Lương thực Nam Định
236	5433	VÕ LIÊM	19/03/1945	27/09/1971	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Ủy ban Nông nghiệp TW
237	5440	LÂM SANH LIÊN	07/03/1943	-	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Phòng Thời sự CP 90
238	5442	LÊ VĂN LIÊN	30/04/1905	27/03/1974	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc VH TB Nam Hà
239	5453	TRẦN THỊ KIM LIÊN	10/10/1950	-	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	K15 - Hà Đông
240	5455	TRƯƠNG NGỌC LIÊN	01/11/1930	06/05/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Đội Vận tải - NM Đường Việt Trì, Vinh Phú
241	5476	NGUYỄN VĂN LIÊU	10/05/1939	-	Lương Thọ, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	-
242	5516	NGUYỄN KIM LONG	07/01/1941	-	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trường DHSP - Bộ Giáo dục
243	5536	TRẦN LONG	24/06/1926	28/04/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Đại học Kinh tế - Kế hoạch
244	5545	VƯƠNG XUÂN LONG	15/12/1932	20/04/1965	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Cán bộ Y tế Hà Nội
245	5561	TRẦN VĂN LỘC	15/05/1927	-	Tân Thành, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Chính trị viên trung đội, Ủy viên BCH CD, tổ trưởng phụ trách đội điều tra
246	5564	HỒ VĂN LỎI	08/02/1934	-	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc VH - Thương binh Thái Bình
247	5565	NGUYỄN LỎI	07/04/1905	19/01/1963	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	NT 1/5, Nghệ An
248	5567	TRẦN VĂN LỎI	01/01/1931	05/03/1964	Hy Văn, Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	NT 19-5 Nghệ An
249	5572	NGUYỄN LỎI	10/04/1905	-	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Phòng Hành chính tổ chức - Cty Lương thực Nam Định
250	5587	HUYỄN CÔNG LUẬN	04/12/1932	31/03/1964	Cửu Lợi, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	NT Phú Sơn - Phú Thọ
251	5590	NGUYỄN THỊ TUYẾT LUẬN	10/01/1949	27/06/1973	Tứ Trì, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	K100 - Phú Thọ, Vinh Phú
252	5596	VÕ LỤN	30/12/1944	01/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Văn phòng Trung ương Đảng
253	5603	NGUYỄN ANH LỤC	02/09/1934	21/04/1975	Thiệu Chánh, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Ngân hàng Gia Lâm, Hà Nội
254	5615	ĐẶNG ĐÌNH LUY	14/07/1919	05/04/1964	An Sơn, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Đảng ủy khu Đống Đa - TP. Hà Nội
255	5619	LÊ VĂN LUYẾN	25/04/1905	30/11/1971	Thành Sơn, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	K10
256	5624	LÊ QUANG LUYẾN	01/01/1937	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Bệnh viện E1
257	5631	HOÀNG LỰ	02/02/1938	05/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	K15
258	5634	LÊ TẤN LỰC	17/04/1905	19/06/1964	Hội Đức, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	NM Văn phòng phẩm Hồng Hà-Bộ CNN
259	5635	NGUYỄN VĂN LỰC	25/03/1952	04/1974	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc VH Thương binh Hà Tĩnh
260	5643	NGUYỄN LƯƠNG	03/10/1934	06/1975	Xã Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	Phòng Nghiên cứu các mặt hàng gia vị - Cty XNK Rau quả - Bộ Ngoại thương
261	5646	NGUYỄN CÔNG LƯƠNG	08/08/1919	-	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	K55
262	5650	PHẠM VĂN LƯƠNG	10/1928	-	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	K65
263	5664	NGUYỄN CHÂU LƯU	10/02/1918	08/07/1964	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	NT Nghi Văn, Nghi Lộc, Nghệ An
264	5690	TRẦN CÔNG LÝ	13/02/1934	28/12/1961	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Cty Ân uống Phục vụ Hà Nam
265	5693	NGUYỄN MẠCH	10/05/1927	01/09/1961	Tân An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Xưởng in Hoàng Hoa Thám Bắc Giang
266	5702	HUYỄN MAI	02/02/1919	03/11/1965	Hội, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	NT Tam Đảo Vinh Phúc
267	5705	HUYỄN HỮU MAI	01/12/1922	-	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
268	5718	NGUYỄN HỮU MAI	10/10/1942	-	An Thái, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	K65
269	5732	PHAN THỊ TUYẾT MAI	03/05/1905	-	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
270	5743	VÕ XUÂN MAI	15/05/1940	16/11/1970	Xóm 13, Tân Thành, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Đội Điều tra Lâm học 24 - Đoàn điều tra 4 - Quảng Bình
271	5753	NGUYỄN MẠNH	11/04/1905	13/12/1965	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trường Công đoàn TW
272	5756	VÕ THỊ MANH	10/10/1949	07/1972	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc VH Thương binh thị Phú Thọ, Phú Thọ
273	5758	NGUYỄN MAO	23/06/1947	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	-
274	5761	NGUYỄN MAO	23/06/1947	07/08/1971	Hội An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	B trở vào
275	5762	NGUYỄN VĂN MAO	10/12/1939	05/05/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Ngân hàng Nam Định
276	5763	PHAN VĂN MẢO	03/1926	12/05/1962	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Ban Tổ chức Thành ủy Hải Phòng
277	5770	TRƯƠNG MÂY	28/11/1927	22/03/1962	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Chi nhánh Ngân hàng Hải Phòng
278	5774	LÊ MẢN	12/6/1923	05/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Phòng Điều độ cảng Hải Phòng
279	5776	LÊ VĂN MẢN	01/10/1928	31/12/1971	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	B trở vào
280	5780	NGUYỄN THỂ MẢN	-	-	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
281	5797	LÊ VĂN MỄ	27/04/1905	07/04/1975	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	-
282	5804	TRẦN NHẬT MIỄN	10/10/1934	04/03/1974	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Cục Điều tra Quy hoạch - Tổng cục Lâm nghiệp
283	5810	NGUYỄN MIỄN	16/12/1916	22/06/1965	Hội Phú, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trường Nghiệp vụ - Bộ Thủy lợi
284	5814	NGUYỄN VĂN MIỆT	10/10/1932	27/02/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Nhà A4 K4 T72 Sầm Sơn, Thanh Hoá (đi an đường)
285	5823	ĐOÀN VĂN MINH	20/12/1947	04/1975	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trạm Thương binh I, Thiệu Long, Thiệu Hóa, Thanh Hóa
286	5829	HUYỄN HỮU MINH	02/08/1945	05/10/1971	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Phân xưởng Dụng cụ NM Cơ khí Hà Nội - Bộ Cơ khí luyện kim
287	5834	LÂM VĂN MINH	10/11/1946	17/04/1975	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Cơ quan Giao vận Hoài Nhon, BD
288	5874	TRẦN MINH	19/03/1934	05/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Cán bộ tổ chức KI, T-72
289	5877	TRẦN NGỌC MINH	15/11/1933	05/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	K110 - Ủy ban Thống nhất Chính phủ

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
290	5882	TRẦN VĂN MINH	28/08/1947	-	Cửu Lợi, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
291	5929	NGUYỄN MƯỜI	01/01/1924	12/05/1905	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Sư đoàn 324 Quân khu IV
292	5936	VÕ THỊ MƯỜI	10/10/1941	13/02/1973	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trưởng PT Lao động Trung ương
293	5940	ĐỖ MY	19/09/1933	27/03/1964	Gia An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Cty Kiến trúc Hải Phòng
294	5941	LŨ MY	08/1954	24/03/1974	Ngọc Sơn, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	T27 - Hà Tây
295	5963	NGUYỄN NAM	02/1926	06/05/1975	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Quốc doanh phát hành Sách Hà Bắc
296	5974	VÕ THỊ NÀO	30/11/1940	07/02/1966	Trường An, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trường Đại học Y khoa - Hà Nội
297	5988	TRẦN THỊ NẮNG	03/12/1944	31/12/1966	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trường Y sĩ Thanh Hóa - Bộ Y tế
298	5991	LÊ VĂN NÊN	08/03/1930	02/05/1975	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Cty Lâm nghiệp Lâm sản Lai Châu
299	5998	MAI NIÊM	15/10/1925	23/02/1963	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	NT Quốc doanh 19/5 Nghệ An
300	6012	ĐỖ VĂN NÔNG	10/10/1949	28/03/1974	An Quý, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trưởng Bộ túc VH - Thương binh Nam Hà
301	6029	PHAN NGAC	11/04/1905	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	-
302	6037	BÀNH TÂN NGANG	13/04/1905	22/11/1972	Tân Thanh, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Phòng Tài vụ công nghiệp - Sở Tài chính Hà Nội
303	6039	TRẦN NGANG	10/10/1925	21/06/1965	An Quý, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Chi cục Thống kê Vĩnh Phúc
304	6040	TRƯƠNG THỊ NGANG	30/04/1905	05/04/1974	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trường VH - TB Gia Viễn, NB
305	6041	VÕ THANH NGANG	06/09/1930	10/06/1973	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trường K20
306	6045	PHAN NGẠT	11/04/1905	05/09/1962	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Băng chuyên XN Đèo Nai, Cẩm Phá, Quảng Ninh
307	6048	TRẦN NGÂM	16/10/1922	27/03/1962	Xóm Trung Thành, Đại Đồng, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Phòng Lương thực, Tiên Du thuộc Ty Lương thực Bắc Ninh
308	6054	TRẦN ĐÌNH NGÀU	02/02/1936	17/08/1970	Phú Lương, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Ban Tuyên giáo Đảng ủy đoàn đầu máy Hà Lào, Lào Cai
309	6063	LÂM NGHI	19/02/1919	13/04/1961	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Đoàn công vụ Gia Lâm, Tổng cục Đường Sắt
310	6064	NGUYỄN NGHI	07/04/1905	13/09/1962	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	CH Bách hoá Hậu Lộc, Thanh Hóa
311	6070	LÂM NGHI	-	10/04/1946	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Tổng Cty đường sắt - Đoàn công vụ Gia Lâm
312	6072	NGUYỄN ĐÌNH NGHI	26/12/1931	12/05/1975	Trường Sơn, Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	Phòng Lương thực Cát Hải - Sở Lương thực thành phố Hải Phòng
313	6083	NGUYỄN TƯ NGHĨA	11/04/1905	31/05/1973	Quy Thuận, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	-
314	6092	LÊ TÂN NGHIÊM	20/06/1928	17/08/1970	Ngọc An, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Ty Thương nghiệp Hà Tây
315	6093	MAC ĐÌNH NGHIÊM	25/08/1933	19/06/1964	Thứ Mỹ, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	NM Văn phòng phẩm Hồng Hà-Bộ Công nghiệp
316	6095	TRẦN THANH NGHIÊM	12/10/1939	06/04/1974	Tài Lương, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trưởng Bộ túc VH TB Thái Bình
317	6099	CAO NGHIẾP	10/11/1923	-	Xóm 5, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Điều dưỡng đường Thương Tín, Hà Tây
318	6135	PHAN THỊ NGỌC	16/02/1941	09/11/1972	Xã Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Trường Cấp II Yên Nghĩa, Hoài Đức, Hà Tây
319	6146	NGUYỄN NGỘ	12/02/1926	15/05/1955	1, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trường TH công nghiệp thủy lợi
320	6149	PHAN XUÂN NGỘ	24/06/1944	15/07/1974	Xã Hoài Hoá, Hoài Nhon, BD	Cty Cầu 5 Gia Lâm, TP Hà Nội
321	6151	TRẦN ĐÌNH NGỘ	12/02/1929	25/08/1964	Liễu An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Cửa hàng Thực phẩm Hải Dương
322	6153	NGUYỄN NGỘ	15/04/1925	01/01/1973	Xã Bồng Sơn, Hoài Nhon, BD	Trường PT Cấp III Liên Hà, Đông Anh, Hà Nội
323	6156	NGUYỄN VĂN NGỘ	07/10/1929	-	Xã Ân Thi, Hoài Nhon, BD	-
324	6157	PHAN ĐÌNH NGỘ	16/12/1937	25/04/1965	An Dương, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Viện Thiết kế Thủy lợi và Thủy điện
325	6176	NGUYỄN VĂN NGŨ	1930	05/01/1971	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Ty lương thực Hải Phòng
326	6198	NGUYỄN NHẠC	08/11/1924	19/06/1962	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Ga Yên Viên - Tổng Cục Đường sắt
327	6202	HỒ QUANG NHÀN	10/08/1932	29/12/1961	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Phòng TC Đông Quan, Thái Bình
328	6211	HOÀNG THỊ NHAN	06/02/1948	-	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Ra bác chữa bệnh
329	6221	NGÔ ĐÌNH NHÂM	26/09/1934	10/11/1970	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Ty Nông nghiệp Bắc Thái
330	6223	NGUYỄN THỊ NHÂM	12/10/1937	31/12/1966	Huân Công, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	KTQD Yên Mỹ (Học tại trường Y sỹ Thanh Hóa)
331	6224	NGUYỄN VĂN NHÂM	08/04/1905	-	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	K20
332	6230	NGUYỄN THÁI NHÀN	20/04/1905	-	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
333	6231	NGUYỄN HÀ NHÀN	08/08/1925	29/12/1961	Cư Tài, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	HT Mua bán Kiến Xương, Thái Bình
334	6237	TRẦN VĂN NHÀN	01/01/1927	13/05/1974	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Xưởng Cơ khí NT Sông Lô, Tuyên Quang
335	6249	NGUYỄN VĂN NHỊ	30/04/1905	27/05/1905	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trường VH Thương binh Hà Tĩnh
336	6271	ĐỖ ĐÌNH NHƠN	02/08/1936	16/12/1971	Ngọc Sơn, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	K90
337	6299	NGUYỄN CHÂU NHƯ	10/10/1930	10/11/1974	Ngọc An, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Phân xưởng Ô tô mô than Vàng Danh, Quảng Ninh
338	6302	TRỊNH KIM NHƯ	23/03/1935	27/05/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Viện Thiết kế dân dụng - Bộ XD
339	6320	DƯƠNG VĂN ON	20/10/1926	20/06/1965	Xã Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	XN Gạch ngói Bình Minh
340	6326	ĐỖ HỮU PHAN	15/03/1942	21/12/1965	Cửu Lợi, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trường Cán bộ Y tế Hà Nội
341	6330	NGUYỄN CÔNG PHÁN	05/05/1933	06/05/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Ty Bưu điện Bắc Thái
342	6346	HUỶNH PHÁN	15/10/1926	14/01/1965	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Ty Bưu điện Truyền thanh Hòa Bình
343	6347	LÊ PHÁN	06/04/1905	11/06/1962	Hy Thế, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Phòng Hợp tác hóa Bình Giang, Hải Dương
344	6364	NGÔ ĐÌNH PHIÊN	01/11/1914	-	Từu Lôi, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	XN Đá thống nhất Hải Dương
345	6371	ĐẶNG VĂN PHIẾU	10/04/1926	01/07/1965	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Cán bộ Thu mua Thực phẩm
346	6385	NGUYỄN SỸ PHONG	30/12/1938	01/11/1972	Gia An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Phòng Tài chính, khu Đống Đa - Sở Tài chính Hà Nội
347	6398	VÕ THANH PHONG	09/09/1922	21/06/1965	Xã Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Trường Thủy lợi miền Núi
348	6399	HUỶNH VĂN PHỒNG	04/04/1932	-	Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Tiểu đoàn 323

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
349	6400	LÊ VĂN PHÒNG	18/08/1924	15/06/1973	Giao Hội, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Xưởng Sản xuất nước chấm-Cty Thực phẩm bán lẻ-Hà Bắc
350	6403	VÕ QUANG PHÒNG	11/05/1905	-	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	K25
351	6407	ĐỖ ĐÌNH PHU	01/09/1931	03/11/1965	Xã Hoài Đức, Hoài Nhon, BD	NT Văn Du Thanh Hoá
352	6497	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG	13/11/1954	-	Liên An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trưởng Phó g Lao động TW
353	6511	PHAN THỊ THÚY PHƯƠNG	0/12/1947	14/06/1974	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	K55 thị Bắc Ninh Hà Bắc do Ban Thống nhất Trung ương Quảng lý
354	6515	TRẦN ĐÌNH PHƯƠNG	06/04/1905	19/04/1965	Tân Thành, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	NM Ác quy Hải Phòng
355	6528	LIU QUÁ	15/07/1923	17/10/1963	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Chi cục Thống kê, Hà Nam
356	6529	VĂN XUÂN QUÁ	03/02/1937	19/06/1964	Đức Nam, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	NM Cơ khí Quang Trung thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ Hà Nội
357	6532	LÊ CÔNG QUÁN	15/09/1932	10/05/1974	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Ty Thủy lợi Hà Giang
358	6550	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	07/1932	26/05/1905	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	K3, T72 Sầm Sơn, Thanh Hóa
359	6572	NGUYỄN QUÁT	03/04/1905	04/1960	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	HTX mua bán TW (Bộ Nội thương)
360	6575	PHẠM ĐÌNH QUẬN	05/1920	-	Xã Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	-
361	6587	LÊ VĂN QUỐC	28/04/1905	15/04/1975	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	K100 Bình Xuyên, Vĩnh Phú
362	6605	LÊ CHÍ QUÝ	02/03/1926	31/10/1972	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Tổng Cty Bách Hóa - Bộ Nội thương
363	6620	VÕ SỸ QUÝ	10/03/1930	17/06/1959	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Đại đội 19 - Tiểu đoàn 15 - Trung đoàn 108
364	6631	NGUYỄN VĂN QUYÊN	30/12/1936	30/04/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Phòng Kế hoạch - Ty Thủy lợi Vĩnh Phú
365	6632	PHẠM VĂN QUYÊN	04/1928	13/01/1971	Quần Công, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	NM xe đạp Thống Nhất
366	6643	BUI QUYẾT	28/03/1905	-	Liên An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	-
367	6645	VÕ QUYẾT	06/10/1922	03/06/1959	Quy Thuận, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Xưởng Kẹo - Tổng Cty Thực phẩm - Bộ Nội thương
368	6767	NGUYỄN SƠN	-	-	Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	-
369	6649	NGUYỄN TRÚC QUỲNH	06/04/1905	12/12/1974	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội
370	6658	NGUYỄN RUỘNG	10/05/1930	05/03/1964	Hy Văn, Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	NT 19-5 Nghệ An
371	6663	NGUYỄN SÁCH	03/1922	17/06/1964	Hy Thê, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	NM Diêm Thống Nhất Hà Nội
372	6670	HUYỄN SANG	01/01/1929	27/11/1973	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	NT Đông Hiếu, Nghĩa Đàn, Nghệ An
373	6675	NGUYỄN CÔNG SANG	05/12/1930	04/09/1960	Tân An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Đại đội 12 - Tiểu đoàn 8 - Trung đoàn 803 - Sư đoàn 324 - Quân khu 4
374	6684	TRẦN TRONG SANG	11/1932	16/06/1973	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	K15 - Hà Nội
375	6685	ĐÌNH ANH SÁNG	27/10/1924	21/04/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Cục Xây dựng - UB Nông nghiệp TW
376	6687	LÝ NGỌC SÁNG	10/01/1934	12/05/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
377	6691	HOÀNG HỒNG SANH	12/03/1935	08/05/1975	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	NM Thiết bị Bưu điện Hà Nội
378	6694	NGUYỄN HỒNG SANH	05/10/1940	28/01/1975	Xã Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	K15 thị Hà Đông
379	6700	PHẠM SÁO	11/04/1905	26/08/1964	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	NM Gõ Cầu Đường Hà Nội
380	6702	LÊ VĂN SAU	10/10/1930	05/06/1961	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Tổng cục Bưu điện
381	6714	TRẦN THỊ SAU	15/05/1949	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Bó tức VH Thương binh, Vĩnh Phú
382	6723	HOÀNG SÂM	15/06/1933	15/04/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	K15
383	6725	PHAN VĂN SÂM	19/05/1930	13/05/1974	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	NT 19-5, Nghĩa Đàn, Nghệ An
384	6737	NGUYỄN ĐỨC SIÊU	02/05/1926	27/05/1961	Hội Đức, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Trường Chính trị - Bộ Giáo dục - Ty Giáo dục Nam Định
385	6738	TRẦN SIÊU	09/05/1946	01/07/1974	Tân An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Đội khảo sát 3-Viện Thiết kế-Bộ GTVT
386	6759	HUYỄN VĂN SƠN	14/01/1950	13/05/1974	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Đội Khai hoang cơ giới 2 - Cty Khai hoang cơ giới Ủy ban Nông nghiệp TW
387	6768	NGUYỄN HỒNG SƠN	08/10/1939	28/05/1905	Tân An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Cán bộ B ra hiện ở K20
388	6784	THÁI NGỌC SƠN	0/10/1929	07/05/1975	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Ban Thanh tra Lao động - Bộ LĐ
389	6788	VŨ HỒNG SƠN	12/06/1924	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	-
390	6790	HUYỄN SUM	01/01/1933	17/07/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Viện Thiết kế dân dụng - Bộ XD
391	6797	NGUYỄN THÀNH SUNG	01/06/1945	31/12/1966	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Y sĩ Thanh Hóa - Bộ Y tế
392	6799	TRỊNH KIM SUNG	12/04/1905	08/05/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	K10 - Bệnh viện Quế Lâm
393	6803	VÕ HỒNG SỰ	03/09/1936	-	Phụng Du, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	-
394	6807	VÕ THỊ SỰ	05/05/1949	09/06/1973	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Phó g Lao động TW
395	6829	PHẠM TÁ	15/05/1933	-	Chương Hòa, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Đảng, lớp sơ cấp - Tổng cục Đường sắt
396	6838	LÂM DUY TÀI	15/07/1928	05/12/1965	Cửu Lợi, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Ty Thủy lợi Vĩnh Phúc
397	6844	NGUYỄN NHƯ TÀI	10/1954	02/09/1971	Cư Tài, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trường Bó tức VH Thương binh Thái Bình
398	6854	CAO NGỌC TÀI	19/08/1935	22/07/1973	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	NT Tây Hiếu, Nghệ An
399	6858	NGUYỄN TAM	10/1921	08/06/1962	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Cty Kiến trúc khu Nam Hà Nội
400	6859	TRẦN THIÊN TAM	15/10/1935	05/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu 4 - TP. Hà Nội
401	6872	BÀNH QUANG TẮNG	01/01/1926	01/06/1973	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Trung cấp Y Sĩ, Hà Tĩnh
402	6880	VÕ TÁNH	05/05/1927	25/08/1962	Công Thanh, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Tổng cục Bưu điện - Trường Chuyên nghiệp Bưu điện
403	6891	VÕ VĂN TẠO	10/12/1938	05/1975	Mỹ Bình, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Cán bộ B ra chữa bệnh và học tập
404	6911	TRẦN TÂM	10/03/1918	04/05/1968	Hội Đức, Hòa Tân, Hoài Nhon, BD	Ngân hàng Gia Lương, Hà Bắc
405	6917	VÕ SỸ TÂM	05/04/1905	-	Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	-
406	6930	NGUYỄN TÂN	02/09/1930	23/06/1965	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Phòng Tổ chức Hành chính - Ty Thủy lợi Hà Giang
407	6948	ĐỖ NGỌC TÂN	08/05/1923	06/05/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Cục XD Cơ bản - Tổng cục Bưu điện
408	6957	PHAN VĂN TÂN	26/08/1928	16/05/1905	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	K15

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
409	6963	VÕ VĂN TẤN	01/12/1930	16/08/1970	Xã Bồng Sơn, Hoài Nhon, BD	NT Quốc doanh Văn Hùng, Vinh Phú
410	6964	VŨ NGỌC TẤN	20/02/1935	05/05/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trạm NC, Hải sản, Hải phòng
411	6985	NGUYỄN THU TỊCH	25/11/1936	20/04/1965	Tam Quan Nam, Hoài Nhon, BD	-
412	6988	ĐOÀN TIÊM	01/05/1930	19/02/1962	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Ty Thương nghiệp Kiến An
413	6989	PHAN THỊ TIÊM	03/05/1905	27/06/1973	Thong Phụng Du, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	K100 - Phú Thọ, Vinh Phú
414	6990	VÕ THỊ TIÊM	04/04/1905	-	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Phòng Thương nghiệp khu Ba Đình
415	6993	NGUYỄN TIÊN	15/03/1920	21/05/1975	Tam Quan, Bồng Sơn, BD	-
416	7000	NGÔ ĐÌNH TIÊN	27/11/1936	18/11/1968	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Viện Chống lao Trung ương
417	7025	HỒ TIÊU	10/10/1920	28/08/1962	Cứu Lợi, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Cty Điện máy Cấp 1 - Cục Bách hoá Ngũ Kim - Bộ Nội thương
418	7031	PHAN THỊ TÍN	18/09/1941	-	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trường Đại học Y Khoa Hà Nội
419	7033	ĐÀO DUY TÍNH	02/09/1939	28/12/1973	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Đội Khai hoang cơ giới 7 Lạng Sơn - Cty Khai hoang Cơ giới
420	7040	TÔN THỊ TÍNH	15/05/1942	24/09/1964	Cứu Lợi, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Đại học Sư phạm, lớp Hóa 3, Hà Nội
421	7046	PHÙNG THANH TÍNH	23/04/1905	27/05/1905	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường VH Thương binh Ninh Bình
422	7064	NGUYỄN VĂN TOÀN	14/04/1943	28/04/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trung tâm Bưu điện Hà Nội - Tổng cục Bưu điện
423	7067	HUYỄN VĂN TÔNG	01/10/1931	-	Hoài Xuân, Hoài Nhon, BD	-
424	7113	PHAN THANH TỬ	03/07/1928	15/03/1962	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Cty Công trình - Tổng cục Bưu điện Ninh Bình
425	7126	VÕ TUẤN	01/1924	15/07/1964	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Khu vực 7 - NT QD 19/5 Nghệ An
426	7131	LÊ ANH TUẤN	15/12/1936	02/05/1968	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Ngân hàng TP Việt Trì, Vinh Phú
427	7156	NGUYỄN THANH TÙNG	08/01/1920	-	Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
428	7160	PHAN THỊ TUNG	01/10/1950	13/03/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trường VH Thương binh I Vinh Phú
429	7180	PHẠM NGỌC TUYẾT	06/1936	14/03/1973	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trạm Giao liên Phú Yên
430	7186	NGÔ VĂN TỬ	16/08/1922	20/03/1974	Làng Cứu Lợi, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Tổng Cty Thiết bị, 35B Hoàng Hoa Thám, thành phố Hà Nội
431	7201	VÕ TỬ	09/04/1905	15/06/1973	Xã Hoài Đức, Hoài Nhon, BD	Cty Vật liệu kiến thiết Thái Bình - Ty Thương nghiệp, Thái Bình
432	7214	VÕ DUY TƯỜNG	01/07/1927	-	Xã Hoài Hương, Hoài Nhon, BD	Ủy ban Kế hoạch Lào Cai
433	7223	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	10/1918	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	K25
434	7239	TRẦN TỬU	27/09/1928	10/09/1962	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Cty Tàu quốc, TP Hải Phòng
435	7242	VÕ TỬU	06/04/1905	19/06/1964	Tài lương, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	NM Dệt kim Đông Xuân, Bộ CNN
436	7251	NGUYỄN VĂN TÝ	10/03/1925	20/04/1965	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Xưởng Cơ khí đường Hà Nội
437	7257	LÊ NGỌC THẠCH	-	19/03/1974	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Ủy viên Ban chấp hành Thanh niên
438	7259	TRẦN THẠCH	02/08/1942	12/06/1973	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Cục Trồng rừng, Tổng cục Lâm nghiệp Hà Nội
439	7261	TRINH THẠCH	17/09/1933	16/06/1965	Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	-
440	7284	BÙI VĂN THANH	15/10/1930	15/09/1965	Hội Đức, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	Cục Điều tra quy hoạch - Tổng Cục Lâm nghiệp
441	7297	LÊ DUY THANH	02/02/1927	24/05/1975	Thiên Chánh, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng
442	7318	PHAN NGỌC THANH	12/10/1945	05/09/1974	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu 4
443	7328	TRƯƠNG THỊ THANH	12/12/1938	06/06/1973	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	-
444	7336	ĐOÀN KIM THÀNH	02/01/1954	-	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Bệnh viện Việt Xô - Hà Nội
445	7339	HUYỄN THÀNH	18/10/1920	04/10/1962	Tứ Mỹ, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	HTX Mua bán Bó Trạch, Quảng Bình
446	7342	LÊ THÀNH	01/01/1925	27/03/1964	Tân Thành, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	NM In Hải Phòng
447	7367	NGUYỄN THỊ THÀNH	04/05/1905	11/03/1975	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trường Bó túc VH Thương binh Thái Bình
448	7377	PHẠM CẢNH THÀNH	10/05/1924	18/09/1964	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Sư phạm cấp II Hà Bắc
449	7386	PHAN VĂN THÀNH	24/01/1931	01/12/1973	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	NT Tây Hiệu, Nghĩa Đàn, Nghệ An
450	7393	TRƯƠNG KIM THÀNH	-	-	Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	-
451	7401	NGUYỄN MINH THÀNH	10/05/1949	01/06/1974	Xã Tam Quang, Hoài Nhon, BD	Đoàn Dân ca khu 5 B
452	7405	HOÀNG THẠNH	12/12/1916	14/06/1962	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	QD Dược phẩm II, Hải Phòng
453	7407	HUYỄN KIM THÀNH	02/02/1933	10/06/1965	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Ty Công an Đường sắt Yên Lào, Hà Nội
454	7417	PHAN THANH	04/04/1933	01/04/1964	Tân Thành, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trường Bó túc VH Công nông Hải Phòng
455	7420	TRẦN LONG THANH	01/1929	19/03/1974	Tăng Long, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Phòng TC Đan Phượng, Hà Tây
456	7422	TRẦN VĂN THANH	20/12/1939	19/02/1972	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Văn phòng ủy Bình Định
457	7427	NGUYỄN VĂN THAO	07/1929	15/06/1973	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Cty Ăn uống, Thái Bình
458	7455	NGUYỄN THẮNG	10/10/1949	14/08/1972	Bình Đê, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường BT VH Tập trung - Bộ VH
459	7476	ĐÌNH THẢN	06/04/1905	-	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	KV8 NT 19/5
460	7486	NGUYỄN CÔNG THẬN	13/11/1923	01/02/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	K55 - Thị Bắc Ninh, Hà Bắc
461	7491	CAO THỊ THÈ	05/05/1905	02/04/1974	Liễu An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Bó túc VH Nữ Thương binh Hà Nội
462	7492	HUYỄN THÈ	01/01/1928	29/03/1964	An Dưỡng, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	NT quốc doanh Lệ Ninh Quảng Bình
463	7512	PHAN THỊ THIÊM	08/08/1941	30/09/1965	An Hội, Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	Trường Bó túc Cán bộ Y tế Hà Nội
464	7537	ĐÌNH THÁI THIẾP	10/10/1916	13/09/1962	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Đảng ủy Thủy sản Thanh Hóa
465	7550	NGUYỄN THIẾT	16/06/1925	20/04/1965	Xã Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	Trường Bó túc Cán bộ Y tế TW
466	7553	NGUYỄN THIẾT	12/03/1924	18/04/1975	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Ngành Thương nghiệp Hà Nội
467	7576	NGUYỄN VĂN THÍNH	08/04/1905	-	Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
468	7582	NGUYỄN NGỌC THÍNH	02/11/1921	11/09/1962	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Ban Công tác Nông Kiến An

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
469	7611	NGUYỄN THỊ THOẠI	14/10/1947	17/08/1970	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trường Cán bộ Y tế Hà Nội
470	7612	NGUYỄN THỊ THANH THOẠI	01/1950	11/03/1975	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc VH Thương binh Gia Viễn, Ninh Bình
471	7634	TRẦN QUANG THÔNG	12/1930	29/05/1973	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	K15
472		ĐỖ THÀNH THUỘC	07/05/1931	09/05/1975	Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	-
473	7675	NGUYỄN XUÂN THU	20/10/1932	17/05/1961	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Cty Nông thỏ sản Ninh Bình
474	7696	NGUYỄN VĂN THUẬN	06/04/1925	16/05/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam
475	7713	TRẦN VĂN THUỘC	10/04/1949	08/04/1975	Gia An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	K110
476	7715	PHẠM THỊ MAI THUY	01/07/1947	04/1973	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trường Đại học Dược khoa Hà Nội
477	7718	ĐOÀN ÁI THUY	03/03/1949	-	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	-
478	7729	ĐOÀN LONG THUY	10/1943	16/04/1974	Lương Thọ, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc VH Thương binh, Nam Hà
479	7736	ĐOÀN ÁI THUYỀN	01/01/1951	-	-	-
480	7737	LÊ VĂN THUYỀN	-	-	Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
481	7740	TRẦN THỊ THỦ	10/1950	17/04/1972	Xã Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	Trường VH Thương binh Gia Sơn, Gia Viễn, Ninh Bình
482	7742	PHAN THỦ	-	-	Thiện Chánh, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
483	7743	VÕ THỦ	28/05/1937	05/09/1974	Tân Long, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	K5 - T72 Sầm Sơn Thanh Hoá
484	7744	ĐỖ ĐÌNH THỦ	14/04/1905	-	Ngọc Sơn, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Lớp 715 - Trường HT2
485	7749	ĐẶNG THỬA	-	22/04/1960	Lê Đức, Hoài Tân, Hoài Nhon, BD	NM cơ khí Nông cụ Hà Đông
486	7764	NGUYỄN THỨC	10/10/1919	29/01/1963	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Công trường 198 Đức Giang, Gia Lâm, TP. Hà Nội
487	7774	PHẠM KHẮC THƯƠNG	19/04/1905	18/07/1964	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	NM Dệt Nam Định
488	7776	NGUYỄN MẠCH THƯỜNG	18/04/1905	22/05/1959	Xã Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	Liên đoàn Sản xuất Chí Linh, Đông Triều, Hải Dương
489	7793	ĐỖ THANH TRÀ	20/12/1930	20/04/1965	Cửu Lợi, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Ty thương Nghiệp Ninh Bình
490	7794	LÊ VĂN TRÀ	10/05/1922	04/10/1962	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Ty Giao thông Vận tải, Quảng Bình
491	7797	PHAN THANH TRÀ	03/05/1905	10/04/1974	Cửu Lợi Đông, Tam Quang, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc VH Thương binh Ninh Bình
492	7800	ĐINH TRẮC	23/04/1923	08/06/1962	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Cty Kiến trúc khu Nam Hà Nội
493	7801	ĐINH LẬP TRẮC	01/03/1929	03/07/1963	Cửu Lợi, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Xưởng pim đèn chiếu, Hà Nội
494	7812	NGUYỄN NHI TRAM	08/06/1954	20/03/1973	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Đài C1 - Cục Điện Chính - Tổng Cục Bưu điện
495	7825	PHAN VĂN TRĂNG	10/07/1937	20/06/1965	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Tổng Cục Đường sắt
496	7826	NGUYỄN HÙNG TRĂNG	01/02/1928	28/06/1965	Xã Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	Ủy ban Hành chính, Nam Hà
497	7828	TRẦN THỊ TRANG	10/02/1950	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	NT Sao vàng Thọ Xuân, Thanh Hóa
498	7889	LÊ CÔNG TRI	05/05/1931	08/05/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Trạm Vệ sinh công nghiệp - Bộ Cơ khí và Luyện kim
499	7890	VÕ TRI	26/10/1933	10/03/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	NT Quốc doanh Thanh Mai, Thanh Chương, Nghệ An
500	7893	NGUYỄN TRỊ	06/03/1933	05/07/1973	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	K100 - Vinh Phú
501	7905	NGÕ HAI TRIỀU	25/12/1926	15/04/1975	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Đội Cơ giới cảng Hải Phòng
502	7939	TRẦN THỊ TRỌNG	20/12/1922	07/01/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	K15 học tập
503	7940	TRẦN THỊ TRỌNG	20/10/1920	10/06/1973	Bình Phú, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	K55
504	7944	NGUYỄN TRỚ	12/04/1905	26/03/1962	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trường Bưu điện Kim Sơn, Ninh Bình
505	7951	TRẦN VĂN TRỢ	30/03/1937	13/12/1972	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	K15 để chữa bệnh
506	7953	NGUYỄN TRÚ	10/02/1922	30/06/1965	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Số 362, phố Huế, thành phố Hà Nội
507	7962	ĐINH TRUNG	26/03/1905	01/02/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	K5B
508	7971	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	30/05/1930	01/04/1964	Hội An, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	NT Rạng Đông Nam Định
509	7977	PHẠM ĐÌNH TRUNG	01/05/1926	-	Chương Hòa, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trung cấp Thủy lợi Kiến trúc - Cục Thủy văn - Bộ Thủy lợi
510	7981	PHAN THANH TRUNG	10/10/1933	31/07/1962	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Cán bộ Y tế
511	7988	VÕ ĐOÀN TRUNG	05/05/1927	23/10/1965	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Phòng Tổ chức - Ty GD Lạng Sơn
512	7992	TRẦN VĂN TRUYỀN	05/03/1951	27/05/1905	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc VH - Thương binh, Hà Tĩnh
513	7993	VÕ TRUYỀN	05/04/1905	28/05/1905	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Viện Điều tra Quy hoạch thuộc Tổng cục Lâm nghiệp
514	8014	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	01/02/1945	01/03/1972	Quy Thuận, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc VH tập trung Hà Nội
515	8022	HUYNH NGOC U	19/09/1927	-	Thành Sơn, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	NM Gò Hồng Gai, Quảng Ninh
516	8043	TRẦN CÔNG VĂN	20/10/1928	25/05/1961	Tâm Thanh, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	NT Đông Hiếu, Nghệ An
517	8054	NGUYỄN HỒNG VĂN	02/06/1933	02/05/1975	Xóm Tân Thành, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Cty Thủy nông Sông Nhuế, Hà Tây
518	8059	NGUYỄN THANH VĂN	02/1916	13/05/1975	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	K100, Phú Thọ, Vinh Phú
519	8063	PHAN THANH VĂN	20/08/1950	06/04/1974	Tài Lương, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Trường Bộ túc VH Thương binh Hải Phòng
520	8067	NGUYỄN VĂN VĂN	05/10/1928	16/08/1970	Quy Thuận, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Xưởng Chế biến Phân lân-NT Sao Vàng Thọ Xuân
521	8078	TRẦN VIỆT	19/04/1905	-	An Hội, Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	-
522	8093	NGUYỄN XUÂN VINH	16/01/1950	07/05/1975	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	NM Sửa chữa Ô tô - Bộ Thủy Lợi
523	8081	PHAN VĂN VIỆT	15/04/1905	19/09/1973	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Bệnh viện Điều dưỡng A Thái Bình
524	8097	NGUYỄN VĂN VINH	09/11/1947	13/07/1974	Xã Hoài Sơn, Hoài Nhon, BD	Trại Nghiên cứu Cá hồi Thác Bà - Cục Nuôi cá Nước ngọt
525	8107	NGUYỄN VŨ	08/10/1945	-	An Quý, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	T72
526	8100	NGUYỄN VĨNH	01/08/1930	10/09/1960	Phụng Du, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	C8, Tiểu đoàn 20, Trung đoàn 210, Sư đoàn 305, Quân khu 4
527	8110	LÊ VĂN VUI	13/04/1905	05/03/1964	Cư Tài, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Khu vực 14, NT Quốc doanh 1-5 Nghệ An
528	8132	PHÙNG VĂN XẾ	02/10/1948	04/06/1973	An Quý, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	K15

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
529	8133	TRẦN NGỌC XẾ	01/01/1930	-	Xã Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	-
530	8135	LÊ XẾP	20/10/1926	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Tổng cục Đường sắt
531	8139	NGUYỄN XÍCH	21/01/1925	24/03/1962	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Trưởng Trung cấp Nông lâm Trung ương - Hà Nội
532	8162	HUỶNH THANH XUÂN	01/01/1930	01/12/1973	Tân Long, Tam Quan, Hoài Nhon, BD	NT Sông Lô Tuyên Quang
533	8171	NGUYỄN HỒNG XUÂN	16/09/1933	-	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	-
534	8183	TRẦN THỊ XUÂN	03/1935	08/06/1973	An Quý, Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	-
535	8184	TRẦN THỊ HỒNG XUÂN	07/09/1949	21/05/1975	Mỹ An, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	K100 thị Phú Thọ
536	8189	VŨ THỊ THANH XUÂN	11/11/1945	-	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	-
537	8196	HUỶNH XỬ	03/06/1931	04/09/1960	Phụng Du, Hoài Hào, Hoài Nhon, BD	Đại đội 4, Tiểu đoàn 37, Trung đoàn 803, Sư đoàn 324
538	8197	LIÊU XỬ	13/08/1921	26/06/1959	Xã Hoài Châu, Hoài Nhon, BD	Tập đoàn Liên minh Sao Vàng
539	8201	TRƯƠNG THỊ XU	07/11/1943	-	Xã Tam Quan, Hoài Nhon, BD	Cục Nghiên cứu - Bộ Tham mưu
540	8206	ĐẶNG XUÔNG	01/01/1928	15/06/1965	Ngọc Sơn, Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Cty Ô tô vận tải Đoàn Hùng, Phú Thọ
541	8214	ĐINH QUỐC YẾN	16/01/1945	26/02/1974	Xã Hoài Thanh, Hoài Nhon, BD	Xưởng Cơ khí 121 Kim Anh, Vĩnh Phú
III. PHÙ CÁT, BÌNH ĐỊNH (CŨ)						
1	2761	NGUYỄN AN	05/04/1905	02/02/1962	Cát Nhon, Phù Cát, BD	BV Việt Tiệp Hải Phòng
2	2790	BÙI NGỌC ANH	29/12/1919	07/04/1975	Đội Hữu, Cát Nhon, Phù Cát, BD	Cty Điện máy Xăng dầu Hà Tây
3	2950	TRẦN XUÂN BA	10/03/1929	22/04/1965	Cát Nhon, Phù Cát, BD	Trạm Lâm nghiệp Nghĩa Dân, Nghệ An
4	3515	BÙI THỊ CÚC	10/10/1952	11/04/1975	Cát Nhon, Phù Cát, BD	K20, Tam Dương, Vĩnh Phú
5	4362	NGUYỄN ĐỨC ĐÔI	01/01/1928	18/08/1970	Cát Nhon, Phù Cát, BD	Cục Vận tải đường biển
6	4395	ĐẶNG ĐỐC	10/10/1930	-	Đại Hào, Cát Nhon, Phù Cát, BD	NT 19/5
7	4418	NGUYỄN HỮU ĐỨC	10/01/1930	08/09/1960	Thanh Mẫu, Cát Nhon, Phù Cát, BD	NT Quốc doanh Trinh Môn, Nghệ An
8	4448	NGUYỄN CÔNG ĐƯƠNG	13/10/1932	25/06/1975	Cát Nhon, Phù Cát, BD	...
9	4468	BÙI VĂN GIÁC	15/05/1921	22/06/1965	Đại Hữu, Cát Nhon, Phù Cát, BD	Trưởng cấp III Đông Anh, Hà Nội
10	5701	HỒ TRỌNG MAI	15/05/1927	06/05/1975	Cát Nhon, Phù Cát, BD	UB Nông nghiệp TW Hà Nội
11	6033	NGUYỄN TRIẾT NGÀI	06/05/1927	20/06/1965	Cát Nhon, Phù Cát, BD	Cty Than Hồng Gai, Quảng Ninh
12	6155	NGUYỄN NGỘ	26/05/1905	26/05/1905	Cát Nhon, Phù Cát, BD	T72 Sầm Sơn, Thanh Hoá
13	6408	HÀ XUÂN PHÚ	08/04/1905	25/06/1975	Cát Nhon, Phù Cát, BD	NM Gỗ Cầu Đường, Hà Nội
14	6576	NGUYỄN CẨM QUÂN	19/09/1930	17/04/1965	Chánh Mẫn, Cát Nhon, Phù Cát, BD	K 15
15	7475	BÙI THÂN	10/10/1944	16/04/1974	Đại Hữu, Cát Nhon, Phù Cát, BD	Trưởng VH TB Đông Hưng, Thái Bình
16	7768	NGUYỄN VĂN THỨC	15/11/1919	-	Cát Nhon, Phù Cát, BD	Cục Thực Phẩm
17	7775	PHẠM LƯU THƯƠNG	09/06/1924	25/04/1975	Đại Hữu, Cát Nhon, Phù Cát, BD	Sở Thương nghiệp Hải Phòng
18	8220	NGUYỄN VĂN YẾN	10/10/1943	-	Cát Nhon, Phù Cát, BD	...
IV. PHÙ MỸ, BÌNH ĐỊNH (CŨ)						
1	2751	CHÂU AN	25/05/1927	13/05/1975	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Trưởng DH Sư phạm II Hà Nội
2	2768	NGUYỄN VĂN AN	05/10/1922	24/02/1972	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	B trở vào
3	2787	VŨ NGỌC AN	12/12/1942	19/06/1971	Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Viện Sốt rét Ký sinh trùng TW
4	2800	HỒ TRỌNG ANH	01/01/1927	07/05/1975	Thanh Xuân, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Trưởng Đại học Sư phạm II Hà Nội
5	2804	LÊ KIM ANH	11/11/1921	06/06/1966	Trình Văn, Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	Cty Lương thực Nam Hà
6	2805	LÊ NGỌC ANH	01/11/1934	25/04/1975	Mỹ Hòa, Phù Mỹ, BD	Tổng Cty Vải sợi may mặc Hà Nội
7	2852	TRẦN ANH	20/11/1926	16/10/1963	Hòa Nghĩa, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	-
8	2868	ĐỖ VĂN ẨM	02/03/1931	-	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Tổng cục Chính trị
9	2880	LÊ HỮU ẪN	04/04/1926	19/06/1962	Mỹ Hoà, Phù Mỹ, BD	Đoan công tác trên tàu - Tổng Cục Đường sắt
10	2898	TRẦN QUỐC ẪN	19/09/1947	05/09/1974	Cát Tường, Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	T72 Thanh Hóa
11	2938	PHẠM BA	16/08/1941	12/05/1975	Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Cục Muối - Bộ Lương thực và Thực phẩm
12	3000	VÕ ĐÌNH BAN	01/02/1920	21/10/1972	An Lạc, Mỹ Hòa, Phù Mỹ, BD	Cục Quản lý Phẩm chất và Bảo quản hàng hóa - Bộ Nội thương
13	3014	NGUYỄN VĂN BẠN	09/04/1905	-	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	27445
14	3034	HỒ THÁI BẢO	11/04/1905	07/06/1973	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Phòng Tài vụ - Cty Thực phẩm - Ty Thương nghiệp Hải Hưng
15	3044	PHAN VĂN BẦU	10/10/1929	13/03/1965	Vĩnh Lý, Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Ty Thương nghiệp Hà Đông
16	3047	NGUYỄN BẦY	15/07/1917	29/04/1975	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	K5B
17	3061	NGUYỄN VĂN BẮC	10/08/1927	07/04/1975	Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	Cty Vải sợi may mặc Hải Phòng
18	3072	TRINH KIM BĂNG	17/07/1930	-	Mỹ Hòa, Phù Mỹ, BD	K25
19	3087	TRẦN VĂN BÉ	01/10/1925	-	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	-
20	3096	CHÂU BÍCH	01/02/1924	05/01/1966	Đại Thuận, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Cục Nông lâm sản
21	3103	NGUYỄN BÍCH	03/03/1927	07/1962	Mỹ Hoà, Phù Mỹ, BD	Viện Chống lao TW - TP Hà Nội
22	3105	NGUYỄN BÍCH	10/07/1926	25/10/1965	Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	NT Sông Bôi, Lạc Thủy, Hoà Bình
23	3121	TRẦN VĂN BÍCH	05/1931	19/06/1964	Trung Tường, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Công trường Học viện Nông Lâm - Cty Kiến trúc Bắc Hà Nội
24	3143	NGUYỄN BÌNH	04/1926	14/01/1966	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Xí nghiệp Chế thuốc Thú y - Bộ Nông nghiệp
25	3153	DƯƠNG THANH BÌNH	10/07/1948	04/04/1974	An Xuyên, Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, BD	Trưởng Bộ tức VH Thương binh
26	3158	HOÀNG BÌNH	02/03/1923	25/10/1974	Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	Bệnh viện E1

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
27	3160	HỒ THANH BÌNH	12/1932	-	Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	-
28	3182	NGUYỄN THANH BÌNH	21/04/1905	-	Tân Lộc, Mỹ Lộc, Phù Mỹ, BD	-
29	3205	TRẦN BÌNH	20/11/1920	13/09/1962	Kiên Trinh, Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Ty Lương thực Hưng Yên
30	3206	TRẦN NGUYỄN BÌNH	12/12/1926	09/05/1975	Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	Vụ Chính sách tổng hợp - Ban Dân tộc Trung ương
31	3214	LÊ BỐ	10/10/1919	-	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Cty Thực phẩm Hồng Quang thị Hòn Gai, Quảng Ninh
32	3222	PHẠM SĨ BỘI	24/11/1924	20/12/1965	An Xuyên, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	phòng TCTiền Hải Thái Bình - Bộ TC
33	3239	NGUYỄN VĂN BÔNG	08/1933	18/06/1964	Mỹ Hòa, Phù Mỹ, BD	Đội Đặt đường Thanh Hoá - Tổng cục Đường sắt
34	3246	NGUYỄN THANH BÔNG	11/04/1905	13/04/1961	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	Ty Công an Đường sắt
35	3262	LƯƠNG VĂN BỤI	03/04/1905	10/06/1962	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	NTBình Minh, Ninh Bình
36	3307	NGUYỄN NHƯ CANG	20/09/1928	11/12/1972	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Trường PT Cấp III Nguyễn Huệ thị Hà Đông, Hà Tây
37	3318	LÊ CANG	11/04/1905	05/04/1964	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Bộ NT
38	3354	THẦN CANH	16/12/1928	07/02/1966	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Ty Kiến trúc Hà Tây
39	3373	NGUYỄN CÁT	09/1931	25/04/1975	Trung Bình, Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	Ban Quản lý HTX Mua bán Quảng Bình
40	3375	NGUYỄN CÁT	05/05/1928	28/09/1962	Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	Cục Bông vải sợi - Bộ Nội thương
41	3376	NGUYỄN VĂN CÁT	03/01/1934	10/04/1975	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	Xưởng Sửa chữa Ô tô - Cục Vật tư - Bộ Y tế
42	3377	NGUYỄN VĂN CÁT	02/06/1931	01/08/1975	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Viện Quy hoạch Khảo sát Thiết kế - Ty Xây dựng Thanh Hoá
43	3385	HOÀNG VĂN CẨM	01/11/1930	09/04/1962	Trà Thanh, Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	Viện chống lao - Hà Nội
44	3418	LÊ TRUNG CÀN	10/04/1905	-	Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	NM Dệt Nam Định
45	3419	LÊ VĂN CÀN	03/03/1924	-	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Viện Điều dưỡng K25
46	3426	NGUYỄN CÔNG CÀN	15/09/1927	-	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Trường Cấp III Tiên Sơn, Hà Bắc
47	3428	NGUYỄN TÂN CÀN	14/04/1928	15/02/1963	Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	Ty Thủy lợi khu Hồng Quảng
48	3445	TRẦN CÀN	04/1917	08/07/1963	An Xuyên, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Xí nghiệp Hóa Dược thủy tinh
49	3461	PHAN NGỌC CẦU	10/07/1918	11/09/1962	Mỹ Hòa, Phù Mỹ, BD	UBHC Nam Định
50	3482	PHẠM CÓN	04/05/1920	09/10/1964	Vạn Phước, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	CtyBông vải Sợi may mặc Hà Nội - Sở Thương nghiệp Hà Nội
51	3489	NGUYỄN NGỌC CÔNG	14/01/1932	31/07/1962	Làng Vạn Lương, Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Trường Cán bộ Y tế Hà Nội
52	3494	PHẠM MINH CÔNG	04/05/1920	19/04/1975	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	K100 thị Phú Thọ
53	3530	LÊ VĂN CUNG	21/12/1928	-	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Bệnh nhân K25
54	3531	LÊ CUNG	04/12/1920	05/09/1961	Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	Công đoàn Giao g Vận tải Việt Nam
55	3538	NGUYỄN AN CƯ	28/12/1930	05/03/1964	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	NTQuốc doanh 1-5 Nghệ An
56	3559	TRẦN VĂN CỰ	14/03/1928	20/06/1959	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	CtyLâm Thổ sản Bắc Giang
57	3581	HUYỄN QUỐC CUÔNG	10/08/1937	01/12/1970	Mỹ Hoà, Phù Mỹ, BD	Bệnh xá Đoàn 151 Ngô Quyền, TP Hải Phòng
58	3583	LÊ CUÔNG	10/10/1927	-	Đức Hòa, Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Công trường Điện vụ Ga Tiên kiến hạt Việt Trì
59	3605	VÕ CƯU	10/08/1932	05/11/1970	Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Ban Kiến thiết 218 - Cục Kiến thiết Cơ bản - Bộ GTVT
60	3623	PHẠM CHÁNH	20/04/1905	-	An Bảo, Mỹ Lộc, Phù Mỹ, BD	-
61	3629	TRẦN VĂN CHAY	12/10/1928	01/04/1975	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Ctyăn uống Phục vụ TP Hải Phòng
62	3633	LÊ VĂN CHÂM	25/09/1933	30/05/1972	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Bệnh viện Thạch Thành Thanh Hoá
63	3637	NGUYỄN THỊ CHÂM	13/04/1905	-	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Hiệp hội Phụ nữ Việt Nam
64	3645	NGUYỄN VĂN CHÂN	10/10/1926	07/04/1975	Mỹ Hoà, Phù Mỹ, BD	K15 Hà Đông Hà Tây
65	3655	NGUYỄN CHÁP	16/09/1925	26/03/1975	Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Trạm Thu thuế, Thường Xuân, Thanh Hóa
66	3691	LÊ NGỌC CHÁU	05/03/1923	14/02/1963	Mỹ Hoà, Phù Mỹ, BD	Công trường Lắp máy 232 - Cty Kiến trúc Hải Phòng
67	3692	LÊ TRUNG CHÁU	30/12/1936	05/07/1974	Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Trường Xe C1, Ban Vận tải, Hà Nội
68	3706	NGUYỄN KIM CHÁU	23/08/1941	09/02/1966	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Trường Cán bộ Y tế
69	3708	NGUYỄN MINH CHÁU	25/12/1949	31/10/1974	Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	Trường Ngân hàng, Hà Bắc
70	3712	NGUYỄN NGỌC CHÁU	05/04/1925	13/04/1965	Dương Liễu, Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	Công ty bán lẻ công nghệ phẩm Ninh Bình
71	3713	NGUYỄN NGỌC CHÁU	06/12/1919	30/09/1965	Vạn Thành, Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Chi cục Muối Nam Hà
72	3716	NGUYỄN NGỌC CHÁU	03/02/1930	-	Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Phòng VH Bát Xát
73	3752	TRƯƠNG NGỌC CHÁU	17/01/1930	14/04/1965	Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Viện Kiểm sát Nhân dân Ninh Bình
74	3762	VÕ XUÂN CHÁU	03/02/1946	29/03/1972	An Lương, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Trường ĐHY khoa - Bộ Y tế
75	3778	NGUYỄN NGỌC CHI	10/07/1943	23/07/1971	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	B trở vào
76	3779	NGUYỄN VĂN CHI	27/02/1932	21/12/1965	Cát Tường, Mỹ Thọ, Phù Mỹ, BD	Trường Đại học Y khoa - Hà Nội
77	3786	TRẦN ĐÌNH CHI	01/03/1929	19/04/1965	Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Trường Bộ túc Cán bộ Y tế Hà Nội
78	3800	NGUYỄN HỮU CHÍ	08/10/1931	04/01/1965	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	NM Dệt - Nam Định
79	3824	PHẠM VĂN CHÍN	15/04/1905	-	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	-
80	3832	NGUYỄN CHÍNH	04/04/1905	09/06/1961	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	NTYên Mỹ, Thanh Hóa
81	3841	NHỮ ĐÌNH CHÍNH	10/10/1949	03/1974	Mỹ Thọ, Phù Mỹ, BD	Trường Bộ túc Văn hoá cấp 3 Thái Bình
82	3842	PHẠM CÔNG CHÍNH	20/05/1937	24/08/1966	Mỹ Hoà, Phù Mỹ, BD	Bện viện Hạ Hoà Phú Thọ
83	3865	NGUYỄN CHUA	09/1929	15/06/1973	Đông An, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	CtyVật liệu Kiến thiết - Hải Phòng
84	3911	ĐẶNG THÀNH CHƯÔNG	15/05/1930	24/11/1967	Vĩnh Phú, Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Trường Bộ túc Cán bộ Y tế Trung ương
85	3915	HỒ NGỌC CHƯÔNG	02/10/1924	28/12/1964	Vĩnh Lợi, Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Phòng TC Kim Bôi, Hòa Bình
86	3969	ĐẶNG NGỌC ĐỂ	13/03/1949	13/05/1974	Mỹ Lộc, Phù Mỹ, BD	-

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
87	4026	MAI XUÂN DU	20/01/1923	26/04/1965	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	CtyKiến trúc Thái Nguyên
88	4032	TRẦN DU	11/04/1933	27/11/1963	An Xuyên, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội
89	4039	NGUYỄN NGỌC DŨ	01/04/1905	-	Trung Thành, Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	-
90	4049	NGUYỄN VĂN DỤC	14/09/1937	27/11/1973	Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, BD	NTQuốc doanh 1-5 Nghĩa Đàn, Nghệ An
91	4057	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	24/12/1934	31/03/1975	Xã Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	-
92	4078	NHỮ DUY	01/02/1920	18/10/1963	Chánh Trạch, Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Phòng Vật tư - Tổng cục Đường sắt
93	4111	BÙI QUỐC DƯƠNG	12/1930	-	Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	-
94	4121	TỰ CÔNG DZU	10/01/1930	04/12/1972	Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Liên hiệp Công đoàn Hà Bắc
95	4122	CAO ĐÁ	08/04/1905	-	Vạn Đình, Mỹ Lộc, Phù Mỹ, BD	NM Gỗ Cầu Đuông
96	4144	HÀ VĂN ĐÀI	15/08/1921	21/06/1965	Chính Thuận, Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	Tuyển đường Hà Yên Thái - Tổng cục Đường sắt
97	4205	NGUYỄN THANH ĐẠT	20/10/1944	12/06/1973	Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Đoàn Định mức - Tổng cục Lâm nghiệp Hà Nội
98	4222	NGUYỄN CÔNG ĐẮC	10/10/1930	05/03/1964	Dương Liễu, Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	NT19-5 Nghệ An
99	4232	LƯƠNG MINH ĐÀU	15/10/1932	15/06/1973	An Xuyên, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	CtyNông sản Thái Bình
100	4238	NGUYỄN QUANG ĐÀU	01/01/1931	19/07/1964	Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	Mỏ dèo Nai - CtyThan Hồng Gai - Quảng Ninh
101	4273	NGUYỄN NGỌC ĐÉN	19/09/1940	11/06/1975	Chánh Trực, Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	K25 Cục Đón tiếp Cán bộ B
102	4277	HUỶNH XUÂN ĐI	10/02/1938	21/11/1974	Thái An, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	K100 Phù Tho về K15
103	4295	ĐỖ VĂN ĐIỀN	17/02/1927	20/03/1962	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Cty Đường bánh kẹo Hà Nội - Sở Thương nghiệp Hà Nội
104	4322	VÕ ĐÌNH	11/04/1905	02/02/1960	Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Lạch Bang - Thanh Hóa - Các tập thể sản xuất miền Nam
105	4341	LÊ XUÂN ĐÌNH	03/03/1928	05/03/1964	Tân Nghĩa, Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	NTQuốc doanh 19-5 Nghệ An
106	4364	TRẦN ĐÔI	03/07/1932	11/10/1972	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Xí nghiệp Quốc doanh đánh cá, Quảng Ninh
107	4404	ĐẶNG VĂN ĐỨC	02/1928	20/07/1973	Mỹ Lộc, Phù Mỹ, BD	NThà Trung, Thanh Hóa
108	4453	TRẦN ĐƯƠNG	24/07/1924	23/08/1962	Bình Tân, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Huyện Nam Sách, Hải Dương
109	4463	NGÔ HỮU GIA	11/11/1934	12/04/1975	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	XN LH công trường đường sắt - Tổng Cục Đường sắt
110	4472	NGUYỄN VĂN GIÁC	01/07/1931	15/06/1973	Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Cửa hàng Thực phẩm Đa Phúc, Vĩnh Phú
111	4483	NGUYỄN GIANG	16/05/1916	05/01/1966	An Hoan, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Cty Vật liệu Kiến thiết Quảng Ninh
112	4500	BÙI VĂN GIÁP	01/09/1934	16/09/1970	Trà Lương, Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	NM Cơ khí 67 - Cục Đường sông
113	4502	TRẦN QUANG GIÁP	12/06/1934	-	Trình Văn, Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	-
114	4509	LÊ MẠNH GIỚI	10/10/1926	03/11/1965	Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	NTPhú Sơn-Bộ NT
115	4520	VÕ HỒNG GIỚI	16/08/1942	15/06/1973	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Ban Kiến thiết 1 - Cục Kiến thiết cơ bản và trang thiết bị - Bộ Nội thương
116	4529	NGÔ TRONG HÀ	23/08/1946	18/02/1973	Vĩnh Lợi, Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Trường Phổ g Lao động TW
117	4556	PHẠM XUÂN HAI	20/05/1946	08/02/1972	Trung Xuân, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Trường Bộ túc VH Thương binh Hùng Thắng, Hải Phòng
118	4576	TRẦN HUỶNH HANH	10/05/1929	20/02/1973	Xuân Phương, Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	Xí nghiệp Vận tải ô tô Cẩm Phá, Quảng Ninh
119	4586	HUỶNH NGỌC HANH	12/10/1947	12/04/1974	Vạn Phước, Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, BD	Trường Bộ túc Văn hoá Thương binh, Hà Tĩnh
120	4597	HỒ VĂN HAO	12/1929	-	Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Ban Thống nhất TW(K10)
121	4601	PHAN THANH HẢO	12/12/1933	01/12/1973	Vĩnh Lợi, Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Đon Chi đạo sản xuất Nông nghiệp Nam Hà
122	4602	TRẦN ĐÌNH HẢO	07/08/1920	-	Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	Chi cục Thống kê KTT Việt Bắc
123	4608	NGUYỄN THỊ THU HẢO	01/05/1949	30/03/1974	Chánh Trực, Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Trường Bộ túc VH Thương binh, Phù Tho, Vĩnh Phú
124	4661	DƯƠNG ĐÌNH HIỆP	11/04/1905	25/05/1975	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Xí nghiệp Xe khách Thanh Hóa
125	4668	NGUYỄN QUỐC HIỆP	15/05/1936	26/08/1964	Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	Ty Lương thực Phù Tho
126	4689	ĐẶNG VĂN HOA	04/04/1932	08/03/1968	Tân An, Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	Ban Thống Nhất, Hà Nội
127	4706	NGUYỄN CHÍ HOÀ	20/01/1948	26/05/1905	Tân Phụng, Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Huyện uỷ Phù Mỹ, BD(ra Bắc chữa bệnh)
128	4722	ĐẶNG XUÂN HÒA	10/10/1920	-	Vạn Lương, Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Liên hiệp công đoàn Hà Nội
129	4725	LÊ ĐỨC HÒA	02/01/1932	19/12/1964	Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	Trường Y sĩ Hà Đông
130	4726	LÊ SỸ HÒA	25/12/1940	15/01/1975	Trúc, Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	K20, Tam Dương, Vĩnh Phú
131	4736	NGUYỄN VĂN HOÀI	02/03/1932	18/06/1964	Mỹ Chính, Phù Mỹ, BD	Công trường Phân đạm Hà Bắc
132	4739	TRẦN ĐỨC HOÀI	10/09/1931	05/08/1964	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Công trường Lắp máy Việt Trì
133	4743	TRẦN HOAN	07/07/1923	07/02/1966	Bình Long, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Ty Thương nghiệp - Thái Bình
134	4745	TRẦN HỮU HOÀN	30/04/1905	31/01/1975	Vạn Lương, Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	K2 T72
135	4746	VÕ HOÀN	06/06/1922	02/03/1974	Mỹ Hoà, Phù Mỹ, BD	Ban Nông nghiệp TW Đảng
136	4753	NGUYỄN HOANG	05/1924	01/05/1975	Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	-
137	4766	NGUYỄN HOÀNG	12/06/1928	16/02/1962	Tân Phong, Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Trường Trung cấp Nông lâm Trung ương
138	4772	NGUYỄN CÔNG HOÀNG	02/05/1930	-	Đông An, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
139	4774	NGUYỄN MAI HOÀNG	01/02/1943	15/07/1975	Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	Viện Thiết kế Quy hoạch - Bộ Xây dựng
140	4812	TRẦN ĐÌNH HOỀ	14/04/1934	22/10/1963	Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Huyện uỷ Tam Dương Vĩnh Phúc
141	4815	LƯƠNG NGỌC HỒ	01/10/1930	07/04/1975	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Thanh Hoá
142	4825	TRẦN HỒ	12/05/1924	21/04/1975	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Vụ Cán bộ Giáo dục - Bộ Nội thương
143	4846	TRẦN THỊ HỘI	10/03/1947	12/05/1975	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Đoàn Khảo sát Địa chất Sông Đà
144	4858	PHẠM HỒNG	07/04/1905	-	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Cá bộ tuyên huấn khu Đồng Đa, Hà Nội
145	4861	TRẦN HỒNG	14/04/1905	09/08/1974	Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	K15
146	4882	PHẠM VĂN HUẤN	24/01/1926	31/10/1972	Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	Cục Thương nghiệp Hà Nội

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
147	4918	NGUYỄN THANH HÙNG	06/05/1905	28/04/1975	An Lạc, Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	-
148	4958	ĐỖ CHÍ HÙNG	01/03/1929	20/07/1974	Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Trạm Nghiên cứu Thủy sản Đình Bảng
149	4988	NGUYỄN HUỠNG	08/04/1905	-	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	Bộ Giao g Vận tải
150	5008	NGUYỄN VĂN HUỠNG	05/05/1930	22/06/1965	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Cty Vật liệu Kiến thiết Ninh Bình
151	5033	NGUYỄN BÁ KẾ	03/07/1947	27/05/1905	Cát Tường, Mỹ Thọ, Phù Mỹ, BD	Trường Bô túc Văn hoá Thương binh Cấp III, Khoái Châu, Hải Hưng
152	5037	TRẦN KẾ	30/03/1905	21/07/1959	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	LĐ Sao Vàng Thanh Hóa
153	5053	PHAN XUÂN KIÊM	19/12/1940	26/03/1975	Mỹ Lộc, Phù Mỹ, BD	Ban Kiến thiết 214 Gia Lâm, TP. Hà Nội
154	5055	LÊ THÀNH KIẾN	02/10/1932	-	Trung Thiệu, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Xưởng phim truyền Hà Nội
155	5056	NGUYỄN TRUNG KIẾN	11/01/1947	27/05/1905	Vinh Lợi, Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Trường Thương binh Thái Bình
156	5057	TRẦN KIẾN	01/11/1932	05/09/1962	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Công trường 203 CtyKiến trúc Hải Phòng
157	5062	NGUYỄN MINH KIẾN	09/10/1924	13/05/1974	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	Đội Chế biến NTSông Lô, Tuyên Quang
158	5076	VÕ VĂN KIỀU	10/08/1919	30/04/1968	An Lạc, Mỹ Hòa, Phù Mỹ, BD	Ngân hàng TW
159	5078	NGUYỄN KIỀU	15/04/1905	-	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	-
160	5093	TRẦN VĂN KIM	07/1930	11/06/1962	Mỹ Thọ, Phù Mỹ, BD	NT3/2 Nghệ An
161	5105	HỒ KÍNH	09/09/1943	05/09/1974	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	T72 Sầm Sơn, Thanh Hóa
162	5119	HOÀNG VĂN KỶ	06/06/1926	28/05/1905	Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	Cục Thu quốc doanh - Bộ TC
163	5123	NGUYỄN KỶ	14/04/1905	14/04/1975	Đông An, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Phòng nghiệp vụ Sở Thương nghiệp TP Hải Phòng
164	5128	VÕ THANH KỶ	10/10/1931	20/05/1961	Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	NM Giấy Việt Trì
165	5135	NGUYỄN THẾ KỶ	05/05/1927	27/11/1973	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	NTQuốc doanh Nghệ An
166	5183	VÕ QUANG KHANH	05/06/1930	10/04/1961	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	NM Giấy Việt Trì
167	5193	LƯU VĂN KHÁNH	29/04/1905	08/01/1971	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Trường Bô túc Văn hoá Thương binh II Hà Bắc
168	5196	TRẦN KHÁNH	20/10/1928	19/02/1963	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Chi bộ Bách hóa Hà Nội
169	5216	PHẠM THANH KHIẾT	01/05/1905	-	Vạn Phước, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Trường Phó g lao động TW
170	5228	TRẦN ĐĂNG KHOA	08/10/1929	10/11/1970	Mỹ Thọ, Phù Mỹ, BD	Ủy ban Kế hoạch Thái Bình
171	5240	NGUYỄN KIM KHÔI	12/12/1930	21/09/1964	Bình Long, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Trường Chính trị - Bộ Giáo dục Hà Nội
172	5248	TRẦN HỒNG KHUÊ	02/12/1935	07/06/1973	Vạn Thái, Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Trường Trung học Thương nghiệp miền Núi
173	5250	ĐẶNG NGỌC KHUÔNG	02/03/1927	-	Phú Minh, Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	Ty Lâm nghiệp Ninh Bình
174	5280	NGUYỄN TẤN LAI	10/10/1926	27/11/1973	Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	NT19/5 Nghĩa Đàn, Nghệ An
175	5306	TRẦN VĂN LAN	02/03/1931	23/06/1973	Vạn Phước, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	K100
176	5309	VÕ THỊ XUÂN LAN	26/06/1946	-	Mỹ Hòa, Phù Mỹ, BD	-
177	5324	NGUYỄN VĂN LANG	01/05/1931	24/08/1964	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	Trường Trung cấp Cơ điện Hà Nội
178	5340	PHAN DUY LANH	01/01/1925	27/11/1973	Mỹ Quan, Phù Mỹ, BD	NTSông Con Nghệ An
179	5360	NGUYỄN LÂM	01/01/1925	21/12/1959	Mỹ Thọ, Phù Mỹ, BD	Sở Y tế Hà Nội
180	5369	NGUYỄN LẤN	15/11/1921	28/12/1961	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	NM Đóng tàu Hải Phòng
181	5397	NGUYỄN LÊ	03/03/1925	10/06/1962	Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	Đội 5, NTQuốc doanh Sao Vàng
182	5398	NGUYỄN TÂM LÊ	05/07/1922	03/01/1966	Cát Tường, Mỹ Thọ, Phù Mỹ, BD	Ty Thương nghiệp Thanh Hoá
183	5428	NGUYỄN THANH LIÊM	19/11/1932	15/07/1973	Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Trường Đại học Y khoa Thái Bình
184	5444	NGUYỄN BACH LIÊN	10/04/1905	28/12/1961	Lạc Sơn, Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	Phó phòng thuế Nông nghiệp - Ty TCBắc Ninh
185	5461	PHẠM LIÊNG	01/07/1918	02/06/1962	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	-
186	5466	NGUYỄN NGỌC LIÊU	05/1929	20/04/1965	Vinh Lợi, Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Cửa hàng thủy sản Thủy Xuân, Thái Bình
187	5471	TRẦN LIÊU	16/06/1926	27/08/1964	Mỹ Thọ, Phù Mỹ, BD	NTPhú Sơn Phú Thọ
188	5485	TRẦN LOAN	26/06/1926	06/1973	Mỹ Thọ, Phù Mỹ, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc
189	5511	NGUYỄN LONG	07/11/1945	18/02/1970	Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Trường Đại học Y khoa Hà Nội
190	5523	NGUYỄN THANH LONG	05/05/1936	20/05/1975	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	CtyCầu Nam Hà
191	5535	TRẦN LONG	15/03/1922	28/04/1975	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Ty Giáo dục Lào Cai
192	5544	VÕ VĂN LONG	05/05/1932	05/05/1975	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Ban Chi huy quân sự
193	5573	PHẠM VĂN LỢI	10/10/1926	19/07/1964	Cát Tường, Mỹ Thọ, Phù Mỹ, BD	Phòng Tài chính, Kiến Xương, Thái Bình
194	5591	NGUYỄN VĂN LUẬN	10/10/1924	18/06/1964	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	NTThông nhất Yên Định
195	5605	NGUYỄN THÁI LỰC	09/08/1927	29/03/1962	Mỹ Hòa, Phù Mỹ, BD	Bộ Công nghiệp Năng
196	5617	ĐỖ THỊ LUYẾN	30/12/1951	-	Mỹ Thọ, Phù Mỹ, BD	-
197	5618	LÊ VĂN LUYẾN	10/1929	10/07/1972	Mỹ Thọ, Phù Mỹ, BD	Trường phó g Lao động Trung ương thành phố Hà Nội
198	5655	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	25/04/1905	05/09/1974	An Giang, Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Ban T72 - Ủy ban Thống nhất CP
199	5666	NGUYỄN VĂN LỮU	15/01/1926	05/03/1964	Dương Liễu, Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	NTQuốc doanh 1-5 Nghệ An
200	5669	HỒ NGỌC LỮU	09/04/1905	12/05/1962	Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	Cảng Hải Phòng
201	5673	HÀ VĂN LÝ	15/02/1918	06/05/1975	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	CtyVật tư Hà Tây
202	5691	TRẦN VĂN LÝ	12/01/1927	20/04/1965	Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	XN Dược phẩm Hà Nội học tại Trường Bô túc Cán bộ y tế
203	5692	VÕ VĂN LÝ	01/01/1923	-	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	-
204	5726	PHẠM MAI	15/03/1927	28/11/1968	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Bệnh viện K67, Quảng Ninh
205	5728	PHẠM THỊ MAI	20/12/1926	17/06/1973	Vạn Phước, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	K85 - Bắc Thái
206	5736	TRẦN THỊ XUÂN MAI	28/12/1926	15/06/1973	Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	K25

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
207	5801	HA VĂN MIỀN	-	-	Mỹ Lộc, Phù Mỹ, BD	-
208	5819	DIỆP VĂN MINH	04/02/1930	05/1975	Vinh Lợi, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Trường Đại học Lâm nghiệp
209	5841	LÊ VĂN MINH	10/10/1933	27/03/1964	Mỹ Hoà, Phù Mỹ, BD	Cty Xuất nhập khẩu Hải Phòng
210	5842	LƯƠNG NGOC MINH	05/06/1925	-	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Phòng Lương thực cung cấp, vận tải, xay xát chế biến
211	5850	NGUYỄN QUANG MINH	04/08/1930	05/1975	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	Ty Lao động Tiền lương Yên Bái
212	5856	NGUYỄN VĂN MINH	20/12/1929	26/04/1965	An Lương, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Ty Thủy lợi Hà Nội
213	5885	TRẦN VĂN MINH	01/05/1924	17/07/1964	Làng Cung Trung, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	NT3/2 Nghệ An
214	5905	NGUYỄN MỘT	06/12/1931	10/09/1960	Mỹ Thọ, Phù Mỹ, BD	Đại đội 16 - Trung đoàn 96 - Sư đoàn 305
215	5911	MAI MUA	12/10/1929	29/03/1964	Trung Thuận, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Đội Đặt đường - Tổng cục Đường sắt
216	5914	TRẦN MÙI	25/12/1930	16/05/1975	Mỹ Thọ, Phù Mỹ, BD	Viện Nghiên cứu KHKT Bưu điện
217	5916	PHAN ĐÌNH MUỖN	01/05/1935	14/09/1962	Trung Thành, Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	Văn phòng Ban chấp hành TW Đảng lao động Việt Nam
218	5919	TRINH MỰC	20/05/1930	31/10/1972	Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, BD	XN Bánh kẹo 96 Trần Hưng Đạo - Tổng Cty Thực phẩm Công nghệ
219	5926	LÊ ĐÌNH MƯỜI	20/10/1947	15/12/1971	Đại Thuận, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Đoàn 584 - Bộ Tư lệnh quân khu
220	5928	NGUYỄN MƯỜI	15/03/1923	01/04/1964	Vinh Lợi, Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Trường Kỹ thuật Thủy sản Hải Phòng
221	5931	NGUYỄN THỊ MƯỜI	15/09/1949	19/08/1972	Vinh Lợi, Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	K100
222	5942	BÙI VĂN MỸ	02/12/1933	25/04/1965	Hoà Nghĩa, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Ty Thủy lợi Hải Phòng
223	5946	LÊ XUÂN MỸ	10/10/1947	15/05/1974	Vinh Lợi, Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Trường Trung học Truyền thanh Bưu điện Nam Hà
224	5952	TRẦN MỸ	06/04/1905	16/06/1962	Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Công trường dân dụng 2 - Ty Kiến trúc Việt Trì
225	5996	KIỀU NIÊN	10/09/1925	19/06/1964	Kiên Trinh, Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	NM Gổ Cầu Đuông Hà Nội
226	5999	TRƯƠNG NIÊM	07/1921	04/06/1962	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	Cửa hàng Lâm sản Cầu Đuông, Gia Lâm, Hà Nội
227	6003	NGUYỄN HỒNG NIÊN	08/05/1934	-	Thuần Đạo, Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	Trường Trung cấp Thủy lợi
228	6006	PHẠM NINH	26/04/1905	02/05/1974	Mỹ Lộc, Phù Mỹ, BD	Cty Khai hoang cơ giới 6 - Ủy ban Nông nghiệp TW
229	6010	ĐỖ NỘ	15/11/1942	23/09/1965	Phước Thọ, Mỹ Hòa, Phù Mỹ, BD	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
230	6017	LÊ NUÔI	20/07/1941	13/03/1975	An Xuyên, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Trường Thương binh Quảng Ninh
231	6077	BÙI NGHĨA	06/10/1932	01/1961	Thiết Nghệ, Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Công trường Điện thuộc khu Gang thép Thái Nguyên
232	6086	NGUYỄN VĂN NGHĨA	01/10/1950	28/05/1905	Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	K20
233	6097	VÕ NGOC NGHIÊM	30/2/1928	-	Trung Thành, Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	Cục Công vụ Đường sắt - Mỏ đá Chi Lăng
234	6162	ĐOÀN NGŨ	02/1930	14/05/1975	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Ty Lương thực Nghĩa Lộ
235	6164	ĐẶNG NGUYỄN	07/04/1905	26/04/1965	Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Kiến trúc, NM Đá hoa Granh Hà Nội-Phòng Công điện
236	6165	NGUYỄN NGUYỄN	-	-	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	-
237	6166	ĐỖ ĐÌNH NGUYỄN	12/1925	20/05/1975	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Cán bộ Nghiên cứu chuyển chế độ tại K115
238	6177	CAO VĂN NGŨ	04/04/1905	-	Mỹ Hòa, Phù Mỹ, BD	-
239	6197	DƯƠNG CÔNG NHẠC	21/08/1923	19/05/1975	Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	Học viên Trường Nguyễn Ái Quốc
240	6219	NGŨ VĂN NHẬT	15/03/1944	30/05/1974	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	K20
241	6248	NGUYỄN HỒNG NHỊ	12/06/1933	01/12/1971	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Sở TCHải Phòng
242	6260	NGUYỄN VĂN NHO	12/08/1926	08/09/1960	Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	Điểm trường 22 - 12 Quân khu 4
243	6268	TRẦN BÀ NHỎ	01/05/1941	12/06/1973	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Lâm trường Đình Lập, Quảng Ninh
244	6298	NGUYỄN NHƯ	10/1916	-	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Vụ Phát hành, phòng kho quỹ
245	6325	PHẠM VĂN PHÁI	12/1927	24/03/1962	Phước Đông, Phù Mỹ, BD	NM Cao su Hà Nội
246	6333	VÕ HỒNG PHAN	10/12/1948	27/05/1905	An Giang, Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Trường Bồi túc Văn hoá Thương binh Hải Hưng
247	6358	NGUYỄN VĂN PHI	01/01/1930	14/03/1975	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Ty TCThanh Hóa
248	6373	TRẦN ĐÌNH PHỐ	18/01/1936	10/11/1970	Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	Ty Nông nghiệp Hưng Yên
249	6418	PHAN PHỬ	04/03/1934	-	Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	Trường Đại học và Trung cấp thủy lợi
250	6422	HỒ XUÂN PHÚC	28/12/1941	01/10/1965	Trà Bình, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Trường CD Mỹ thuật Việt Nam
251	6423	LÊ VĂN PHÚC	14/10/1949	29/03/1974	Tránh Trạch, Mỹ Thọ, Phù Mỹ, BD	Trường Bồi túc Văn hoá Thương binh Hà Tây
252	6452	ĐÌNH PHỤNG	10/10/1926	15/06/1973	Chánh An, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Cty Phục vụ ăn uống Hà Tây
253	6461	NGŨ PHỤNG	24/03/1938	26/12/1974	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Cục Điện Chính
254	6489	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	20/10/1947	25/05/1905	An, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Trường Bồi túc VH Thương binh Hải Phòng
255	6495	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	20/08/1948	28/05/1905	Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Trường Bồi túc VH Thương binh thuộc Bộ Nội vụ
256	6496	ĐỖ XUÂN PHƯƠNG	09/04/1905	26/08/1964	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Xí nghiệp Gổ cầu Đuông
257	6500	LƯƠNG THÀNH PHƯƠNG	06/04/1905	28/05/1905	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	Tin dụng Công nghiệp và TCN Ngân hàng TP Hải Phòng
258	6537	ĐẶNG HỮU QUANG	02/08/1930	28/05/1905	Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu 4
259	6552	NGUYỄN HỮU QUANG	06/05/1926	-	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	K35
260	6556	PHẠM THỊ QUANG	10/07/1941	-	Tân Phụng, Mỹ Thọ, Phù Mỹ, BD	-
261	6564	LÂM QUANG	24/10/1931	-	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	Trường Kỹ thuật sơ cấp thành phố Hải Phòng
262	6600	HOÀNG ĐÌNH QUÝ	01/11/1930	28/05/1905	Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	K5B
263	6627	TRƯƠNG QUYÊN	11/04/1905	16/06/1962	Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Công trường dân dụng II - Cty Kiến trúc - Phú Thọ
264	6640	BÙI QUYÊN	14/10/1920	26/05/1961	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	NT19 - 5

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
265	6650	VÕ NHƯ QUYNH	15/10/1949	21/02/1972	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Trưởng Nguyễn Ái Quốc phân hiệu IV
266	6667	ĐÀO DUY SANG	28/08/1934	30/09/1965	An Lương, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Trưởng Đại học Y khoa - Bộ y tế
267	6674	NGUYỄN SANG	12/09/1930	03/05/1968	An Lạc, Mỹ Hòa, Phù Mỹ, BD	Ngân hàng thành phố Việt Trì, Phú Thọ
268	6701	HUỶNH VĂN SÁU	10/08/1921	28/03/1962	Vạn Phước, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Cục Kim khí hoá chất Hải Phòng
269	6703	HUỶNH SÁU	29/09/1921	15/05/1975	Vạn An, Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Trưởng Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu 4
270	6707	NGUYỄN SÁU	12/10/1926	30/12/1964	Khánh Đạo, Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	CtyBông Vải sợi may mặc Hà Nội
271	6713	TRẦN SÁU	07/12/1934	26/11/1963	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Phân đội 316 đội Đất đường Tổng cục Đường Sắt
272	6716	VÕ SÁU	05/10/1947	06/05/1975	An Lương, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Tổng CtyThiết bị - Bộ Vật tư
273	6720	NGUYỄN DUY SÁN	15/12/1934	17/07/1964	Trung Hội, Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	Trưởng Bộ túc Văn hoá Công nông TW
274	6729	HỒ SEN	0/10/1937	05/09/1974	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	K4 T72
275	6744	NGUYỄN SOI	06/05/1927	23/03/1962	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Đảng Bộ Thanh Hóa
276	6749	LÊ VĂN SỎ	10/02/1942	29/04/1975	Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	Trưởng TC Bưu điện Nam Hà thuộc Tổng cục Bưu điện
277	6764	LÊ THANH SƠN	12/03/1929	01/02/1975	Vinh Lợi, Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	NM Đại tu máy kéo Hà Nội
278	6819	THÁI SỬU	16/02/1924	21/11/1974	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Phòng Kế hoạch Cung ứng - Ctyvật tư Lào Cai
279	6851	TRẦN TÀI	12/04/1905	27/05/1905	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Ban miền Nam trực thuộc Ban Chấp hành TW Đảng
280	6867	NGUYỄN VĂN TÂM	11/10/1931	01/11/1974	Phú Thứ, Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	-
281	6910	PHAN TÂM	18/05/1921	16/09/1969	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	B trở vào
282	6933	NGUYỄN HỮU TÂN	10/10/1928	17/06/1965	Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Ty Thương nghiệp Cao Bằng
283	6984	TRẦN VINH TÍCH	09/04/1905	11/06/1962	Trình Văn, Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	NT3/2 Nghệ An
284	7017	NGUYỄN TIẾT	04/02/1922	14/06/1962	An Bình, Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	Quốc doanh Sông biển Hải Phòng
285	7061	NGUYỄN TOÀN	10/04/1944	05/09/1974	Chánh Đạo, Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Ban T72 - B trở vào
286	7077	VÕ TÔNG	29/12/1929	01/01/1962	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Trưởng Cán bộ TC- Bộ TC
287	7108	ĐẶNG MẬU TỬ	14/05/1930	06/05/1975	Mỹ An, Phù Mỹ, BD	NM Dệt 8/3 Hà Nội
288	7109	LÂM THẾ TỬ	11/1930	25/08/1964	An Hoan, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Đoạn công tác trên tàu - Tổng cục Đường sắt TP Hà Nội
289	7140	TRẦN QUỐC TUẤN	10/10/1930	-	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	Ty TCNam Hà
290	7145	NGUYỄN THỊ TUẤT	23/04/1905	23/05/1975	Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	K10
291	7146	HUỶNH THANH TỨC	18/10/1947	11/02/1972	Trà Bình, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Trưởng Bộ túc VH Thương binh, Đông Hưng, Thái Bình
292	7153	NGUYỄN TÙNG	19/08/1927	20/12/1965	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	NT1/5 Nghệ An
293	7161	THÁI ĐÌNH TÙNG	26/06/1931	05/07/1975	Trúc Đạo, Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	Sở Quản lý phân phối Điện Khu vực I Hà Nội
294	7170	NGUYỄN TUY	13/03/1915	30/04/1975	Mỹ Quan, Phù Mỹ, BD	Ty Lương thực thành phố Hải Phòng
295	7172	NGUYỄN QUANG TUYẾN	01/05/1927	30/10/1974	Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Chi điểm Ngân hàng, quỹ tiết kiệm Nam Ninh, Nam Hà
296	7202	VÕ THỊ TỬ	09/04/1905	28/05/1905	Mỹ Lộc, Phù Mỹ, BD	-
297	7206	NGUYỄN TỨC	04/12/1935	28/05/1905	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Viện Công vụ và Cơ giới hóa nông nghiệp
298	7208	NGUYỄN PHÚC TÙNG	03/12/1933	27/10/1972	Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	Trưởng Trung học TCKẾ toán II, Hà Bắc
299	7245	HUỶNH HỮU TÝ	11/02/1930	02/05/1975	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Báo Nhân dân
300	7272	NGUYỄN HỒNG THÁI	25/12/1927	25/05/1965	Công Trung, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Ban Công tác Dân số thành phố Hà Nội
301	7282	TRẦN ĐÌNH THẮNG	01/01/1917	12/05/1962	Chánh Giáo, Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	Cơ quan Quốc doanh Vận tải sông và biển Hải Phòng
302	7291	HOÀNG CHI THANH	15/07/1924	-	An Lạc, Mỹ Hòa, Phù Mỹ, BD	Thành hội phổ biến khoa học kỹ thuật Hà Nội
303	7325	TRẦN NGỌC THANH	10/10/1925	11/04/1975	Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	Ty Cảnh vụ Cảng Cẩm Phả - Quảng Ninh
304	7352	NGUYỄN THÀNH	25/05/1925	-	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	-
305	7380	PHẠM ĐÌNH THÀNH	20/04/1905	06/09/1974	An Bảo, Mỹ Lộc, Phù Mỹ, BD	Trưởng Nguyễn Ái Quốc phân hiệu IV
306	7402	NGUYỄN THẮNG	05/05/1923	-	Tuy Thuận, Mỹ Chính, Phù Mỹ, BD	Ngân hàng Hoài Đức, Hà Đông
307	7411	NGUYỄN THANH	05/05/1928	-	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	CtyKiến trúc Hải Phòng - Trưởng BTC Công trường 201
308	7433	ĐẶNG THẢO	15/01/1946	18/04/1975	Mỹ Lộc, Phù Mỹ, BD	Phòng Cơ điện XN Z21 - Cục Vận tải Đường biển Hải Phòng
309	7446	PHẠM ĐÌNH THẢO	02/10/1930	29/04/1975	Xóm Phú Thọ Nam, Phú Thiện, Mỹ Hòa, Phù Mỹ, BD	NM Phù Ca nô Bạch Hạc Việt Trì - Ty GTVT Vinh Phú
310	7494	TRẦN NGỌC THẾ	12/12/1925	24/08/1961	Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Văn phòng CtyThan
311	7521	PHAN THIÊN	20/08/1926	28/06/1965	Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Phòng Lương thực Hà Tĩnh, Quảng Ninh
312	7564	NGUYỄN THỊ THIẾU	20/06/1946	27/05/1905	Chánh Trực, Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Trưởng Bộ túc VH Thương binh, Gia Viễn, Ninh Bình
313	7591	HỒ THỌ	10/10/1924	10/06/1973	Vinh Lợi, Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Viện Chống lao TW
314	7615	NGUYỄN BÀ THỜI	12/04/1905	01/08/1974	Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	NTĐông Giao, BD- UB Nông nghiệp TW
315	7623	ĐỖ THẾ THÔNG	15/12/1931	04/09/1961	Chách Trạch, Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Công trường NM Phân đạm - Bắc Giang
316	7629	NGUYỄN THÀNH THÔNG	20/04/1905	04/06/1973	Tân Phụng, Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Trưởng HT2
317	7658	NGUYỄN THỜI	10/10/1925	-	Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	Khách sạn Ba Đình -Cục Chuyên gia Thủ tướng phủ
318	7672	NGUYỄN THU	02/02/1927	28/12/1973	Mỹ Quan, Phù Mỹ, BD	Đội Cơ khí - NT1/5 Nghĩa Đàn, Nghệ An
319	7681	NGUYỄN VĂN THỨ	01/02/1927	-	Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	-
320	7687	VÕ THUẬN	28/04/1905	25/04/1975	An Lạc, Mỹ Hoà, Phù Mỹ, BD	NM Cơ khí Nội thương Hà Nội
321	7689	HỒ VĂN THUẬN	01/10/1950	15/07/1974	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Đội Cơ giới - CtyXây lắp Thủy lợi, Lạng Sơn
322	7697	PHẠM THUẬN	10/10/1932	22/08/1964	An Bình, Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	Hạt 7, đường 15 Khuương Hà, Bó Trạch - Ty GTVT Quảng Bình
323	7702	HỒ NHƯ THỨC	23/11/1956	22/04/1975	Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	-
324	7733	PHAN TRỌNG THUY	01/05/1935	06/05/1975	Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	Cục Đón tiếp Cán bộ B, Hà Nội

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
325	7751	LÊ QUANG THỨA	27/04/1905	28/03/1974	Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Trưởng Bộ tức Văn hoá Thương binh Hải Hưng
326	7755	NGUYỄN THỊ THỨA	02/07/1942	-	Thánh Trach, Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	-
327	7756	PHẠM BÁ THỨA	-	12/05/1905	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	F305
328	7787	NGUYỄN ĐÌNH THƯỜNG	20/03/1922	17/07/1964	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Đoàn xe Cục Vật tư - Bộ Công nghiệp Năng Yên Viên, Bắc Ninh
329	7789	NGUYỄN THƯỢNG	15/02/1932	07/09/1964	Dương Liễu, Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	Lâm trường Quốc doanh, Hương Sơn, Hà Tĩnh
330	7795	NGUYỄN THANH TRẢ	-	15/05/1975	Mỹ Lợi, Phù Mỹ, BD	Trưởng Nguyễn Ái Quốc - phân hiệu 4, thành phố Hà Nội
331	7814	HỒ VĂN TRANG	12/12/1941	18/05/1975	Vạn Phước, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	K100 - thị Phú Thọ
332	7835	THÂN TRẮC	04/02/1927	27/08/1964	Vạn Lộc, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Ty Kiến trúc, Phú Thọ
333	7842	PHẠM THỊ TRÂM	12/08/1946	01/06/1973	Vạn Phước, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Lớp 103, Trường Phổ g Lao động TW
334	7846	ĐẶNG TRẦN	25/08/1920	24/06/1965	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Ty Kiến trúc Lào Cai
335	7847	ĐẶNG NGỌC TRẦN	10/1936	-	Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Trưởng Bộ tức Công nông Đông Triều, Quảng Ninh
336	7887	TRƯƠNG VĂN TRÍ	12/02/1927	01/11/1965	Phú Thiện, Mỹ Hoà, Phù Mỹ, BD	Đội Tuồng LK5 - Nhà hát Tuồng Việt Nam
337	7892	ĐINH VĂN TRÌ	17/01/1929	18/06/1964	An Hương, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	NT1/5 Nghệ An
338	7911	ĐỖ CÔNG TRINH	12/11/1930	29/07/1974	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Tiểu ban 1 - Ban miền Nam Việt Nam g tẩn
339	7921	NGUYỄN TRONG	-	26/06/1961	Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Trường Thương nghiệp TW
340	7945	NGUYỄN NGỌC TRO	11/04/1905	28/05/1905	Mỹ Đức, Phù Mỹ, BD	Cục Xây dựng Hà Nội
341	7947	NGUYỄN VĂN TRO	12/12/1932	19/06/1965	Đại Thuận, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	NM Cơ khí Nông cụ Hà Đông thuộc Bộ Công nghiệp nặng
342	7949	PHAN THỊ TRO	10/02/1948	28/05/1905	Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	Học VH ở K20, Tam Dương, Vĩnh Phú
343	7958	NGUYỄN TRÚC	10/02/1925	24/06/1965	Vạn Phước, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Xí nghiệp Vận tải ở tổ số 2
344	7967	LƯƠNG VĂN TRUNG	03/1948	-	Chánh An, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	Đoàn 581
345	7974	NGUYỄN TƯỜNG TRUNG	06/05/1905	01/06/1973	Xã Mỹ Thắng - Phù Mỹ BD	Lớp 7D Trường phổ thông lao động trung ương
346	8004	NGUYỄN HỒNG TRUNG	20/02/1927	12/07/1974	Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	NTThống Nhất, Thanh Hóa thuộc Ủy ban Nông nghiệp Trung ương
347	8006	ĐẶNG MINH TRUNG	10/06/1924	05/01/1965	Vạn An, Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ, BD	Phòng TCKhu phố Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
348	8008	NGUYỄN TRƯỚC	01/05/1917	05/10/1964	Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	Ban Nông lâm Ủy ban Hành chính khu Tự trị Việt Bắc
349	8056	NGUYỄN NGỌC VẠN	01/01/1950	19/02/1972	Vạn Ninh, Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc 4
350	8085	ĐẶNG THỂ VINH	11/12/1942	-	Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	Đại học Bách khoa
351	8091	NGUYỄN HỮU VINH	-	24/06/1961	Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	-
352	8109	PHẠM VŨ	09/09/1928	31/03/1975	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	CtyDầu lửa Cấp I - Bộ Nội thương
353	8115	VÕ VUÔNG	05/1927	22/01/1975	Vinh Phú, Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	NTĐông Giao Ninh Bình
354	8119	PHẠM VỸ	16/06/1930	02/01/1962	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Cục Kiến thiết cơ bản - Bộ Giao g vận tải
355	8131	NGUYỄN VĂN XÊ	12/08/1920	28/05/1905	Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Phòng Hậu cần - Bộ Tư lệnh Công binh
356	8155	ĐỖ MINH XUÂN	10/05/1928	05/06/1975	Mỹ Hoà, Phù Mỹ, BD	CtyXây dựng Nam TP Hà Nội
357	8156	ĐỖ NGỌC XUÂN	06/12/1923	17/04/1965	Trung Thuận, Mỹ Chánh, Phù Mỹ, BD	NM Liên hợp Dệt Nam Định
358	8159	HỒ XUÂN	02/03/1923	27/08/1964	Triều Đạo, Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	NM Giấy Việt Trì, Phú Thọ
359	8166	NGÔ XUÂN	10/10/1925	-	Mỹ Cát, Phù Mỹ, BD	HTX Liên minh K2
360	8167	NGUYỄN XUÂN	10/10/1926	27/10/1967	Bình Tân, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Ty Bưu điện Vĩnh Linh
361	8173	NGUYỄN THANH XUÂN	05/05/1928	13/08/1960	An Lạc, Mỹ Hoà, Phù Mỹ, BD	Huyện Đông Anh, Vĩnh Phúc, phòng thống kê
362	8192	TỔ XUÔI	05/04/1928	15/04/1975	Tránh Trach, Mỹ Tho, Phù Mỹ, BD	K55 Bắc Ninh, Hà Bắc
363	8202	PHAN XỨNG	10/02/1934	21/12/1965	An Bình, Mỹ Thắng, Phù Mỹ, BD	Viện 12, Bộ Công nghiệp nhẹ
364	8204	TRẦN THỂ XƯƠNG	29/05/1929	19/02/1962	An Lạc, Mỹ Hoà, Phù Mỹ, BD	Sở Lương thực Hà Nội
365	8209	PHẠM THỊ Y	08/1929	-	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	Ban Thường trực Chấp hành phụ nữ BD
366	8213	LƯƠNG NHƯ Ý	-	-	Mỹ Thành, Phù Mỹ, BD	Trường Kinh tế TCTrung ương
367	8216	PHẠM YẾN	06/06/1923	-	Vạn Phước, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, BD	UBTT mặt trận tổ quốc Đoàn Hùng, Phú Thọ
368	4041	LÊ VĂN DỤC	-	-	huyện Phù Mỹ	-
369	5311	BÙI LANG	05/05/1920	-	Phú Thiện, Mỹ Hoà, Phù Mỹ, BD	-
370	5782	PHẠM ĐÌNH MẢN	22/9/1917	-	Thôn Vinh Lý, xã Mỹ Tài, Phù Mỹ, BD	-
371	5784	TRẦN MINH MẢN	24/6/1925	-	Thôn Trung Thành, xã Mỹ Quang, Phù Mỹ, BD	-
372	6840	NGUYỄN VĂN TẢ	-	-	Mỹ Trinh, Phù Mỹ, BD	-
V. QUY NHƠN, BÌNH ĐỊNH (CŨ)						
1	3514	TRẦN VĂN CỬA	14/12/1925	-	Khu 5, TX Quy Nhơn, Bình Định	Công ty Nông hải sản Hồng Quảng
2	3791	ĐẶNG HỮU CHÍ	-	24/08/1964	Khu mới TX Quy Nhơn, Bình Định	Ga Hàm Rồng tỉnh Thanh Hoá
3	4065	NGUYỄN THÀNH DŨNG	19/08/1955	19/05/1975	Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Bộ Giao thông Vận tải
4	4143	TRẦN ĐẠI	13/04/1905	01/04/1975	Bắc Ấp, khu mới, thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Liên đoàn Sản xuất miền Nam Chí Linh, Đông Triều, Hải Dương
5	4213	TRẦN THỨC ĐẠT	02/12/1932	18/06/1959	Khu 2, thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Ty Thuỷ lợi Hưng Yên
6	4228	TRẦN VĂN ĐẶNG	20/02/1929	-	Khu II, TX Quy Nhơn, Bình Định	Đoàn địa chất 17 thuộc Tổng Cục
7	4279	PHẠM NGỌC ĐI	19/05/1934	25/09/1965	Thị Xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai 0- Tổng cục Đường sắt
8	4300	LÂM VĂN ĐIÊN	07/07/1928	25/02/1965	Khu 3, thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Công ty Sửa chữa Nhà cửa TP Hải Phòng
9	4303	LÊ THỊ THANH ĐIẾP	16/04/1945	10/05/1975	Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Ga Hải phòng - Tổng cục Đường sắt
10	4332	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	15/04/1905	18/06/1964	Khu mới, xóm Đông, thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Công trường 225 - Trường Thủy sản TW I-Hải Phòng

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
11	4345	BÙI ANH ĐOÀN	22/11/1932	06/06/1975	Khu 6, thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Trường Đại học Lâm nghiệp
12	4610	PHAN NGỌC HẢO	30/07/1928	11/02/1974	Khu II, Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Công ty Thực phẩm tỉnh Thái Bình
13	4906	ĐỒNG SƠN HÙNG	18/04/1905	-	Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Trường Kỹ thuật Thủy sản Hải Phòng
14	5256	LÊ ĐÌNH KHƯƠNG	30/03/1929	19/07/1964	Khu vực II, thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cục Chuyên gia - TP Hà Nội
15	5452	TRẦN NGỌC LIÊN	02/03/1931	06/05/1975	Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cục đón tiếp cán bộ "B"
16	5493	ĐỖ THÀNH LONG	12/10/1936	07/05/1975	Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nhà máy xe lửa Gia Lâm - Tổng cục Đường sắt
17	5675	HUỶNH CÔNG LÝ	01/02/1935	15/01/1973	Khu Bốn, huyện Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Trường Đại học Nông nghiệp I
18	5918	PHẠM MƯA	24/04/1932	05/1974	Khu 5A, thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nhà máy ô tô 1-5 Hà Nội
19	5968	NGUYỄN THỌ NAM	20/08/1930	09/09/1964	Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đoạn Đầu máy Yên Bái-Tổng cục Đường sắt
20	6007	TRẦN DUY NINH	-	01/11/1965	TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Ty Chế biến và bảo quản Lâm sản - Tổng cục Lâm nghiệp
21	6321	NGUYỄN VĂN ỚT	04/1931	20/06/1965	Khu 5, thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Xí nghiệp Cục Dệt Vật dụng - Bộ Công nghiệp Nhe
22	6480	HỒ VĂN PHƯỚC	12/12/1931	05/07/1974	Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Trường Đại học Kinh tế tài chính
23	6545	MAI XUÂN QUANG	16/09/1929	26/08/1964	Khu II Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đội cầu 7 thuộc Ty Giao thông Vận tải tỉnh Hải Hưng
24	6635	TRẦN TÂN QUYÊN	20/06/1950	-	Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	B ra Bắc chữa bệnh ở K55
25	6726	TRẦN VĂN SÂM	26/10/1944	01/12/1973	Huyện Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Trường Lái xe Hà Bắc, Cục Vận tải Đường bộ
26	6874	HÀ TÁNH	01/09/1920	05/1975	Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Ty Thương nghiệp tỉnh Thái Nguyên
27	7195	TRẦN VĂN TƯ	10/10/1923	27/03/1962	Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Công ty Thực phẩm tỉnh Vĩnh Phúc
28	7222	NGUYỄN THỌ TƯỜNG	20/04/1927	27/12/1972	Huyện Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Đông Anh, Hà Nội
29	7418	PHAN THANH	13/10/1930	05/09/1961	Khu phố 5, thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Trườn K27 Cục Điện báo TW
30	7482	NGUYỄN VĂN THÂN	18/04/1905	-	Xóm 3, khu 6 Đông, thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Công ty Cung ứng tàu biển Hải Phòng
31	7527	NGUYỄN THỊ THIÊN	19/01/1931	-	36 Đường Trương Minh Giảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đội xe 5, Xí nghiệp Vận tải ôtô Hồng Gai
32	7588	BÙI PHÚ THO	08/12/1953	10/02/1973	Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đài khu 5 - CP90
33	7660	NGUYỄN HỮU THƠM	06/04/1916	01/04/1975	Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Ty Tài chính tỉnh Quảng Ninh
34	7694	NGÕ VĂN THUẬN	06/04/1905	-	Khu vực 5, thị xã Đặc Biệt, huyện Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Văn phòng Tỉnh uỷ tỉnh Lai Châu
35	7817	NGUYỄN THỊ TRANG	05/10/1942	13/02/1973	Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nông trường Chí Linh, tỉnh Hải Hưng
36	7984	TRẦN MINH TRUNG	20/07/1956	-	Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Trạm Bảo vệ Thực vật Thiệu Viện - Ty Nông nghiệp Thanh Hóa
37	8032	LÊ NGỌC VÂN	14/04/1905	18/12/1972	Khu 2, huyện Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Trường Công nhân Kỹ thuật Chế biến gỗ Đông Anh
38	8141	TRẦN VĂN XIÊN	19/04/1905	22/08/1970	Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Công nhân Xí nghiệp Quốc doanh Sửa chữa ôtô 1/5
39	6484	LÊ VINH PHƯỚC	19/03/1939	21/09/1971	Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Trống
40	4895	TỬ VĂN HUỆ	12/12/1935	02/04/1975	Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Trống
41	7144	DIỆP VĂN TUẤT	01/11/1922	-	Thị xã Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Công nhân Xí nghiệp Quốc doanh Sửa chữa ôtô 1/5
VI. TUY PHƯỚC, BÌNH ĐỊNH (CŨ)						
1	2748	BÙI AN	05/07/1924	14/02/1963	Lạc Điền, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Phân đội 3 đội đường - Tổng Cục Đường sắt
2	2752	ĐẶNG THÀNH AN	10/10/1929	06/02/1963	Long Thạnh, Phước Long, Tuy Phước, BD	Xe 195 - Cục Nhiên liệu Hóa chất - Tổng cục Vật tư
3	2754	LÊ QUÝ AN	08/1948	05/09/1974	Xã Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu 4
4	2755	LÊ VĂN AN	18/10/1932	22/11/1968	Xóm Bắc Hạ, làng Diêu Trì, Phước Long, Tuy Phước, BD	Trường Cán bộ TCKT Ngân hàng TW - Bộ Tài chính
5	2762	NGUYỄN HOÀI AN	12/10/1925	16/09/1959	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	ủy Thạch Thất, Hà Tây
6	2779	TRẦN THẾ AN	18/05/1926	21/04/1965	Xã Phước An, Tuy Phước, BD	XN Dược phẩm I Hà Nội
7	2780	TRẦN VĂN AN	11/04/1929	-	Đại Hội, Phước An, Tuy Phước, BD	-
8	2792	ĐẶNG NGỌC ANH	23/03/1928	22/08/1964	Dương Thiệu, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Ty Nông nghiệp Sơn Tây
9	2802	HUỶNH VĂN ANH	26/12/1925	04/09/1961	Háo Lễ, Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Ty Công nghiệp Hà Nam
10	2808	NGUYỄN ANH	15/06/1921	26/06/1965	Vinh Quang, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	NT Thanh Hà Hoà Bình
11	2812	NGUYỄN NGỌC ANH	05/09/1927	13/06/1962	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	NT 19/5 Nghệ An
12	2818	NGUYỄN VĂN ANH	12/02/1919	06/01/1965	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	BV C - Hà Nội
13	2829	TRẦN NGỌC ANH	-	-	Tuy Phước, BD	NM Điện Việt Trì Vinh Phú
14	2830	TRẦN NGỌC ANH	28/03/1905	-	Xã Phước An, Tuy Phước, BD	Cty Kiến trúc Thái Nguyên
15	2832	TRẦN NGỌC ANH	20/10/1914	10/05/1962	Đại Hội, Phước An, Tuy Phước, BD	Cty Kiến trúc Thái Nguyên
16	2839	VÕ KIM ANH	19/09/1930	-	Lạc Điền, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Công trường Lắp máy Dệt 8/3 Hà Nội - Cty Lắp máy
17	2865	PHẠM NGỌC ANH	20/08/1932	06/01/1965	Xã Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Ty Thương nghiệp - Ninh Bình
18	2869	HUỶNH ẨM	01/10/1937	01/08/1972	Lộc Hạ, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Trường Bó túc Văn hóa Thương binh Nam Hà
19	2879	LÂM TẶNG AN	15/05/1945	12/05/1974	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Đội Cơ khí -NT Văn Hùng Đoàn Hùng, Vinh Phú
20	2881	NGÕ HỒNG AN	15/12/1944	21/12/1965	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Trường Cán bộ Y tế - Hà Nội
21	2883	NGUYỄN ĐÌNH AN	02/05/1905	05/04/1974	Xã Phước Hiệp, Tuy Phước, BD	Trường Bó túc Văn hóa Thương binh Thanh Hóa
22	2885	NGUYỄN THỨC AN	13/01/1928	31/07/1962	Xã Phước An, Tuy Phước, BD	Trường Cán bộ Y tế Hà Nội
23	2917	LÊ BA	10/04/1905	26/04/1962	An Thạnh, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Cty Công nghệ phẩm Hải Phòng
24	2922	NGUYỄN ĐÌNH BA	12/03/1927	26/06/1961	Kim Từ, Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Cục Công nghiệp Quốc doanh - Bộ Nội thương
25	2923	NGUYỄN ĐÌNH BA	01/01/1931	07/05/1975	Đình Thiên, Phước Quang, Tuy Phước, BD	Chi nhánh Điện Đông Anh - Sở Quản lý Phân phối Điện khu vực I Hà Nội
26	2934	NGUYỄN VĂN BA	05/10/1919	05/01/1962	Từ Cung, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Ty Kiến trúc Thái Nguyên
27	2942	PHẠM VĂN BA	20/10/1930	26/02/1965	Gò Bồi, Phước Hòa, Tuy Phước, BD	NT 1/5 Nghệ An

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
28	2944	PHAN BA	10/10/1933	13/07/1964	Đông Trung Tín, Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Đội Đồng Thành - NT Đông Hiếu, Nghệ An
29	2959	ĐỖ XUÂN BẢ	14/04/1930	09/05/1965	Nhân Ân, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Đoàn Thanh niên Lao động các cơ quan TW
30	2963	LÊ ĐÌNH BÁ	30/12/1927	04/1966	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Ty Thủy lợi tỉnh Thanh Hóa
31	2976	NGUYỄN NGỌC BẢ	17/02/1926	-	Xóm Tây, Diên Trì, Phước Long, Tuy Phước, BD	Tổng cục Bưu điện - Bộ Giao g công chính
32	2979	NGUYỄN VĂN BẢ	10/03/1921	18/02/1963	Xã Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Ban Tổ chức uỷ Hải Dương
33	2984	PHẠM VĂN BẢ	31/03/1905	-	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	-
34	2988	TRẦN NGỌC BẢ	12/1912	-	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Ban Công tác Nông TW
35	2991	VĂN BẢ	16/09/1936	27/11/1973	Xã Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Nông trường Quốc doanh Sông con Tân Kỳ, Nghệ An
36	3002	LÊ BÀN	30/12/1930	06/05/1975	An Lợi, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Ủy ban Vật giá Nhà nước
37	3005	LÊ VĂN BAN	15/07/1926	06/1965	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Cty Thực phẩm Hà Đông
38	3020	NGUYỄN VĂN BẢNG	12/12/1945	07/05/1975	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Trưởng Trung cấp Bưu điện Nam Hà
39	3023	HUỶNH BANG	20/10/1928	07/04/1975	Xã Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Cửa hàng Vật liệu Từ Liêm - CT Vật liệu Kiến thiết, Hà Nội
40	3025	LÊ VĂN BẢNG	15/07/1927	15/05/1975	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc - Phần hiệu 4, Hà Nội
41	3027	NGUYỄN BẢNG	02/06/1928	14/10/1961	Xã Phước Hải, Tuy Phước, BD	Sở Quản lý Nhà đất Hà Nội
42	3039	NGUYỄN NGỌC BAO	05/05/1927	12/05/1962	Lạc Điền, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	NT Quốc doanh Lê Hồng Phong, Thái Nguyên
43	3050	BÙI VĂN BAY	22/10/1922	-	Công Chánh, Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	TAND Vinh Báo, Kiên An
44	3053	HÀ XUÂN BAY	30/12/1930	27/11/1973	Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Đội 5 NT 19/5 Nghệ An
45	3064	NGUYỄN HỮU BẢNG	16/01/1921	18/05/1975	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Ngân hàng thành phố Hà Nội
46	3069	NGUYỄN VĂN BẢNG	03/03/1927	11/05/1962	Xã Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Cty Ăn uống Khách sạn Hồng Quảng
47	3073	VÕ TẤN BẢNG	10/1927	-	Bình An, Phước Thành, Tuy Phước, BD	-
48	3077	ĐỖ VĂN BÀN	12/01/1926	-	Lương Nông, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Đoạn công tác trên tàu Hà Nội - Tổng cục Đường sắt
49	3079	TRẦN BÀN	11/10/1926	28/04/1975	Xã Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	K85 điều dưỡng Thái Bình
50	3088	HỒNG BÈ	15/10/1932	28/05/1973	Phước Long, Tuy Phước, BD	Bộ Y tế
51	3098	ĐẶNG BÍCH	28/05/1923	-	Dương Thiện, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	-
52	3110	NGUYỄN NGỌC BÍCH	-	-	Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định	-
53	3116	NGUYỄN THANH BÍCH	30/05/1945	01/08/1972	Vinh Quang, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Trưởng Bộ túc Văn hóa Thương binh Thái Bình
54	3118	PHẠM BẢ BÍCH	03/05/1929	20/02/1974	Phú Tài, Phước Long, Tuy Phước, BD	Đội cầu 3/2 - Ty Giao g Vận tải Thanh Hóa
55	3120	TRẦN BÍCH	12/1928	10/06/1962	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Chi cục Thống kê Nghệ An
56	3131	NGUYỄN XUÂN BIÊN	15/03/1927	07/04/1966	Bắc Chinh, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Cục Thủy nông - Bộ Thủy lợi
57	3137	HỒ VĂN BÌNH	10/10/1934	27/11/1972	Mỹ Cang, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Trường Phổ g cấp 3 Ngọc Hồi, Thanh Trì - Hà Nội
58	3142	LÊ VĂN BÌNH	05/1940	-	4, Phước Long, Tuy Phước, BD	K20
59	3154	ĐÀO VĂN BÌNH	15/10/1926	28/03/1962	Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Sở Giáo dục Hải Phòng
60	3159	HỒ CHÍ BÌNH	15/05/1918	12/05/1975	Cánh An, Phước Thành, Tuy Phước, BD	K100, Phú Thọ
61	3161	HUỶNH BÌNH	12/08/1920	08/05/1975	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	NM Thiết bị bưu điện - Hà Nội
62	3163	HUỶNH HÀ BÌNH	05/05/1922	22/06/1965	Quảng Văn, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Cty Nông thổ sản Hưng Yên
63	3167	LÊ THANH BÌNH	14/12/1925	30/03/1973	Xã Phước Thành, Tuy Phước, BD	K15
64	3168	LÊ VĂN BÌNH	28/10/1935	15/04/1975	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Trường K20, Vinh Phú
65	3173	NGUYỄN BÌNH	01/02/1946	25/02/1973	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Đội Công trình đảm bảo Giao g 2 - Cục Quản lý Đường bộ
66	3179	NGUYỄN TĂNG BÌNH	10/04/1927	09/04/1974	Xã Quy Nhơn, Tuy Phước, BD	XN Đại tu ô tô, máy kéo nông nghiệp Hải Phòng
67	3180	NGUYỄN THÁI BÌNH	10/06/1923	-	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Cơ quan Mặt trận Trung ương
68	3187	NGUYỄN THỊ BÌNH	22/02/1943	25/04/1975	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Trường ĐH Thương nghiệp TW
69	3198	PHAN THANH BÌNH	07/07/1922	18/06/1974	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	K5B, Quảng Bá, Hà Nội
70	3208	TRẦN THANH BÌNH	05/05/1942	02/04/1974	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Trường Bộ túc Văn hóa - Thương binh - Nam Hà
71	3236	TRẦN TRỌNG BÓN	12/12/1933	13/05/1974	Xã Phước Quang, Tri Phước, BD	NT 19/5 Nghĩa Đàn, Nghệ An
72	3244	LÊ VĂN BÔNG	22/04/1923	18/05/1905	Quang Hiến, Phước Long, Tuy Phước, BD	UBHC Hữu Lũng, Lạng Sơn
73	3280	NGUYỄN BỬU	07/07/1927	01/09/1961	Ngọc Thạch, Phước An, Tuy Phước, BD	Ban Công tác Nông nghiệp - Bắc Giang
74	3283	NGUYỄN VĂN BỬU	04/04/1928	05/04/1964	Thị Bàng, Phước Long, Tuy Phước, BD	Phòng Tài chính, khu phố Hoàn Kiếm, Hà Nội
75	3285	TRẦN NGỌC BỬU	04/09/1944	01/12/1968	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	Trường Cán bộ Tài chính Kế toán Ngân hàng TW
76	3289	NGUYỄN PHÚC CA	12/1933	28/02/1962	Liên Thuận, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Cty Nông thổ sản Hà Nam
77	3292	NGUYỄN PHÚC CÀ	12/1933	28/03/1962	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Cty Nông thổ sản Hà Nam
78	3304	ĐOÀN VĂN CANG	10/1922	-	Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Thị uỷ Hồng Gai, Quảng Ninh
79	3305	LƯƠNG TÁC CANG	12/12/1926	11/06/1973	Xã Phước Hiệp, Tuy Phước, BD	Trường cấp 3 Phố g Công nghiệp Hải Phòng
80	3327	ĐINH THÁI CẢNH	18/10/1938	04/1975	Kim Xuyên, Phước Hoà, Tuy Phước, BD	-
81	3331	HUỶNH BẢ CẢNH	10/01/1930	21/05/1974	Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Cty Lương thực Hà Nội
82	3334	LÊ CẢNH	30/03/1905	-	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Cty Tạp phẩm cấp I
83	3346	NGUYỄN MINH CẢNH	22/07/1932	14/04/1965	Chánh Thuận, Phước An, Tuy Phước, BD	Công trường phân đạm Hà Bắc - Bộ Kiến trúc
84	3348	NGUYỄN MINH CẢNH	18/03/1923	29/12/1961	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Cục Chuyên gia - TP Hà Nội
85	3355	TRẦN BẢ CẢNH	06/03/1930	06/05/1975	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Ủy ban Kế hoạch Quảng Ninh
86	3381	TRƯƠNG VĂN CÁT	27/07/1947	15/04/1975	Lộc Hoa, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Trường Phổ g Lao động TW
87	3407	TRẦN KHÁC CÀN	07/01/1933	14/06/1964	Tân Mỹ, Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Ty Thủy lợi Nghệ An

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
88	3409	DƯƠNG ĐÌNH CÁN	05/04/1905	16/05/1975	Hải Khẩu, Phước Hải, Tuy Phước, BD	Đoàn tàu Đánh cá Việt Trung
89	3417	LÊ THANH CÁN	05/10/1927	26/09/1964	Quảng Văn, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Trường Bộ túc Cán bộ Y tế Hà Nội
90	3430	NGUYỄN VĂN CÁN	01/03/1933	-	Long Tài, Phước Long, Tuy Phước, BD	Trường Đại học Nông nghiệp
91	3444	NGUYỄN VĂN CÁN	20/10/1933	21/02/1963	Phú Tài, Phước Long, Tuy Phước, BD	Cty Bách hóa Vĩnh trụ, Hà Nam
92	3447	VŨ CÁN	08/1932	12/11/1970	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Cục Quản lý Thi công - Bộ Kiến trúc
93	3459	NGUYỄN NGỌC CẦU	23/12/1934	07/12/1965	Xuân Phương, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Chi điểm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Lập Thạch Vĩnh Phúc
94	3464	HUỶNH VĂN CẦY	-	-	Phước Quang, Tuy Phước, BD	-
95	3497	TỔ VĂN CÔNG	12/12/1932	10/03/1973	Xã Phước Long, Tuy Phước, BD	BV Quảng Ninh
96	3523	NGUYỄN THỊ NGỌC CÚC	01/07/1943	20/12/1965	Từ Cung, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Trường Y sỹ Thanh Hóa
97	3574	NGUYỄN MINH CƯỜNG	14/05/1921	27/03/1962	Thanh Thê, Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Ban liên hiệp Hải Phòng
98	3593	TRẦN DUY CƯỜNG	01/02/1928	14/04/1965	Điều Từ, Phước Long, Tuy Phước, BD	NM Diêm Thông Nhất - Bộ Công nghiệp Nhe
99	3594	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	25/07/1950	13/11/1974	Cảnh An, Phước Thành, Tuy Phước, BD	K5 T72 Sầm Sơn Thanh Hoá
100	3596	NGÔ CƯU	15/07/1923	-	Xã Phước Hải, Tuy Phước, BD	NT Nghĩa Đàn, Nghệ An
101	3598	CAO VĂN CỬU	01/01/1928	14/04/1965	Dương Thiện, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Ban Thanh tra - Bộ Kiến trúc
102	3601	PHAN CỬU	07/07/1922	17/02/1963	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	NT Quốc doanh Chí Linh Hải Dương
103	3620	NGUYỄN MINH CHÁNH	12/11/1929	21/12/1964	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	NT 19/5 - Nghệ An
104	3641	TRẦN CHÂN	12/10/1922	16/04/1965	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Công trường XD Mỏ đá Hàng Kênh Hải Phòng - Cty Xây lắp Mỏ đường dây
105	3644	NGUYỄN CHÂN	11/04/1905	03/06/1961	Xã Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Công trường 209 - Cty Kiến trúc Hải Phòng
106	3656	NGUYỄN TRỌNG CHÁP	24/06/1931	10/03/1975	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Ủy ban Nông nghiệp, Nghệ An
107	3679	HỒ CHÂU	04/05/1929	15/09/1964	Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Trường HS số 13 Hải Phòng
108	3681	HỒ NGỌC CHÂU	11/06/1926	10/05/1975	Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Ty tài chính Thanh Hóa
109	3683	HUỶNH MINH CHÂU	12/07/1927	20/06/1962	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	Trạm cấp I Bông Vải Sợi Hà Nội - Cục Bông Vải Sợi Bộ Nội Thương
110	3687	LÊ CHÂU	12/11/1932	-	Xã Quy Nhơn, Tuy Phước, BD	-
111	3688	LÊ ĐÌNH CHÂU	-	-	Vinh Quang, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Phòng Giao g Nông - Ty Giao g Hải Dương
112	3695	LÊ VĂN CHÂU	03/03/1928	15/02/1975	Luật Lễ, Phước Long, Tuy Phước, BD	-
113	3704	NGUYỄN CHÂU	10/08/1924	30/08/1961	Hải Nam, Phước Hải, Tuy Phước, BD	Khu Đống Đa - Hà Nội
114	3711	NGUYỄN NGỌC CHÂU	20/07/1933	17/08/1970	Lạc Điền, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Cty Kinh doanh Xuất khẩu Nam Hà
115	3729	PHẠM NGỌC CHÂU	16/04/1905	23/04/1973	Thanh Huy, Phước An, Tuy Phước, BD	XN Vận tải - Tổng cục Hoá chất
116	3748	TRẦN NGỌC CHÂU	13/04/1905	-	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	NT Lệ Ninh, Quảng Bình
117	3749	TRẦN THANH CHÂU	15/04/1947	05/09/1974	Vinh Quang, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	K5, T72, Sầm Sơn, Thanh Hóa
118	3753	TRƯƠNG NGỌC CHÂU	20/07/1933	01/04/1964	Xuân Phương, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	NM Bê tông đúc sẵn Hải Phòng
119	3759	VÕ THÀNH CHÂU	26/12/1927	06/10/1964	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Cửa hàng Công nghệ Kiến Thủy, Hải Phòng
120	3769	ĐỖ CHI	12/11/1932	-	Hưng Thanh, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Hạt Điện vụ Việt Trì
121	3772	HUỶNH NGỌC CHI	02/05/1929	02/1975	An Cửu, Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Phòng Tài chính UBHC Thiệu Hoá, Thanh Hoá
122	3803	NGUYỄN THANH CHÍ	15/04/1905	-	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	NM Đường sông Lam, Nghệ An
123	3822	LÊ CHÍN	09/1932	27/11/1973	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	NT Sông Con Tân Kỳ Nghệ An
124	3876	NGUYỄN CHUNG	02/10/1921	-	Vinh Hy, Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Xưởng Cưa Gia Lâm - Tổng cục Đường sắt
125	3885	LÊ CHUYỀN	11/11/1944	-	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	-
126	3896	LÊ CÔNG CHỨC	10/06/1933	25/04/1975	Du Trì, Phước Long, Tuy Phước, BD	Cty Bán buôn C2 Sơn La
127	3901	TRẦN CHỨC	15/09/1928	01/11/1965	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Đoàn Ca kịch LKV
128	3909	NGUYỄN CHƯỞC	03/03/1917	01/04/1964	Huỳnh Giảng, Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Sở Lương thực Hà Nội
129	3910	ĐẶNG CHƯỞNG	03/1923	27/01/1973	Xã Phước Hưng, Tuy Phước, BD	BKT Nông nghiệp miền núi và vùng KTM - UB Nông nghiệp TW
130	3912	ĐÌNH HỒNG CHƯỞNG	25/11/1947	28/05/1905	Phước Hòa, Tuy Phước, BD	K100 thị Phú Thọ
131	3917	NGUYỄN CHƯỞNG	02/10/1923	15/02/1963	Xã Phước Long, Tuy Phước, BD	Phòng bảo vệ Mỏ than Hà Tu - Cty Than Hồng Gai khu Hồng Quảng
132	3962	TRƯƠNG ĐẬU	20/07/1918	15/06/1965	Tăng Vinh, Phước Thành, Tuy Phước, BD	Cty Bách hoá TP Hà Nội
133	3965	NGUYỄN DẬY	01/04/1905	-	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	-
134	3976	VÕ ĐỨC DI	05/09/1927	25/09/1965	Xã Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Trường Phổ g cấp 2 - Trương Công Định, Hải Phòng
135	3895	LÊ CHỨC	04/1924	-	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	-
136	4013	PHAN ĐÌNH	01/12/1926	23/02/1963	Tùng Giảng, Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
137	4017	VÕ ĐÔNG	04/1945	05/09/1974	Lộc Thương, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	T72 Sầm Sơn Thanh Hoá
138	4058	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	25/11/1940	07/02/1966	Phụng Sơn, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Ty Nông nghiệp Hải Dương
139	4062	MAI VĂN DỪNG	11/09/1958	18/04/1975	Nho Lâm, Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Trường Cấp III Yên Hoà TP Hà Nội
140	4072	VÕ DỤNG	02/04/1927	-	Nhon Ân, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Liên đoàn Thăm dò 9 - Quảng Ninh - Tổng cục Địa chất
141	4086	NGUYỄN HỮU DỨ	20/08/1926	-	Trường Vân, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	NT Quyết Thắng
142	4090	PHAN DỨ	15/12/1936	20/07/1975	Xã Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Cty Xây dựng Việt Trì Phú Thọ
143	4105	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	02/02/1930	02/03/1974	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Cty Đặc sản Lâm nghiệp Hà Tây
144	4119	NGUYỄN DZU	04/10/1930	12/07/1974	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Ban Quản lý NT Quốc doanh - UB Nông nghiệp TW
145	4120	TRẦN CÔNG DZU	01/10/1928	05/01/1966	Trung Tín, Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Cty Nông lâm sản Nam Hà
146	4142	TRẦN ĐÀI	10/11/1931	01/10/1965	Xã Phước Châu, Tuy Phước, BD	Cty Bách hoá Hà Nội

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
147	4169	ĐỖ THỊ ĐÀO	01/05/1905	-	Phước Hậu, Tuy Phước, BD	-
148	4176	PHẠM THỊ BÍCH ĐÀO	15/04/1949	10/06/1975	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Ban Nông nghiệp, Chương Mỹ, Hà Tây
149	4185	LÊ CÔNG ĐÀO	31/12/1921	01/11/1965	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Hội Nhà văn Việt Nam
150	4197	ĐỖ ĐẠT	06/1922	-	Nhò Lâm, Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Khách sạn Lam Sơn 30 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
151	4203	NGUYỄN BÁ ĐẠT	08/04/1905	21/06/1965	Lộc ha, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Cán bộ cai tạo quản lý thị trường - Phòng Lương thực khu Ba Đình, Hà Nội
152	4211	TRẦN DUY ĐẠT	01/01/1927	03/05/1968	Vân Hối, Phước Long, Tuy Phước, BD	Ngân hàng Ninh Bình
153	4215	TRƯƠNG ĐÌNH ĐẠT	30/04/1916	-	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Bộ Lao động
154	4251	TRẦN ĐẦY	01/01/1933	03/03/1975	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Quốc doanh Chiếu bóng, Quảng Ninh
155	4294	ĐỖ ĐIỀN	-	-	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	-
156	4321	TRẦN ĐÌNH ĐÌNH	08/05/1939	06/05/1975	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	Ty Thủy lợi Lào Cai
157	4327	HUYỄN ĐÌNH	09/09/1925	02/05/1975	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	NM Thuộc lá Thăng Long, Hà Nội
158	4355	NGUYỄN ĐỨC ĐỘ	09/02/1931	05/1975	Xã Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Ty Lương thực Ninh Bình
159	4370	LÊ THANH ĐÓN	01/05/1945	27/11/1973	Xã Phước Hưng, Tuy Phước, BD	NT Cửu Long Lương Sơn, Hoà Bình
160	4371	NGÕ VĂN ĐÓN	02/1930	16/01/1971	Quảng Văn, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Công đoàn Thương nghiệp Việt Nam - Bộ Nội thương
161	4375	HỒ VĂN ĐỒNG	28/02/1931	20/12/1965	Khuôn Bình, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Phòng Tài chính Kim Bảng Nam Hà
162	4377	PHAN ĐỒNG	18/04/1905	18/04/1975	Xã Phước Long, Tuy Phước, BD	Kho hàng Cảng TP Hải Phòng
163	4388	NGUYỄN THÀNH ĐỒNG	10/10/1916	03/11/1965	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	NT Phú Sơn Phú Thọ-Bộ NT
164	4391	VÕ ĐÌNH ĐỒNG	20/04/1925	25/07/1960	Xã Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Tổng kho xuất nhập khẩu Lâm thổ sản Hải Phòng
165	4401	CAO HỮU ĐỨC	20/07/1932	12/11/1970	Xã Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Trường Trung học Quản lý XN Hà Nội
166	4407	HỒ THANH ĐỨC	20/10/1942	21/02/1972	Kỳ Sơn, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Trường Bộ túc Văn hóa Thương binh Hà Tây
167	4430	TRẦN MINH ĐỨC	09/10/1932	15/12/1971	Vinh Quang, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Phòng Tài chính khu Ba Đình, Hà Nội
168	4498	TRẦN VĂN GIÁO	12/03/1943	-	Quần Văn, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	-
169	4512	NGUYỄN TÂN GIỚI	10/10/1930	-	Xã Kim Tri, Tri Phước, Ninh Thuận	NT 3/2 Nghệ An
170	4516	CAO THẾ GIỚI	19/09/1931	05/07/1963	Xã Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Trường Cán bộ y tế Hà Nội
171	4527	LÊ ĐÌNH HÀ	01/09/1915	26/06/1961	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	Vụ Kế hoạch - Tổng cục Lương thực
172	4551	NGUYỄN PHƯỚC HẢI	23/04/1923	-	Phong Thanh, Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	-
173	4552	NGUYỄN THANH HẢI	03/02/1954	01/03/1972	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Trường Thương binh Tây Mỗ - Sở Thương binh hội Hà Nội
174	4555	PHẠM VĂN HẢI	01/05/1925	22/06/1965	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Cty Thu mua Thực phẩm Nông sản Hà Nội
175	4561	LÊ VĂN HÀM	20/10/1931	19/06/1964	Trung Cang, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	NM Dệt 8/3 Hà Nội
176	4571	NGUYỄN HẠNG	25/03/1920	26/08/1964	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	NT Văn Lĩnh, Thanh Ba, Phú Thọ
177	4577	TRẦN THỊ HẠNH	07/08/1949	15/04/1975	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Trường phổ g Lao động Trung Ương
178	4582	DUƠNG HẠNH	08/04/1905	27/09/1962	Xã Phước Hải, Tuy Phước, BD	XN Ngư nghiệp Cửa Hối, Nghệ An
179	4594	TRẦN THỊ HẠNH	07/08/1949	-	Dương Thiện, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	-
180	4611	TỬ VĨNH HẢO	21/04/1943	21/04/1975	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Trạm nghiên cứu nuôi cá nước ngọt - Cục Nuôi cá - UB Nông nghiệp TW
181	4655	TRẦN VĂN HIẾN	13/05/1925	12/07/1974	Xã Phước An, Tuy Phước, BD	NT Đông Hiếu, Nghĩa Đàn, Nghệ An
182	4656	VÕ HIẾN	27/02/1930	01/03/1966	Nhon An, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	NM Dệt 8-3-Bộ Công nghiệp
183	4657	NGUYỄN ĐÌNH HIẾN	15/01/1933	31/07/1962	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	BV Thanh Hoá
184	4660	NGUYỄN NGỌC HIẾN	16/03/1930	05/06/1962	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Khách sạn Chi Lăng - Cục Chuyên gia
185	4676	HỒ TRUNG HIẾU	15/03/1927	20/05/1975	Xã Phước An, Tuy Phước, BD	XN Liên hợp Cầu Thăng Long - Bộ Giao g Vận tải
186	4694	NGUYỄN ĐỨC HOA	0/12/1926	25/04/1964	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Trạm vật tư thủy sản Hải Phòng
187	4695	NGUYỄN KIM HOA	20/12/1932	26/03/1962	Hưng Xương, Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Ngân hàng Yên Mô, Ninh Bình
188	4700	TRẦN THỊ HOA	01/01/1950	25/05/1905	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	-
189	4708	NGUYỄN THÁI HOÀ	07/1919	22/03/1962	Lộc Thượng, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Xưởng Bánh mứt - Cục Thực phẩm
190	4717	NGUYỄN THANH HÓA	13/08/1950	-	Nhân An, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Trường Bộ túc Văn hóa thương binh Nam Hà
191	4729	NGUYỄN TÂM HÒA	04/06/1929	-	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Tại K điều dưỡng K70 Nam Hà
192	4741	PHAN HOAN	19/09/1917	02/1962	Nhon An, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	XN Cao su tái sinh 6/1
193	4751	LÊ CÔNG HOAN	19/09/1929	18/07/1964	Dân Hậu, Phước Long, Tuy Phước, BD	NT 19/5 Nghệ An
194	4755	ĐỖ PHỤNG HOÀNG	03/01/1914	01/01/1975	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Cty Vật tư Văn tài - Tổng cục Hoá chất
195	4803	ĐẶNG HỌC	05/04/1905	12/08/1964	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Cty Kiến trúc khu Bạc Hà Nội
196	4806	THÁI KHOA HỌC	24/03/1944	15/05/1975	Xã Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Cục nghiên cứu - Bộ Tổng tham mưu
197	4814	LÊ VĂN HỒ	20/10/1935	21/05/1975	Xã Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Viện Quy hoạch Thiết kế - Ty Xây dựng Thái Bình
198	4817	HUYỄN MINH HỒ	23/08/1935	12/05/1975	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	NM Gổ Cầu Đường - TP Hà Nội
199	4844	PHẠM HỘI	16/06/1924	-	Xã phước Long, Tuy phước, BD	-
200	4856	NGUYỄN THANH HỒNG	12/04/1905	14/09/1962	Hưng Thanh, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Cty thực phẩm Thanh Hóa
201	4867	PHẠM HỘI	16/06/1922	01/09/1962	Hưng Thanh, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	NM Liên hợp Dệt Nam Định
202	4891	HUYỄN XUÂN HUỆ	13/11/1946	24/10/1973	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	Đoàn Chi đạo sản xuất nông nghiệp TW tại Hải Phòng
203	4929	TRẦN MẠNH HÙNG	10/01/1927	07/04/1975	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Cty Vật liệu kiến thiết tp Hà Nội
204	4937	PHAN HUY	09/04/1905	-	Xã Phước Long, Tuy Phước, BD	-
205	4940	TRẦN QUANG HUY	05/01/1937	07/05/1975	Xã Quy Nhơn, Tuy Phước, BD	NM Thiết bị bur điện Hà Nội - Tổng cục Bưu điện
206	4950	NGUYỄN HUỖNH	02/11/1921	17/06/1959	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Vụ Kế hoạch và Thống kê Bộ Kiến trúc

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
207	4951	NGUYỄN HUYNH	03/10/1929	14/03/1975	Xã Phước Lộc, Tuy Phước, BD	NT Sao Vàng Thọ Xuân, Thanh Hoá
208	4963	LÂM TĂNG HÙNG	10/10/1935	-	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Phó Ty Thủy lợi Lai Châu
209	4965	NGÕ CẢNH HÙNG	07/01/1935	16/09/1964	Liên Thuận, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Trưởng DHSP Hà Nội
210	4986	NGÕ HƯƠNG	10/05/1924	-	Tân Giám, Phước Hòa, Tuy Phước, BD	-
211	5003	NGUYỄN ĐÌNH HUỠNG	08/07/1918	09/05/1962	Liên Thuận, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Ty Tài chính Quảng Bình
212	5017	NGUYỄN TÔ HỮU	16/10/1935	-	Xã Phước An, Tuy Phước, BD	-
213	5018	PHẠM TÂN HỮU	18/04/1933	29/04/1975	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Vụ Khoa học Kỹ thuật - Ủy ban Nông nghiệp TW
214	5022	LÊ VĂN HY	16/12/1932	07/04/1975	Xã Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Cty Thực phẩm, Sở Thương nghiệp Hải Phòng
215	5043	TRẦN KIA	14/10/1930	23/06/1965	Phú Tài, Phước Long, Tuy Phước, BD	NM Sắt trắng Men Hải Phòng
216	5079	HUYNH KIỀU	10/04/1905	-	Phước Quang, Tú Phước, BD	NT Phúc Do
217	5129	VÕ VĂN KỶ	27/03/1933	20/07/1961	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	Văn phòng TW Đảng
218	5160	LÊ KHAI	01/10/1925	18/05/1905	Bình Lâm, Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Tổng cục Địa chất
219	5184	BÙI CÔNG KHÁNH	14/08/1945	02/10/1971	Xã Phước Hiệp, Tuy Phước, BD	Phòng Lâm nghiệp- Cty Công nghiệp rừng Sông Hiếu
220	5185	BÙI ĐÔNG KHÁNH	10/02/1926	-	Trung Tín, Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	NT Đông Hiếu, Nghệ An
221	5192	LÊ TỬ KHÁNH	24/08/1940	05/05/1975	Bình Thạnh, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Phân viện Nghiên cứu và Thiết kế Máy công cụ - Bộ Cơ khí và Luyện kim
222	5226	NGUYỄN THẾ KHOA	23/12/1948	15/10/1970	Phung Sơn, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Đoàn Văn công Giải phóng khu V
223	5234	NGUYỄN THÁI KHOẢN	10/04/1931	04/01/1965	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Mỏ than Hà Lâm Quảng Ninh
224	5239	NGUYỄN ĐÌNH KHÔI	15/05/1943	01/03/1972	Tư Cung, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Trại An dưỡng Thương binh Hà Nội
225	5247	PHAN NGỌC KHUÊ	20/10/1940	02/04/1975	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Ngân hàng thị Vinh Yên, Vinh Phú
226	5254	ĐOÀN SỸ KHƯƠNG	22/04/1905	25/05/1973	Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Điều dưỡng K70 Nam Hà
227	5260	NGUYỄN THÀNH KHƯƠNG	12/09/1923	04/12/1972	Bắc Chính, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	-
228	5261	NGUYỄN VĂN KHƯƠNG	12/07/1950	27/05/1905	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Trưởng Bộ túc VH Thương binh cấp III Khoái Châu, Hải Hưng
229	5265	TRƯƠNG ĐÌNH KHƯƠNG	25/04/1940	28/05/1905	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Cty Công trình Thủy lợi II Hải Phòng
230	5277	NGUYỄN LAI	12/08/1931	15/06/1965	Cảnh An, Phước Thành, Tuy Phước, BD	Ty Lương thực Hà Tây
231	5292	DƯƠNG THỊ LAN	19/08/1944	26/03/1973	Phước Thành, Tuy Phước, BD	XN Thảm len Hải Phòng
232	5297	LÂM XUÂN LAN	11/04/1905	31/03/1964	Đại Chánh, Phước Hiệp, Tuy Phước, BD	Cty Kiến trúc - Thái Nguyên
233	5298	NGUYỄN LAN	23/03/1929	04/10/1962	Định Thiên, Phước Quang, Tuy Phước, BD	Ty giáo dục Quảng Bình
234	5318	NGUYỄN LANG	01/01/1927	03/01/1962	Vân Hối, Phước Long, Tuy Phước, BD	Ga Trái Hút - Yên - Lào
235	5335	LÊ BÁ LĂNG	09/09/1928	07/04/1975	Xã Phước Thành, Tuy Phước, BD	Cty Khai thác Hải Phòng
236	5355	PHẠM TỬ LĂNG	11/06/1954	15/04/1975	Xã Phước Thành, Tuy Phước, BD	Du kích Phước Thành
237	5365	BÙI LÂN	03/05/1919	-	Lạc Điền, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Cty Thực phẩm Hà Đông
238	5370	NGUYỄN ĐÌNH LÂN	19/05/1941	02/12/1965	Hưng thành, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Trưởng Cán bộ Y tế - Bộ Y tế
239	5380	NGUYỄN THÀNH LẬP	01/10/1930	13/04/1961	Nhon An, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Tổng cục Đường sắt
240	5384	TRẦN QUỐC LẬP	22/12/1942	06/05/1975	Xã Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	XN Sửa chữa TBTT Bưu điện Hà Nội
241	5387	NGUYỄN LẬU	01/03/1939	18/12/1972	Dương Thiện, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	B ra Bắc chữa bệnh và học tập
242	5414	TRẦN LỄ	02/10/1929	27/06/1965	Xã Quy Nhơn, Tuy Phước, BD	Sở Công nghiệp Hà Nội
243	5432	TRƯƠNG LIÊM	10/10/1932	06/05/1975	Xã Quy Nhơn, Tuy Phước, BD	XN V73 - Bộ Lương thực và Thực phẩm
244	5456	HỒ NGỌC LIÊN	15/05/1927	07/04/1975	Phước Thành, Tuy Phước, BD	Cty Thực phẩm Ninh Bình
245	5482	TẠ LINH	12/02/1915	28/12/1961	Vinh Quang, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Phòng Tài chính khu phố Ngô Quyền, Hải Phòng
246	5488	BÙI VĂN LONG	08/1938	08/07/1974	Xã Phước Thanh, Tuy Phước, BD	Phân xưởng F2 NM Xe đạp Thống Nhất, Hà Nội
247	5502	HUỲNH PHI LONG	20/07/1950	04/1974	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Trưởng Bộ túc Văn hoá Thương binh Thái Bình
248	5509	NGÕ ĐÌNH LONG	20/12/1932	30/09/1965	An Lợi, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	NM liên hợp dệt Nam Định
249	5518	NGUYỄN TẤN LONG	02/09/1941	07/05/1975	Xã Phước An, Tuy Phước, BD	Trạm Nghiên cứu Hải Sản Hải Phòng
250	5521	NGUYỄN THÀNH LONG	15/10/1947	17/03/1975	Xã Phước Hải, Tuy Phước, BD	Trưởng Bộ túc Văn hóa - Thương binh Nam Hà
251	5529	PHẠM HỒNG LONG	15/07/1948	18/02/1972	Nha Lâm, Phước Hương, Tuy Phước, BD	Trưởng Bộ túc Văn hóa - Thương binh Nam Hà
252	5530	PHẠM VĂN LONG	15/10/1945	15/05/1974	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Ban Kiến thiết Nam Hà - Cục Kiến thiết cơ bản - Bộ Thủy lợi
253	5538	TRẦN KIM LONG	04/04/1905	-	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	K65
254	5539	TRẦN MINH LONG	18/02/1928	-	Sơn Quang, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	-
255	5547	HỒ VĂN LỘ	01/01/1929	-	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Trưởng nghiệp vụ - Bộ Công nghiệp nặng
256	5548	BÙI HỮU LỘC	08/04/1944	-	Xã Quy Nhơn, Tuy Phước, BD	-
257	5555	MAN VĂN LỘC	15/02/1943	07/04/1975	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	XN Tổng hợp bán lẻ Kim Bôi, Hòa Bình
258	5557	NGUYỄN HỮU LỘC	27/09/1934	18/07/1964	Vinh Quang, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Cty Kiến trúc Thái Nguyên
259	5560	TRẦN VĂN LỘC	17/10/1930	21/01/1974	Xã Phước An, Tuy Phước, BD	Hộp thẻ XN Vật tư than Hòn Gai
260	5576	TRƯƠNG LỢI	11/10/1942	20/05/1975	Gia Huy, Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Trạm An Hải - Cty Cơ giới nông nghiệp Hải Phòng
261	5583	NGUYỄN LUÂN	12/12/1930	02/05/1975	Xã Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Ty Bưu điện Nghệ An
262	5588	LÊ CÔNG LUẬN	10/03/1925	-	An Định, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	NM Cơ khí Kiến trúc Đông Anh, Hà Nội
263	5599	BÙI TẤN LUẬT	16/04/1905	09/09/1960	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	Sư đoàn 305
264	5622	ĐÀO LUYỆN	05/01/1928	20/04/1965	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	XN Đá Hệ Dưỡng Ninh Bình
265	5638	VÕ LỰU	01/01/1909	18/06/1975	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	-
266	5667	PHẠM NGỌC LƯU	01/01/1919	07/1974	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Đoàn đại diện kinh tế khu 6 Hà Nội K2 UBTT của Chính phủ

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
267	5687	TRẦN LÝ	20/03/1926	13/06/1962	Xã Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Đội 13 - NT 19/5
268	5688	TRẦN LÝ	01/01/1920	23/05/1973	Thọ Nghĩa, Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	K70 - Nam Hà
269	5713	LÊ XUÂN MAI	10/03/1929	20/06/1964	Việt Thanh, Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Cty Kiến trúc Thái Nguyên
270	5715	NGŨ MAI	03/04/1905	16/02/1962	Bình Thanh, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Phòng Kho vận Cty Bách hóa Hưng Yên
271	5717	NGUYỄN HỮU MAI	11/11/1925	15/06/1962	Kim Tây, Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Đoàn Vận tải chủ lực - Bộ Nội thương
272	5723	NGUYỄN XUÂN MAI	20/08/1919	06/09/1961	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Tổ chức Đảng Ủy Tổng Cục Đường sắt
273	5727	PHẠM MAI	-	-	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	-
274	5807	PHAN CAO MIÊN	15/10/1934	08/02/1963	Long Tài, Phước Long, Tuy Phước, BD	Khách sạn Chi Lăng - Cục Chuyên gia Hà Nội
275	5809	ĐÀO TRỌNG MIÊN	10/12/1924	08/05/1975	Xã Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Cty XNK Hải súc sản - Bộ NT
276	5827	HUỶNH MINH	07/07/1915	-	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Công an khu phố Đồng Xuân, Hà Nội
277	5831	HUỶNH THANH MINH	12/12/1940	05/09/1974	Vinh, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Ban T72 - Ủy ban Thống nhất Chính phủ
278	5835	LÊ MINH	04/04/1905	25/04/1965	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Phân Xưởng nhôm - NM Sát trắng men nhôm Hải Phòng
279	5845	NGUYỄN MINH	19/12/1926	31/05/1961	Xã Phước Hải, Tuy Phước, BD	Phòng Tổ chức cán bộ thành ủy Hải Phòng
280	5857	NGUYỄN VĂN MINH	05/02/1923	26/03/1962	Xã Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Ty Thủy lợi Ninh Bình
281	5867	PHẠM VĂN MINH	20/12/1932	10/11/1973	Kim Đồng, Phước Hòa, Tuy Phước, BD	NM Xe lửa Gia Lâm, Tổng Cục Đường sắt - Hà Nội
282	5879	TRẦN QUANG MINH	25/04/1924	05/1975	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Trường Trung học Ngân hàng Đồng Hỷ, Bắc Thái
283	5896	NGUYỄN MỎ	04/12/1927	17/02/1968	Lương Bình, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	BV Khu Tự trị Việt Bắc
284	5906	NGUYỄN MỎ	10/10/1929	01/12/1959	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Bộ Công an
285	5924	ĐÀO MUỐI	01/01/1927	02/01/1962	Trung Tín, Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Hợp tác Mua bán Ninh Bình
286	5925	ĐẶNG THỊ MUỐI	14/05/1951	01/01/1975	Xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, BD	K66
287	5943	ĐÀO NGỌC MỸ	06/06/1931	25/04/1965	Ngọc Thanh, Phước An, Tuy Phước, BD	Ty Thủy lợi Nam Định
288	5945	LÊ ÁI MỸ	03/12/1933	25/08/1965	Làng Bình Thanh, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Báo Lao động
289	5949	NGUYỄN THẾ MỸ	19/03/1934	01/03/1975	Xã Phước Thành, Tuy Phước, BD	Tập thể đoàn ca kịch LKV Mai Dịch, TP Hà Nội
290	5969	NGUYỄN TRUNG NAM	21/09/1952	09/1974	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Học tại Liên Xô về nước
291	5981	PHẠM NĂM	25/05/1928	11/11/1970	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Tổng cục Đường sắt - Ty g tin Tin hiệu
292	6015	LÊ CAO NUNG	12/10/1920	28/05/1905	Xã Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	K55 Bắc Ninh
293	6021	NGUYỄN THẾ NƯƠNG	25/11/1944	27/11/1973	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Phòng Nông nghiệp Tiên Sơn, Hà Bắc
294	6034	TRẦN DUY NGÃI	20/10/1926	20/10/1954	Long Tài, Phước Long, Tuy Phước, BD	UBHC Nam Hà - Ngành Lâm nghiệp bộ phận hành chính
295	6071	NGUYỄN BÁ NGHỊ	02/02/1922	11/04/1975	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	Buôn Hồ, Đắk Lắk
296	6073	TRẦN HỮU NGHỊ	30/09/1914	-	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Ty Thủy lợi và Kiến trúc khu Hồng Quang
297	6080	LÊ THỌ NGHĨA	25/02/1932	20/06/1973	Xã Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	-
298	6084	NGUYỄN THỊ NGHĨA	30/04/1905	19/05/1975	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Phó bí thư thị ủy BD
299	6090	TRẦN VĂN NGHĨA	10/1940	12/06/1930	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	K20
300	6094	NGUYỄN ĐÌNH NGHIÊM	28/01/1944	23/02/1973	Xã Quy Nhơn, Tuy Phước, BD	Mỏ than Hà Tu, Quảng Ninh
301	6105	NGUYỄN CUNG NGHĨNH	01/02/1918	01/11/1965	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Đoàn Văn công Ca kịch Liên khu V
302	6108	NGUYỄN CHÁNH NGOAN	20/02/1940	21/02/1974	Hưng Lương, Phước Lý, Tuy Phước, BD	K2 - T-72 Sầm Sơn Thanh Hóa
303	6111	BẠCH NGỌC	02/1930	-	Tư Cung, Bình Phước Thắng, Tuy Phước, BD	NM Tự Nam Định
304	6118	HỒ LÝ NGỌC	20/12/1931	27/11/1973	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	NT Quốc doanh 1/5 Nghĩa Đàn, Nghệ An
305	6119	HUỶNH NGỌC	18/01/1932	-	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Trường Cấp 3 An Dương, Hải Phòng
306	6121	MẠCH NGÂN NGỌC	09/11/1931	11/05/1975	Thị Quy Nhơn, Tuy Phước, BD	BV Đa khoa Xanh Pôn - TP Hà Nội
307	6124	NGUYỄN NGỌC	10/07/1910	-	Long Thanh, Phước Long, Tuy Phước, BD	-
308	6125	NGUYỄN NGỌC	23/01/1935	06/05/1975	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Sở Lương thực - TP Hải Phòng
309	6130	NGUYỄN NGŨ NGỌC	14/05/1924	12/02/1974	Lạc Điền, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Cty Phụ tùng I - Tổng Cty Thiết bị - Bộ Vật tư
310	6131	NGUYỄN THANH NGỌC	04/1934	15/05/1975	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu 4 TW
311	6138	VÕ BÍCH NGỌC	-	30/09/1965	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Trạm Vệ sinh Phòng dịch TP Hà Nội - Sở Y tế Hà Nội
312	6140	HỒ NGỐT	12/07/1929	02/1974	Hưng Thanh, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Quốc doanh Đánh cá Hạ Long, thành phố Hải Phòng
313	6144	LÊ NGỒ	10/06/1921	25/05/1961	Xã Phước Hiệp, Trung Phước, BD	Công trường Khu công nhân nhân Công nghiệp - CT Kiến trúc Vinh, Nghệ An
314	6163	CAO QUANG NGUYỄN	19/09/1931	14/06/1973	Xã Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	-
315	6180	NGUYỄN THANH NGŨ	02/06/1930	13/04/1961	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Phòng Kiến thiết cơ bản, Tổng Cục Đường sắt
316	6182	TRẦN VĂN NGŨ	18/01/1928	01/04/1967	Xã Phước Long, Tuy Phước, BD	Tập đoàn XN Than cốc 6
317	6184	LÊ CAO NGŨ	15/05/1925	22/06/1965	Nhon An, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Trạm Vật tư Thủy sản cấp I Hải Phòng
318	6186	PHAN NGƯNG	31/12/1929	21/09/1965	Tùng Giản, Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Trường Đại học Kinh tế Kế hoạch khu Hai Bà, TP Hà Nội
319	6201	NGUYỄN NHAM	07/08/1940	09/02/1966	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Trường Đại học Y khoa
320	6218	NGUYỄN VĂN NHẢY	14/04/1920	15/05/1974	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Phòng Lương thực Thuận Châu, Sơn La
321	6233	VÕ VĂN NHÂN	04/1945	-	Lộc Thương, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	T72 - Sầm Sơn - Thanh Hóa
322	6256	TRẦN NHIỀU	13/12/1937	07/11/1972	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Ty Tài chính Hà Tây
323	6257	NGUYỄN DŨNG NHO	10/07/1947	09/04/1974	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Trường Bộ tức Văn hóa Thương binh Hà Tĩnh
324	6263	NGUYỄN NHỐC	12/03/1931	25/04/1975	Xã Phước Thành, Tuy Phước, BD	Cục ăn uống và phục vụ
325	6272	HUỶNH NHON	02/02/1926	23/05/1961	Huỳnh Giản, Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Sở Tài chính Hải Phòng

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
326	6274	LÂM BÌNH NHƠN	01/11/1932	10/11/1970	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Ban Thể dục thể thao Hà Nội
327	6275	MANG HỮU NHƠN	10/11/1927	-	Xã Phước Hải, Tuy Phước, BD	NT Quốc doanh Đông Hiếu, Nghệ An
328	6280	NGUYỄN VĂN NHƠN	21/09/1923	27/03/1962	Xã Phước Quang, Trì Phước, BD	NM Thuộc lá Thăng Long
329	6316	NGÔ THẾ OANH	27/10/1944	15/02/1971	Phụng Sơn, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Báo Tiền Phong
330	6360	VÕ PHIÊM	01/09/1945	29/04/1975	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Cty Sửa chữa và phụ tùng cơ khí Nông nghiệp - Cục Cơ khí Nông nghiệp
331	6379	LÊ PHONG	16/03/1932	09/1965	Điều Trì, Phước Long, Tuy Phước, BD	Đoàn Lưu động I và II - Bộ Nông nghiệp
332	6387	NGUYỄN TUẤN PHONG	25/04/1930	28/03/1974	Bắc Chính, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Lâm trường Cẩm Phả, Quảng Ninh
333	6389	NGUYỄN TRUNG PHONG	01/01/1945	12/06/1973	Xã Phước Long, Tuy Phước, BD	Cục Thủy văn - Bộ Thủy lợi
334	6394	TRẦN QUANG PHONG	01/05/1932	27/11/1973	Xã Phước Hưng, Tuy Phước, BD	NT Quốc doanh 19/5 Nghệ An
335	6401	NGUYỄN NỮ NGỌC PHỒNG	15/12/1942	15/10/1968	Phú Hòa, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Trường Đại học Dược - Hà Nội
336	6406	LÊ QUANG PHỔ	15/11/1946	06/05/1975	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Trung tâm Bưu điện Hà Nội - Tổng cục Bưu điện
337	6410	LÊ ĐÌNH PHỦ	16/02/1927	25/05/1975	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Ngân hàng Kinh Môn, Hải Hưng
338	6414	NGUYỄN PHÚ	01/07/1924	25/04/1975	Xã Phước Long, Tuy Phước, BD	Cục Bảo quản Kiểm nghiệm hàng hoá - Bộ Nội thương
339	6416	NGUYỄN VĂN PHỦ	10/07/1923	28/01/1969	Hà Thanh, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Trường Lý luận nghiệp vụ cán bộ quản lý, Bộ Giáo dục và đào tạo
340	6424	MAN ĐỨC PHÚC	03/05/1947	24/05/1905	Định Thiên, Phước Quang, Tuy Phước, BD	Trường Văn hoá Thương binh II Hà Bắc
341	6441	MAI VĂN PHÙNG	19/05/1937	08/03/1975	Xã Phước Hiệp, Tuy Phước, BD	Ty Văn hóa g tin Thanh Hóa
342	6458	LÊ ĐÌNH PHỤNG	20/09/1942	10/05/1965	Xã Phước Long, Tuy Phước, BD	Ban Biên tập tiếng Pháp-Việt Nam g tán
343	6460	LÊ VĂN PHỤNG	25/02/1932	21/04/1965	Xã Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Trường Bộ tức Cán bộ Y tế TW
344	6469	PHAN THÀNH PHỤNG	04/1925	01/02/1975	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Vụ Quản lý Ruộng đất - Ủy ban Nông nghiệp Trung ương
345	6475	BÙI TIẾN PHƯỚC	15/09/1918	08/12/1960	Cánh Vân, Phước Thành, Tuy Phước, BD	Cty Thuộc nam, Thuộc Bắc TW
346	6487	NGUYỄN MINH PHƯỚC	04/1929	21/04/1975	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	Chi nhánh Điện Hà Tây - Cục điện lực của Bộ Điện than
347	6521	PHAM THỊ KIM PHƯỢNG	02/05/1905	24/06/1973	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	K100 - Phú Thọ
348	6541	HUYỄN QUANG	01/01/1928	14/09/1964	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Phòng Giáo dục Quế Võ, Hà Bắc
349	6546	MICH QUANG	01/05/1917	12/05/1975	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Trường Lý luận nghiệp vụ - Bộ Văn hoá
350	6555	PHẠM NGỌC QUANG	01/02/1930	06/05/1975	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Ty Thủy lợi Nghĩa Lộ - thị Nghĩa Lộ
351	6590	NGUYỄN ANH QUỐC	20/08/1947	16/04/1975	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	K20 Tam Dương, Vĩnh Phú
352	6592	HUYỄN QUỐI	24/01/1928	29/03/1964	Huỳnh Gián, Phước Hòa, Tuy Phước, BD	NT quốc doanh Lệ Ninh Quảng Bình
353	6599	ĐINH BÁ QUÝ	21/12/1921	01/04/1967	Lạc Điền, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Trường Bộ tức Cán bộ Y tế TW
354	6608	MAI XUÂN QUÝ	01/06/1920	23/05/1961	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Cty Thủy sản Hải Phòng
355	6612	NGUYỄN ĐỨC QUÝ	16/10/1934	27/09/1971	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Trạm chẩn đoán - Viện thú y - Ủy ban Nông nghiệp TW
356	6653	NGUYỄN RANH	10/04/1905	06/09/1960	Làng Xuân Phương, Kỳ Sơn, Đa Phước, BD	Tổng đội Công trình 22 Quân khu 4
357	6679	NGUYỄN VĂN SANG	12/04/1905	-	Xã Phước Hiệp, Tuy Phước, BD	-
358	6682	PHAN SANG	14/09/1934	15/05/1974	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Ban Kiến thiết đê điều, Ty Thủy lợi, Hải Phòng
359	6695	NGUYỄN TẤN SANH	23/09/1931	20/01/1975	Thị Quy Nhơn, Tuy Phước, BD	Đội Đông Sơn, NT Đông Hiếu, Nghệ An
360	6697	NGUYỄN VĂN SANH	18/04/1905	11/02/1974	Xã Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Trường Trung học Y tế thành phố Hải Phòng
361	6724	PHAN SÂM	11/04/1905	-	Xã Phước Hải, Trung Tiên, BD	NT Đông Hiếu
362	6731	NGUYỄN VĂN SEN	0/12/1926	25/05/1961	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Xưởng Ngồi máy miền Nam, Nam Anh, Nam Đàn, Nghệ An
363	6770	NGUYỄN KIM SƠN	20/03/1921	06/02/1975	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Sở Tài chính Hà Nội
364	6772	NGUYỄN THÁI SƠN	20/09/1922	01/10/1965	Vinh Quang, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	NM Rượu Hà Nội
365	6795	LÊ THANH SUNG	28/12/1930	12/06/1975	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Trường Công nhân Kỹ thuật và Trung cấp Xây dựng
366	6808	NGUYỄN SỬA	10/09/1930	10/09/1960	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	C6 - D8 - E120 - F305
367	6818	NGUYỄN SỬU	13/04/1905	31/12/1974	Xã Phước An, Tuy Phước, BD	K65
368	6823	NGUYỄN SỸ	01/01/1920	15/06/1966	Xã Phước Hải, Tuy Phước, BD	Ban Tổ chức Thành uỷ Hải Phòng
369	6827	HUYỄN TA	12/04/1917	17/06/1965	Quảng Văn, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Sở Công nghiệp Hà Nội
370	6834	HỒ TRỌNG TÀI	11/04/1905	-	Xã Phước Thành, Tuy Phước, BD	-
371	6842	NGUYỄN TÀI	08/04/1922	23/06/1965	Xã Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Cty Cung ứng tàu biển Hải Phòng
372	6846	NGUYỄN VĂN TÀI	15/05/1926	-	Tân Gián, Phước Hòa, Tuy Phước, BD	-
373	6881	VŨ TÁNH	22/02/1930	25/01/1969	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	BV Bạch Mai, Khoa Tai mũi họng B
374	6886	HỒ VĂN TẠO	25/02/1974	15/02/1974	Phước Long, Tuy Phước, BD	Trường Đảng Hà Bắc
375	6888	NGUYỄN TẠO	03/02/1923	03/09/1962	Kỳ Sơn, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Đoạn đầu máy Hà Nội - Tổng cục Đường sắt
376	6893	NGUYỄN ĐÌNH TẮC	17/04/1905	08/02/1973	Xã Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Cảng Hải Phòng
377	6903	HUYỄN THỊ TAM	01/09/1948	27/08/1970	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Vụ I - Bộ Y tế - Hà Nội
378	6904	LÊ VĂN TÂM	12/10/1951	02/06/1973	Nhậu Ân, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Trường HT2
379	6919	ĐÀO TẤN	11/04/1905	12/08/1960	Lạc Điền, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Liên đoàn SX miền Nam - NT Chí Linh, Hải Dương
380	6921	ĐO THANH TẤN	-	-	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Trường VH Thương binh Ninh Bình
381	6937	PHAM TẤN	12/06/1928	04/03/1963	Từ Cung, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	NT 19/5 Nghệ An
382	6952	LÝ HỮU TẤN	10/10/1932	08/10/1963	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
383	6953	NGUYỄN TẤN	14/01/1923	06/05/1975	Tùng Giáng, Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Tổng cục Bưu điện
384	6956	PHẠM NGỌC TẤN	10/10/1930	06/05/1975	Quảng Nghiệp, Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Cty Thủy nông Liên Sơn - Ty Thủy lợi Vĩnh Phú
385	6961	VŨ TẤN	01/10/1923	20/12/1965	Tân Giáng, Phước Hoà, Tuy Phước, BD	UBHC Thanh Trì, Hà Nội

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
386	7001	HUYNH KIM TIEN	25/12/1956	16/04/1975	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Cục đồn tiếp B
387	7030	NGUYEN THANH TIN	18/06/1945	15/11/1973	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Đoàn 203 - Cục Bản đồ, Văn Lâm, Hải Hưng
388	7060	HOANG THI TOAN	23/12/1943	21/12/1965	Bồng Sơn, Hoài Nhơn, BD	Trường Cán bộ Y sỹ Hà Nội
389	7062	NGUYEN HONG TOAN	01/1930	-	Xã Phước An, Tuy Phước, BD	-
390	7097	MAN ĐỨC TÔNG	02/05/1925	18/02/1965	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Ban Tuyên giáo thị ủy Cần Thơ
391	7122	TRAN HUU TUAN	17/10/1940	06/01/1973	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Sở Giao g Vận tải Hà Nội
392	7136	NGUYEN QUOC TUAN	18/04/1905	26/04/1972	Đại Chánh, Phước Hiệp, Tuy Phước, BD	Đội xe 10 - Cty Than Hòn Gai Quảng Ninh
393	7137	PHAM MINH TUAN	16/04/1933	16/06/1964	Kim Đông, Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Xưởng máy cưa Hồng Hà, Ty Công nghiệp Hưng Yên
394	7149	PHAM TUC	-	-	Xã Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Chi sở Thuế vụ Lạng Sơn
395	7152	NGO THI TUNG	15/01/1934	18/07/1975	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Cty Vật liệu kiến thiết Hà Nội
396	7162	VO THANH TUNG	10/12/1955	24/02/1972	Hưng Thanh, Phước Hội, Tuy Phước, BD	Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu 4
397	7164	NGUYEN TUY	08/01/1930	05/01/1962	Trung Tú, Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Cửa hàng may mặc Bách hoá Hà Nam
398	7166	NGUYEN VAN TUY	03/05/1924	16/07/1964	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	NM Cơ khí Hà Nội
399	7171	NGUYEN TUYEN	01/01/1922	05/01/1966	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Cty Rau Hoa quả Hà Nội
400	7174	NGUYEN TUYEN	20/07/1920	10/07/1964	Tân Giản, Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Chi cục Công nghiệp Muối Nam Định
401	7191	NGUYEN VAN TU	04/04/1937	04/06/1973	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	BV E2
402	7193	TRAN TU	15/04/1924	18/06/1965	Lạc Điền, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Ty Thủy lợi Vĩnh Phúc
403	7212	NGO VAN TUONG	24/11/1942	26/05/1905	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Đoàn chỉ đạo sản xuất nông nghiệp Hà Tây
404	7217	LAM BINH TUONG	15/09/1924	21/04/1975	Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Cục Bảo tồn, Bảo tàng Bộ Văn hóa
405	7219	NGUYEN TUONG	16/06/1915	14/05/1962	Tân Mỹ, Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Phòng Lương thực Hưng Nhân, Thái Bình
406	7247	HUYNH VAN TY	05/05/1905	04/1975	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	ủy Tuy Phước ra Bắc chữa bệnh
407	7256	DOAN HAI THACH	19/01/1946	06/05/1975	Xã Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Đài không chế Trung ương, C4, thành phố Hà Nội
408	7266	LE THAI	19/09/1924	23/06/1965	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Cty Kiến trúc Hải Phòng
409	7268	LE VINH THAI	08/01/1933	21/08/1968	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Hội Phổ biến Khoa học Kỹ thuật Hà Nội
410	7279	DOAN NGOC THANG	10/04/1905	27/11/1973	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Đội Vật tư - NT Đông Hiếu, Nghệ An
411	7301	NGO THANH	05/05/1929	29/04/1975	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Cty Nông sản Thực phẩm Hà Giang
412	7313	NGUYEN TAN THANH	05/03/1944	21/02/1972	Kỳ Sơn, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	-
413	7315	NGUYEN VAN THANH	20/04/1905	-	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Trường An dưỡng dang viên
414	7327	TRAN VAN THANH	03/03/1927	01/04/1962	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	Chi bộ Lưu động, Cục Chuyển gia
415	7330	VO HA THANH	06/10/1934	18/06/1964	Vĩnh Thê, Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Công trường Phân đạm Hà Bắc
416	7337	DOAN TRUNG THANH	09/04/1905	18/06/1965	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	XN Xuất khẩu Chiếu còi Phát Diệm, Kim Sơn, Ninh Bình
417	7341	LAM TANG THANH	28/10/1940	07/05/1975	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Viện nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật - Tổng Cục Bưu điện
418	7343	LE THANH	18/07/1918	11/06/1962	Xã Phước An, Tuy Phước, BD	Cty Kiến trúc Thái Nguyên
419	7348	LE TRUNG THANH	12/04/1942	17/11/1968	Xã Phước Hải, Tuy Phước, BD	Trường Cán bộ Tài chính - Kế toán - Ngân hàng
420	7349	LE VAN THANH	12/12/1931	26/08/1964	Phú Tài, Phước Long, Tuy Phước, BD	Cty Sửa chữa Nhà cửa Phúc Xá - TP Hà Nội
421	7357	NGUYEN THANH	10/10/1922	01/04/1975	Xã Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Sở Văn hóa g tin, thành phố Hải Phòng
422	7366	NGUYEN TIEN THANH	08/05/1924	28/05/1905	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	K 100, Phú Thọ
423	7373	NGUYEN VAN THANH	12/12/1929	-	Xã Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Trường Đại học Thủy lợi
424	7379	PHAM CHANH THANH	15/01/1930	23/02/1965	Xã Phước Hưng, Tuy Phước, BD	Cty vận tải - Bộ Kiến trúc
425	7384	PHAN HUU THANH	04/09/1922	24/08/1962	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Phòng Lương thực, Ninh Giang Hải Dương
426	7387	PHAN XUAN THANH	24/12/1924	24/02/1965	Huỳnh Giảng, Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Ty y tế Nam Định - Bộ Y tế
427	7388	TRAN THANH	20/08/1924	02/01/1962	Làng Huỳnh Giảng, Tuy Phước, BD	Tổng kho A - Cục Vật tư - Bộ Công nghiệp nặng
428	7390	TRAN CAT THANH	01/05/1929	05/04/1975	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Ngân hàng Kim Sơn Ninh Bình
429	7395	VAN HUU THANH	16/09/1936	01/12/1973	Háo Lễ, Phước Hưng, Tuy Phước, BD	NT Quốc doanh Sóng Con Nghệ An
430	7399	VO XUAN THANH	14/08/1935	18/03/1972	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Trường cấp II, Nam Hà, thị Kiến An, thành phố Hải Phòng
431	7403	ĐINH VAN THANH	25/04/1905	-	Tuy Phước, BD	-
432	7409	HUYNH VAN THANH	02/02/1946	12/04/1974	Xã Phước Lý, Tuy Phước, BD	Trường Bộ túc Văn hóa Thương binh Nam Hà
433	7421	TRAN VAN THANH	06/12/1942	11/09/1969	Đình Thiên, Phước Quang, Tuy Phước, BD	Đại học Y khoa Hà Nội
434	7438	NGUYEN THAO	01/01/1920	27/09/1962	Xã Phước An, Tuy Phước, BD	XN Mộc Bến Đền Nghệ An
435	7444	NGUYEN QUANG THAO	12/12/1939	25/08/1964	An Lợi, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Tổng cục Đường sắt Việt Nam
436	7460	NGUYEN ĐAC THANG	20/10/1917	26/06/1965	Vinh Thanh, Phước Lộc, Tuy Phước, BD	-
437	7462	NGUYEN ĐỨC THANG	20/10/1935	-	Xuân Phương, Phước Sơn, Tuy Phước, BD	NM Giấy Việt Trì, Phú Thọ
438	7479	LE THAN	19/07/1935	09/05/1965	Xã Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Văn phòng Sông Hồng, Bộ Thủy lợi
439	7483	TRAN NGOC THAN	12/12/1933	06/01/1974	Lộc Hạ, Phước Thuận, Tuy Phước, BD	NT Quốc doanh Lệ Ninh Quảng Bình
440	7485	PHAN TUAN	27/10/1927	-	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Phòng Chăn nuôi thú y - Cục Công nghiệp - UBND Hà Nội
441	7493	LE THACH THE	15/05/1941	02/12/1968	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Đại học Y khoa
442	7505	HOANG THI	05/05/1931	-	Phước Quang, Tuy Phước, BD	-
443	7507	NGUYEN VAN THI	03/07/1936	06/01/1964	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Tổng cục Đường sắt
444	7510	LE THI	07/01/1934	15/02/1973	An Lợi, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Ban B, Tổng cục Thể dục Thể thao
445	7529	TRUONG THIEN	09/04/1905	-	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	C14 NT 19/5 Nghệ An

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
446	7532	BÙI CHÍ THIÊNG	19/08/1944	0/10/1973	Xã Phước Thành, Tuy Phước, BD	Hợp tác An Thắng, TP Hải Phòng
447	7534	PHAN THIẾP	20/07/1927	18/07/1964	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	NM Dệt Nam Định
448	7545	ĐOÀN VĂN THIẾT	09/10/1923	-	Phước Thuận, Tuy Phước, BD	-
449	7561	ĐẶNG NGỌC THIỆU	11/11/1927	25/08/1964	Diên Trì, Phước Long, Tuy Phước, BD	Đoàn Thẩm dò Địa chất 9 Cẩm Phả - Tổng cục Địa chất
450	7610	TRƯƠNG XUÂN THỌ	31/12/1930	25/03/1975	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Chi điểm Ngân hàng Thanh Hà Hải Hưng
451	7635	TRẦN VĂN THÔNG	25/05/1930	17/08/1970	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	Trạm I Cục Cung tiêu của Bộ NT
452	7630	NGUYỄN THẾ THÔNG	05/01/1928	-	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	-
453	7644	LÊ NHẬT THÔNG	10/12/1945	-	Luật Lễ, Phước Long, Tuy Phước, BD	-
454	7671	NGÔ ĐÌNH THU	01/05/1927	06/06/1975	Xã Phước Hậu, Tuy Phước, BD	XN Gạch Từ Sơn, Bắc Ninh
455	7692	HUỶNH VĂN THUẬN	10/03/1945	14/05/1975	An Hoà, Phước An, Tuy Phước, BD	NM Cơ khí Xây dựng Đại Mỹ - Bộ Xây dựng
456	7693	LÊ KHÁNH THUẬN	10/01/1946	26/03/1973	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Viện Sốt rét ký sinh trùng - côn trùng Hà Nội
457	7716	TRẦN DUY THUY	04/04/1922	-	Xã Phước Thắng, Tuy Phước, BD	-
458	7721	PHẠM VĂN THUY	10/10/1932	-	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Đội dân ca kịch LKV - Bộ Văn hoá
459	7726	TRẦN ĐÌNH THUY	20/04/1945	05/08/1974	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	Đội g tin liên lạc - Cục Vận tải Đường biển
460	7734	NGUYỄN THỊ THANH THUY	02/02/1930	10/09/1964	Xã Phước Thành, Tuy Phước, BD	Trường Chính trị, Bộ Giáo dục
461	7766	NGUYỄN NGỌC THỨC	12/10/1920	21/02/1963	Xã Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Cty Tư liệu sản xuất Nông nghiệp Hà Nam
462	7807	ĐÌNH TRẠC	03/05/1914	07/05/1975	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	Cty Xuất nhập khẩu - Bộ Ngoại thương
463	7820	TRẦN NGỌC TRANG	15/02/1923	01/10/1965	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	Ty Giao g Vận tải Bắc Thái
464	7824	VÕ TRANG	20/12/1921	15/05/1905	Tùng Giản, Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Cty Phục vụ Khách sạn Thanh Hoá
465	7849	HỒ TRẦN	0/10/1920	23/04/1965	Vinh Thanh, Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Cửa hàng Công nghệ phẩm - Ty Thương nghiệp Quảng Ninh
466	7858	TRẦN TRÁP	27/09/1930	-	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	Vụ Dược chính - Bộ Y tế
467	7861	NGÔ VĂN TRI	14/08/1948	01/08/1972	Bình Lâm, Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Trường Bồi túc Văn hoá Thương binh Nam Hà
468	7864	NGUYỄN VĂN TRI	20/04/1935	30/03/1964	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Phân đội 316 - Đội đặt Đường - Tổng Cục Đường sắt
469	7875	LÊ TÀI TRÍ	03/01/1925	25/04/1965	Huỳnh Giản, Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Tiên Yên
470	7946	NGUYỄN TRUNG TRỢ	15/09/1931	24/06/1965	Định Thiệu, Phước Quang, Tuy Phước, BD	Cty Thực phẩm, Ninh Bình
471	7956	LÊ THỊ TRÚC	06/10/1928	03/03/1975	Xã Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam BD
472	7960	CÁP VĂN TRUNG	01/01/1930	06/05/1975	Từ Cung, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Cty Khảo sát Thiết kế - Bộ Vật tư
473	7969	NGUYỄN TRUNG	27/05/1940	28/05/1905	Xã Phước An, Tuy Phước, BD	XN Thiết kế Kiến trúc Nông nghiệp - Cục XD, UB Nông nghiệp TW
474	7979	PHẠM NGỌC TRUNG	12/06/1934	20/08/1973	Xã Phước Thuận, Tuy Phước, BD	XN Dược phẩm Hà Nội - Sở Y tế
475	7983	TRẦN TRUNG	01/04/1905	28/07/1962	Xã Phước Hải, Tuy Phước, BD	Cty Tàu Cuốc Hải Phòng
476	7985	TRẦN QUANG TRUNG	06/01/1920	25/04/1965	Ngọc Thanh, Phước An, Tuy Phước, BD	Cty Thi công Cơ giới - Bộ Kiến trúc
477	8000	NGUYỄN TRUNG TRỰC	08/02/1942	02/12/1968	Xã Phước Hoà, Tuy Phước, BD	Trường Cán bộ kế toán Ngân hàng Trung ương
478	8007	NGUYỄN TRƯỚC	1925	03/1973	Xã Phước Quang, Tuy Phước, BD	Ban Lâm nghiệp Khu 5
479	8017	ĐỖ ỨC	01/06/1932	12/06/1973	Phước Hậu, Tuy Phước, BD	K65
480	8023	LÊ ỨNG	07/04/1905	-	Xã Phước Hòa, Tuy Phước, BD	Viện Kiểm sát nhân dân Nghệ An
481	8038	NGUYỄN NGỌC VÂN	11/04/1905	19/06/1964	Tân Giang, Phước Hòa, Tuy Phước, BD	NM Pin Văn Điện - Bộ Công nghiệp nhẹ
482	8055	NGUYỄN HỒNG VÂN	04/04/1905	09/08/1971	Xã Phước Hưng, Tuy Phước, BD	K75
483	8075	NGUYỄN XUÂN VIÊN	01/10/1936	13/05/1974	Vinh Thanh, Phước Lộc, Tuy Phước, BD	Ty Thủy lợi Vinh Phú
484	8101	NGUYỄN VĂN VỊNH	02/02/1932	01/04/1975	Thuận Lạc, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	Trường Trung học Lâm nghiệp TW Quảng Ninh
485	8103	TRẦN VỊNH	12/03/1924	29/11/1972	Xã Phước Sơn, Tuy Phước, BD	Cục Kiến thiết Cơ bản và trang thiết bị - Bộ Nội thương
486	8120	ĐOÀN VĂN VY	12/08/1922	06/05/1975	Phước Thắng, Tuy Phước, BD	Sở Lương thực TP Hà Nội
487	8143	NGUYỄN CHÍ XIN	08/04/1905	-	Lương Nông, Phước Hậu, Tuy Phước, BD	-
488	8169	NGUYỄN XUÂN	02/02/1923	-	Tân Giản, Phước Hòa, Tuy Phước, BD	XN Tổng hợp Tam Dương, Vinh Phú
489	8190	PHẠM XUẤT	11/07/1935	30/04/1975	Mỹ Điền, Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Cty Thủy nông Lào Cai
490	8198	NGUYỄN MINH XỨ	20/07/1915	13/09/1962	Công Chánh, Phước Nghĩa, Tuy Phước, BD	Tổng kho Cty Nông thổ sản, Thị Hưng Yên
491	8208	BÙI Y	04/1920	13/06/1962	Xã Phước Hưng, Tuy Phước, BD	NT 19-5 Nghệ An
492	8061	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	12/12/1944	-	Phước Hiệp, Tuy Phước, BD	-
493	5721	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	08/08/1947	-	Khuông Bình, Phước Thắng, Tuy Phước, BD	K20
VII. TÂY SON, BÌNH ĐỊNH (CŨ)						
1	2744	MAI ÁI	28/03/1905	21/05/1959	Thôn Phú Lạc, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Liên đoàn sản xuất miền Nam, Chí Linh, Đông Triều
2	2746	TRẦN HỮU ÁI	10/06/1932	28/05/1962	Xã Bình Tường, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ty Giao thông Vận tải Quảng Bình
3	2769	NGUYỄN VĂN AN	18/03/1941	01/06/1966	Thôn Mỹ Đức, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Xí nghiệp Hóa dược thủy tinh - Bộ Y tế Hà Nội
4	2782	TRƯƠNG AN	12/04/1905	02/05/1965	Thôn Vĩnh Lộc, xã Bình Hòa, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Sở Quản lý Nhà đất Hà Nội
5	2820	NGUYỄN XUÂN ANH	05/04/1905	03/01/1966	Thôn Đông Hòa, xã Bình Hòa, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cửa hàng Mậu dịch Cty Vật liệu Kiến thiết Nam Hà
6	2849	NGUYỄN ANH	-	-	Xã Bình Nghi, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
7	2861	NGUYỄN ANH	-	-	Xã Bình Nghi, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
8	2871	PHẠM ẨM	-	-	Thôn Mỹ Yên, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường Thạch Ngọc, Hà Tĩnh
9	2895	NGUYỄN AN	10/1924	05/10/1962	Xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Lâm trường Chống Cát Nam tỉnh Quảng Bình
10	2910	ĐẶNG XUÂN BA	04/10/1921	07/02/1963	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Khách sạn Ba Đình Hà Nội
11	2915	HUỶNH CẨM BA	07/04/1905	17/02/1962	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Đảng - Tổng cục đường sắt
12	2916	HUỶNH DUY BA	-	27/08/1964	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Xí nghiệp Chè Phú Thọ
13	2920	NGÔ BA	30/07/1930	28/08/1959	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đại đội Đốt kích - Trung đoàn 96 - Đại đoàn 305 - Quân đội Nhân dân Việt Nam
14	2921	NGUYỄN BA	05/05/1928	03/05/1975	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đoàn xe Vận tải - Tổng Công ty Thực phẩm tươi sống
15	2924	NGUYỄN ĐÌNH BA	01/02/1929	29/04/1975	Thôn Hòa Mỹ, xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ban Kiến thiết Công trường Thủy điện Cẩm Sơn - Cục Kiến thiết cơ bản - Bộ Thủy lợi
16	2933	NGUYỄN VĂN BA	13/04/1905	-	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đoàn xe Tương sống - Bộ Nội thương
17	2952	BÙI BÁ	10/05/1918	21/04/1975	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Vụ Kỹ thuật và Hợp tác quốc tế - Tổng cục Lâm nghiệp
18	2967	NGUYỄN BÁ	20/05/1927	05/07/1975	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Xí nghiệp Đan len xuất khẩu Hà Nội
19	2971	NGUYỄN BÁ	20/07/1920	19/07/1964	Thôn An Chánh, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy Dệt Nam Định
20	2992	VÕ NGỌC BÁ	10/08/1930	18/02/1963	Thôn Phú Lạc, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy Cơ khí Nông cụ tỉnh Hà Đông
21	2997	HUỶNH VĂN BAN	10/09/1930	24/06/1975	Xã Bình an, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Xí nghiệp Dược phẩm II, Hà Nội
22	3021	NGUYỄN BÀNG	09/01/1928	19/07/1964	Thôn Đại Chí, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy chân thuộc Liên hợp dệt Nam Định
23	3026	LÊ VĂN BÀNG	13/04/1905	23/06/1965	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Thu mua Hàng xuất khẩu và Nội địa - TP Hải Phòng
24	3037	LÊ CÔNG BÁO	26/01/1934	25/05/1961	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trạm cấp I Nông thôn sản Bến thủy tỉnh Nghệ An
25	3040	NGUYỄN VĂN BÁO	12/10/1945	17/09/1971	Thôn Đông Hoà, xã Bình Hoà, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Vụ Lao động - Ủy ban Nông nghiệp TW
26	3054	HÀN VĂN BÀY	07/1931	18/10/1963	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công trường 2 - Cục Công trình - Bộ Giao thông Vận tải
27	3090	NGUYỄN BÈN	01/1942	-	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Phổ thông Lao động TW
28	3101	LÊ XUÂN BÍCH	07/04/1905	20/05/1961	Thôn Hòa Lạc, xã Bình Tường, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ty Thương nghiệp Ninh Bình
29	3117	NGUYỄN VĂN BÍCH	02/05/1952	28/02/1975	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Học sinh Cục I - Bộ Giáo dục
30	3138	LÊ BÌNH	31/03/1905	10/09/1962	Xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Hạt vận chuyển Yên Bái - Tổng cục Đường sắt
31	3164	HUỶNH VĂN BÌNH	07/10/1926	-	Thôn Định Bình, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Xí nghiệp Quốc doanh In Hòa Bình - Ty Văn hóa Hòa Bình
32	3176	NGUYỄN CÔNG BÌNH	14/09/1930	01/02/1975	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Đại học Nông nghiệp 2 - Ủy ban Nông nghiệp Trung ương
33	3186	NGUYỄN THANH BÌNH	01/1926	27/03/1962	Thôn Trung Hòa, xã Bình Tường, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ty Tài chính, tỉnh Bắc Ninh
34	3227	LÊ THỊ BÓN	14/05/1944	05/06/1975	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Cấp III Từ Sơn, Hà Bắc
35	3242	HUỶNH BÔNG	15/06/1927	-	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
36	3274	NGUYỄN ĐỨC BUỒNG	13/12/1921	11/06/1962	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường 3/2 Nghệ An
37	3279	NGUYỄN BỬU	07/1931	12/11/1970	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Phòng Kế toán tài vụ, Xí nghiệp bán Mỹ Hà Nội - Cục Thương nghiệp
38	3301	NGUYỄN CÁN	05/05/1931	17/02/1975	Thôn Đại Chí, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Đại học Tài chính Ngân hàng
39	3312	TRẦN CANG	10/04/1905	-	Thôn Phú Xuân, xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy Dệt Nam Định
40	3343	NGUYỄN CẢNH	01/01/1929	15/12/1972	Thôn Phú Hiệp, xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Điện Ảnh Việt Nam
41	3345	NGUYỄN HỮU CẢNH	12/05/1930	20/03/1973	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Trung học Bưu điện miền Núi
42	3366	NGUYỄN VĂN CẢO	25/05/1928	27/08/1964	Thôn Định Bình, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Viện Điều dưỡng A Hải Phòng
43	3367	NGUYỄN CÁO	11/04/1905	-	Xóm Vĩnh Định, thôn Vĩnh Thạnh, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
44	3439	HUỶNH CẨM	08/12/1920	03/11/1965	Thôn An Chánh, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường Quốc doanh Tam Đảo, Vĩnh Phú

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
45	3440	LÊ CẢN	13/04/1905	12/04/1968	Thôn Định Bình, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cục Điện ảnh
46	3441	NGUYỄN ĐÌNH CẢN	02/02/1924	01/08/1974	Thôn Mỹ Đức, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đội 9 - Nông trường Quốc doanh 1/5 tỉnh Nghệ An
47	3446	VĂN THIÊN CẬN	11/11/1928	-	Thôn Kiên Thanh, xã Bình Hòa, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ty Thủy lợi Hà Bắc
48	3479	LÊ ĐÌNH CÔN	15/01/1926	10/06/1965	Thôn Vĩnh Phúc, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Liên hiệp Công đoàn tỉnh Lào Cai
49	3493	PHẠM CÔNG	10/05/1925	30/03/1964	Thôn 4, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đoạn Công tác trên tàu - Tổng cục Đường sắt
50	3503	VÕ HỒNG CÔNG	01/11/1937	25/04/1975	Xã Bình Tân, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đội công trình xây dựng thương nghiệp tỉnh Hà Giang
51	3535	LÊ VĂN CƯ	10/10/1935	28/03/1974	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Bộ phận hành chính quản trị - Khu Kinh tế Lâm nghiệp Lạng Sơn - Tổng cục Lâm nghiệp
52	3540	NGUYỄN VĂN CƯ	0/11/1925	-	Thôn Tiên Thuận, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường học sinh miền Nam số 27
53	3553	MAI CỬ	11/10/1918	20/12/1965	Thôn Phú Lạc, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trạm Kiểm soát Buôn chuyến huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội - Bộ Tài chính
54	3566	HUỶNH CƯỚC	17/04/1905	18/06/1964	Thôn Thuận Nhất, xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đoạn Đầu máy Xe lửa Hà Nội - Tổng cục Đường sắt
55	3575	PHẠM NHƯ CƯỜNG	30/12/1926	18/07/1964	Thôn An Chánh, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Khu vực 2 - Nông trường Quốc doanh 19/5 Nghệ An
56	3588	NGUYỄN TƯ CƯỜNG	0/9/1917	14/04/1965	Xóm Đông, xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Xưởng Sửa chữa Ninh Bình - Công ty Vận tải Sông Hồng
57	3590	PHAN HÙNG CƯỜNG	31/05/1931	15/06/1962	Thôn Phú Xuân, xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cty Tạp phẩm cấp I - Cục Bách hoá Ngũ Kim
58	3604	TRẦN CỬU	06/04/1905	03/11/1965	Thôn Kiều Mỹ, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường Quốc doanh Tam Đảo-Vĩnh Phú
59	3597	HUỶNH CỬU	20/02/1922	-	Thôn Bình Hòa, xã Bình Hòa An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
60	3628	BÙI VĂN CHÁU	30/04/1947	10/12/1967	Thôn 2, xã Bình Tường, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
61	3728	PHẠM CHÁU	23/10/1931	04/09/1960	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đại đội 26 - Sư đoàn 324 - QĐNDVN
62	3731	PHẠM TRẦN CHÁU	28/05/1931	-	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
63	3754	VÕ CHÁU	15/04/1918	13/04/1965	xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường quốc dân chỉ ninh tỉnh Hải Dương
64	3755	VÕ HỮU CHÁU	0/3/1935	-	Thôn Tiên Thuận, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
65	3797	NGUYỄN CHÍ	0/2/1931	06/06/1975	Xã Bình Hoà, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Xây dựng Hải Phòng
66	3815	LÊ ĐÌNH CHIẾU	26/12/1929	0/5/1975	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Vụ Kế hoạch - Bộ Thủy lợi
67	3826	NGUYỄN CHINH	12/09/1925	0/5/1975	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Phòng Y tế Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng
68	3767	ĐẶNG CHI	25/03/1905	-	Thôn Tiên Thuận, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
69	3835	ĐỖ CÔNG CHÍNH	21/09/1935	27/06/1973	Thôn Vĩnh Phúc, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K100
70	3847	NGUYỄN VĂN CHO	18/04/1940	01/08/1972	Thôn Hữu Giang, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Bổ túc Văn hoá Thương binh tỉnh Thái Bình
71	3873	HUỶNH CHUNG	10/10/1927	20/04/1965	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Tổ chức Cán bộ Y tế
72	3887	HUỶNH CHƯ	15/05/1931	06/05/1975	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Phòng Thương mại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
73	3888	LÂM CHƯ	10/10/1922	16/06/1965	Thôn Kiên Mỹ, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ty Lâm nghiệp Cao Bằng
74	3920	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	15/05/1925	23/04/1975	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cung thiếu nhi công viên Trung tâm thành phố Hải phòng
75	3922	TRẦN THANH CHUÔNG	15/12/1929	-	Thôn Đông Hòa, xã Bình Hòa, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường Quốc doanh Chí Linh, Hải Dương
76	3928	NGUYỄN VĂN CHUƯ	07/02/1930	-	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Xí nghiệp Than Cửa Ông - Công ty Than Hòn Gai
77	3940	TRẦN VĂN DANH	12/02/1947	07/04/1975	Xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Sở Vận tải Hà Nội
78	3985	BÙI THẾ DIỆN	08/1943	-	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
79	3992	NGUYỄN NGỌC DIỆP	02/01/1944	05/12/1968	Xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Tài chính kế toán ngân hàng trung ương Hà Nội

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
80	4003	TRẦN ĐIỀU	07/1927	28/09/1964	Thôn Tiêu Thuận, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Xí nghiệp Bánh kẹo Hà Nội
81	4070	NGUYỄN HỮU DỤNG	16/06/1928	03/01/1962	Thôn Phú Hiệp, xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Văn phòng UBHC tỉnh Kiến An
82	4094	PHẠM VĂN DŨ	10/02/1919	28/12/1961	Thôn Mỹ Đức, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Lương thực Hải Phòng
83	4101	HUỶNH VĂN DUỐC	09/10/1947	28/03/1974	Thôn Trà Sơn, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Bổ túc Văn hoá Thương binh tỉnh Nam Hà
84	4132	MAI XUÂN ĐÀI	05/05/1930	-	Thôn Phú Lạc, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Viện Nghiên cứu Khoa học Thủy lợi - Bộ Thủy lợi
85	4139	NGUYỄN ĐÀI	13/04/1905	-	Thôn Thuận Nghĩa, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
86	4141	NGUYỄN VĂN ĐÀI	09/04/1905	06/11/1961	Thôn Thuận Nghĩa, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Thực phẩm tỉnh Kiến An
87	4146	NGUYỄN ĐÀI	07/09/1917	06/05/1975	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ban Tài mậu Khu 5 - Bộ Nội thương TP Hà Nội
88	4182	TRẦN ĐÁO	07/02/1933	15/06/1964	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Bổ túc công nông Đông Triều tỉnh Quảng Ninh
89	4191	TRẦN CHÍ ĐẠO	17/09/1923	05/04/1975	Xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
90	4193	VÕ HỮU ĐẠO	13/04/1905	-	Xóm Hữu Phú, thôn Hữu Giang, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công trường Máy đường tỉnh Nghệ An
91		NGUYỄN DUY	-	-	Xuân Sơn, Bình Thành, Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
92	4207	PHAN TÂN ĐẠT	16/07/1932	25/03/1974	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K110, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phú
93	4233	PHAN VĂN ĐÀU	31/03/1905	05/04/1964	Thôn Phú Xuân, xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K15
94	4254	CAO ĐỀ	09/04/1905	20/04/1965	Xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
95	4266	NGUYỄN VĂN ĐỀ	11/10/1924	20/08/1964	Xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy chế tỉnh Phú Thọ
96	4292	PHAN ĐIỂM	15/06/1945	27/11/1973	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đoàn Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, tỉnh Nghệ An
97	4302	HUỶNH ĐĂNG ĐIẾP	15/06/1941	20/09/1971	Thôn Trà Sơn, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Tổng cục Lâm nghiệp
98	4316	PHAN VĂN ĐÌNH	10/10/1926	03/01/1962	Thôn An Đồng, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Liên hiệp Công đoàn tỉnh Thái Bình
99	4376	NGUYỄN ĐÔNG	20/02/1929	04/06/1975	Xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Viện Thiết kế Dân dụng - Bộ Xây dựng
100	4382	HUỶNH ĐÔNG	01/10/1913	-	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
101	4384	NGUYỄN ĐÔNG	18/12/1921	19/06/1962	Thôn Đại Chí, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đoàn công vụ Gia Lâm - Tổng cục Đường sắt
102	4393	CAO ĐÔNG	01/09/1918	-	Thôn Thuận Nghĩa, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Y tế tỉnh Thái Bình
103	4403	ĐẶNG NGỌC ĐỨC	12/02/1925	-	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cục Kiến thiết cơ bản - Bộ Nội thương
104	4431	TRẦN MINH ĐỨC	13/01/1933	27/11/1973	Xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường Bãi Trành, huyện Như Xuân, Thanh Hóa
105	4462	LƯƠNG GIA	15/05/1921	10/05/1975	Xóm Vĩnh Khương, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K 100, Phú Thọ
106	4467	TRẦN GIÁ	10/10/1921	01/09/1962	Xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy Dệt liên hợp Nam Định
107	4470	NGUYỄN GIÁC	10/1926	18/06/1964	Thôn Mỹ Đức, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đội đặt đường Thanh Hoá - Tổng cục Đường sắt
108	4471	NGUYỄN GIÁC	03/1930	05/03/1964	Thôn An Chánh, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường Quốc doanh 1-5 tỉnh Nghệ An
109	4497	NGUYỄN VĂN GIÁO	02/07/1931	-	Thôn Nhơn Thuận, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Phòng Nghiệp vụ Công ty Ngoại thương tỉnh Hà Bắc
110	4638	ĐÌNH HIẾN	02/09/1928	30/09/1965	Thôn Vĩnh Bình, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Phòng Công nghiệp Muối huyện Giao Thủy - Chi Cục Muối Nam Hà
111	4653	HỒ VĂN HIẾN	22/09/1934	18/08/1970	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cty Vận tải Đường biển Nghệ An
112	4679	NGUYỄN HIẾU	06/1925	30/03/1964	Thôn Văn Trường, xã Bình Hòa, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đoạn Công tác trên tàu - Tổng cục Đường sắt
113	4690	HUỶNH THỊ HOA	12/1937	-	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
114	4704	ĐẶNG DUY HOÀ	02/07/1925	01/01/1973	Thôn Tiên Thuận, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Sở Giao thông Vận tải Hà Nội
115	4761	LÊ HOÀNG	10/1930	-	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Bộ Thủy lợi - Cục Kỹ thuật phòng Kỹ thuật
116	4795	LÊ KHƯƠNG HOÀNH	12/03/1949	28/03/1974	Thôn Đại Chí, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Bổ túc Văn hoá Thương binh tỉnh Nam Hà

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
117	4818	LÊ VĂN HỒ	02/01/1930	07/02/1963	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đoàn Vận tải Chủ lực Tổng cục Lương thực, TP. Hà Nội
118	4853	NGUYỄN HỒNG	16/03/1925	0/6/1961	Xã Bình Hoà, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cục Nông lâm Thổ sản - Bộ Nội thương
119	4875	CAO HUẤN	10/1922	-	Thôn Phú Xuân, xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
120	4878	NGUYỄN CÔNG HUẤN	25/10/1925	23/06/1965	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đội Cảnh sát Kinh tế - Nhà máy Cá hộp Hạ Long, Hải Phòng
121	4911	LÊ VĂN HÙNG	20/12/1942	-	Thôn An Vinh, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Điều dưỡng tại K65
122	4912	NGÔ XUÂN HÙNG	19/08/1929	27/11/1973	Thôn Hữu Giang, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường Quốc doanh Sông Con Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
123	4917	NGUYỄN PHI HÙNG	16/04/1905	28/05/1905	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ủy ban Thống nhất CP
124	4921	NGUYỄN VĂN HÙNG	30/06/1941	07/04/1975	Thôn Bình Giang, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K110 Bình Xuyên tỉnh Vĩnh Phú
125	5027	TRẦN VĂN HỠ	05/04/1905	06/05/1975	Xã Bình Tân, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường Quốc doanh 20/4 Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
126	5032	LÊ THÀNH KẾ	01/10/1931	31/03/1964	Thôn Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường Phú Sơn - Phú Thọ
127	5065	NGUYỄN HỮU KIẾT	01/03/1929	-	Thôn Hoà Lạc, xã Bình Tường, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
128	5095	LÊ KINH	20/06/1918	25/05/1905	Xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Nguyễn Ái Quốc, phân hiệu IV
129	5111	NGUYỄN VĂN KÍNH	31/03/1905	20/03/1962	Xã Bình Nghi, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Nông thổ sản, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây
130	5116	LÊ ĐÌNH KOL	09/04/1905	-	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K75 - Kiến An, Hải Phòng
131	5168	NGÔ KHÁN	27/07/1923	04/06/1973	Xã Thuận Truyền, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Phòng tổng hợp và kế hoạch chi viện miền Nam và Lào thuộc Vụ I Bộ Y tế
132	5211	NGUYỄN MINH KHIÊM	10/09/1928	-	xã Bình An, tỉnh Bình Định	-
133	5201	VÕ VĂN KHÁNH	07/07/1929	-	Xã An Tâm, An Khê, Gò Công, Bình Giang, Bình Khê, tỉnh Bình Định	UBHC huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình
134	5215	NGUYỄN HỮU KHIẾT	11/04/1905	-	Xã Bình Tường, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K15
135	5223	ĐỖ KHOA	01/11/1934	19/09/1964	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Xí nghiệp Gạch - Công ty Kiến trúc Hải Phòng
136	5243	VÕ ĐÌNH KHÔI	07/04/1905	20/05/1961	Xã Bình Nghi, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy Giấy Việt Trì
137	5246	HUỶNH THỊ ĐĂNG KHUẾ	15/02/1945	18/02/1970	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
138	5272	TRẦN LẠC	01/12/1926	19/01/1963	Xã Bình Tường, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
139	5296	HUỶNH THỊ LAN	-	-	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Tổng cục Đường sắt
140	5316	LÊ LANG	10/10/1924	09/05/1962	Thôn Vĩnh Lộc, xã Bình Hòa, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Phòng Thương nghiệp khu Ba Đình, Hà Nội
141	5373	NGUYỄN VĂN LÀN	10/04/1940	-	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
142	5427	NGUYỄN THANH LIÊM	10/04/1905	28/09/1965	Thôn Vĩnh Thạnh, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Chi nhánh ngân hàng tỉnh Yên Bái
143	5451	TRẦN LIÊN	24/03/1905	-	Thôn Trường Định, xã Bình Hoà, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Điều dưỡng tại K25
144	5454	TRƯƠNG LIÊN	10/01/1920	-	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy In hoa Hà Đông
145	5473	TRƯƠNG LIÊU	15/09/1926	-	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy Cơ khí Quang Trung, TP. Hà Nội
146	5507	LÊ THỊ PHI LONG	11/12/1933	20/04/1965	Xã Bình Long, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Xí nghiệp dược phẩm I học tại trường bổ túc cán bộ y tế
147	5508	MẠC LONG	10/01/1923	01/04/1964	Thôn Kiên Mỹ, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường Quốc doanh Chí Linh, tỉnh Hải Dương
148	5512	NGUYỄN LONG	0/8/1924	20/07/1964	Thôn Vĩnh Phúc, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Vật liệu Xây dựng Vôi Yên Thịnh, Sơn Tây
149	5513	NGUYỄN ĐÌNH LONG	20/10/1933	16/07/1974	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nuôi cá Quốc doanh Thủy sản Thác Bà
150	5526	NGUYỄN VĂN LONG	29/09/1931	03/04/1975	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Thực phẩm Thanh Hóa
151	5524	NGUYỄN THÀNH LONG	12/01/1922	-	Thôn Đại Trí, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
152	5553	HÀ VĂN LỘC	10/10/1935	23/01/1975	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội
153	5556	NGUYỄN LỘC	20/03/1928	20/02/1963	Thôn Vĩnh Lộc, xã Bình Hoà, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Vận tải Ô tô Hà Nội
154	5560	ĐOÀN LƯU	20/12/1922	19/01/1963	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường 1/5 tỉnh Nghệ An
155	5586	HUỶNH CÔNG LUẬN	22/12/1934	17/06/1964	Thôn Vĩnh Thạnh, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Phòng Quản lý KTCB-Công ty Than Hòn Gai
156	5649	PHẠM TRUNG LƯƠNG	06/03/1929	27/08/1964	Xã Bình Tường, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy Giấy Việt Trì tỉnh Phú Thọ

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
157	5692	TRẦN MẠC	03/1934	30/03/1964	Thôn Mỹ Thuận, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đoạn Công vụ Việt Trì, đường Hà Yên - Tổng cục đường sắt
158	5714	LƯƠNG NGỌC MAI	02/09/1930	25/03/1955	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trưởng Cán bộ Y tế Hà Nội - Bộ Y tế
159	5738	TRẦN XUÂN MAI	15/01/1925	10/09/1962	Xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ga Hà Nội - Tổng cục Đường sắt
160	5740	VÕ MAI	20/03/1913	26/05/1975	Thôn Mỹ Đức, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
161	5767	NGUYỄN MÂY	23/04/1905	16/06/1973	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K20
162	5828	HUỶNH MINH	15/08/1934	02/06/1973	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trưởng Phổ thông lao động TW
163	5844	NGUYỄN MINH	26/09/1927	09/06/1962	Thôn Hoành Sơn, xã Bình Tường, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ty Lương thực tỉnh Hưng Yên
164	5847	NGUYỄN ĐỨC MINH	05/05/1921	05/06/1973	Thôn Vĩnh Lộc, xã Bình Hòa, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K15
165	5909	NGUYỄN VĂN MƠI	25/12/1927	03/1974	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ty Lâm nghiệp tỉnh Bắc Thái
166	5986	TRẦN VĂN NĂM	02/02/1929	31/03/1964	Thôn Nhon Thuận, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường Phú Sơn - Phú Thọ
167	5944	ĐOÀN MỸ	10/10/1932	07/05/1975	Thôn Kiên Mỹ, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Vụ Phát hành Ngân hàng TW
168	6014	VÕ NÔNG	03/03/1932	-	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đội Khai hoang Cơ giới 12 tỉnh Thanh Hóa
169	6113	BÙI THỊ NGỌC	04/02/1930	-	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
170	6116	ĐẶNG VĂN NGỌC	10/10/1932	27/11/1973	Thôn Mỹ Đức, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường Quốc doanh 19/5 tỉnh Nghệ An
171	6133	NGUYỄN VĂN NGỌC	29/09/1922	22/06/1965	Thôn Tả Giang, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cửa hàng Vật liệu kiến thiết Hà Đông
172	6161	ĐỖ VĂN NGÔN	10/10/1929	20/02/1974	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Vật tư Lâm sản Lào Yên - Tổng cục Lâm nghiệp
173	6194	NGUYỄN KHÁC NHA	26/04/1939	16/09/1964	Thôn Mỹ Đức, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trưởng Đại học Tổng hợp Hà Nội
174	6203	NGUYỄN NHÂN	14/09/1927	25/09/1965	Thôn Đông Hòa, xã Bình Hòa, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Sở Giáo dục Hải Phòng
175	6226	TRẦN THỊ NHÂM	10/02/1941	03/05/1972	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cục Quản lý Viện trợ - Ủy ban Thống nhất của CP
176	6236	TRẦN QUANG NHÂN	27/02/1937	05/07/1973	Xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Bệnh viện Đa Phúc tỉnh Vĩnh Phú
177	6259	NGUYỄN VĂN NHO	04/04/1905	-	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Than Hải Phòng; kho II Cẩm Phá
178	6264	NGUYỄN VĂN NHỌC	10/08/1926	04/04/1962	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đoàn Thăm dò 5-Tổng cục Địa chất
179	6281	THÁI CÁT NHON	16/10/1917	04/10/1962	Thôn An Đông, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trưởng Đại học Kinh tế Tài chính
180	6287	NGUYỄN NGỌC NHUẬN	10/05/1932	05/06/1973	Thôn Tả Giang, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ra chữa bệnh
181	6291	ĐINH NHUNG	14/08/1937	18/04/1975	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ủy ban Nông nghiệp TW
182	6289	VÕ NHUẾ	19/04/1905	11/12/1972	Thôn Vĩnh Lộc, xã Bình Hoà, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây
183	6328	TRẦN CAO PHAN	20/04/1923	04/01/1962	Thôn Hữu Giang, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Xăng dầu mở Hà Nội
184	6341	TRẦN PHÁT	02/02/1925	06/05/1975	Xã Bình Nghi, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ngân hàng huyện Cát Bà, thành phố Hải Phòng
185	6344	NGUYỄN CAO PHÂM	20/10/1934	19/06/1964	Thôn Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy Văn phòng phẩm Hồng Hà Hà Nội thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ
186	6352	NGUYỄN VĂN PHÊ	04/04/1975	-	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K100
187	6369	NGUYỄN THỊ PHIẾT	10/04/1905	-	Xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
188	6386	NGUYỄN TOÀN PHONG	03/02/1942	20/12/1965	Thôn Vĩnh Thanh, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Thống tấn xã Việt Nam
189	6425	NGUYỄN PHÚC	10/11/1926	15/02/1963	Xã Bình Tường, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Xí nghiệp Dược phẩm I, Hà Nội
190	6433	TRẦN VĂN PHÚC	05/08/1930	15/06/1973	Xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Xí nghiệp Thương nghiệp thị xã Sơn La
191	6434	TRẦN VĨNH PHÚC	10/09/1925	19/02/1962	Thôn Hữu Giang, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Tư liệu sản xuất Hà Nam
192	6446	NGUYỄN KHÁC PHÙNG	26/12/1930	21/09/1971	Thôn Mỹ Đức, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cục Kiến thiết Cơ bản - Bộ Giao thông Vận tải
193	6448	PHAN ĐÌNH PHÙNG	01/05/1954	16/02/1962	Thôn Thương Sơn, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Phòng Lương thực huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên
194	6455	ĐỖ TRỌNG PHỤNG	02/02/1927	21/04/1975	Xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Tổng Cục Bưu điện
195	6464	NGUYỄN THÁI PHỤNG	10/12/1934	10/03/1975	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ủy ban Nông nghiệp tỉnh Vĩnh Phú
196	6498	LÂM PHƯƠNG	01/01/1926	15/10/1963	Thôn Kiên Mỹ, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Sở Công nghiệp và Thủ Công nghiệp Hải Phòng

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
197	6499	LÊ PHƯƠNG	13/04/1905	01/06/1973	Thôn Tiên Thuận, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trưởng Phổ thông Lao động TW
198	6506	NGUYỄN KIM PHƯƠNG	18/11/1936	17/07/1964	Thôn Thống Nhất, xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Phân đội 316 - Đội đặt đường - Tổng cục Đường sắt
199	6536	ĐÀO XUÂN QUANG	12/04/1905	23/02/1963	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường 19 - 5 Nghệ An
200	6547	NGUYỄN QUANG	17/04/1905	-	Xã Bình Nghi, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
201	6551	NGUYỄN HỒNG QUANG	20/03/1937	16/02/1973	Thôn Trương Định, xã Bình Hòa, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Phòng Thời tiết nha khí tượng
202	6565	NGUYỄN QUẢNG	19/09/1922	26/08/1964	Xã Bình Nghi, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Tổng hợp Cấp 3 Thường Tín, Hà Tây
203	6568	TỬ VĂN QUANG	02/03/1975	28/02/1975	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Bộ Đại học Vũ Quân lý Học sinh ngoài nước
204	6569	TRƯƠNG XUÂN QUANG	01/06/1933	27/05/1905	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trưởng Bộ túc Văn hóa Thương binh tỉnh Hà Tĩnh
205	6607	LÊ VĂN QUÝ	20/08/1934	28/04/1975	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Bảo dưỡng Đường trục - Cục Địa chính - Tổng cục Bưu điện
206	6677	NGUYỄN VĂN SANG	29/10/1940	01/06/1973	Thôn Kỳ Mỹ, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trưởng Phổ thông Lao động TW
207	6722	NGUYỄN SẴNG	15/08/1925	02/04/1975	Xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ban Cải tạo và Quản lý thị trường - Bộ Nội thương
208	6733	VÕ THỊ SĨ	03/05/1939	-	Thôn Tả Giang, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K100
209	6740	TRẦN SÍNH	22/03/1915	-	Thôn Ân Đông, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cục chuyển gia
210	6746	ĐOÀN QUANG SỞ	08/10/1933	04/11/1973	Xã Bình Hoà, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Phòng Nghiệp vụ - Ty Y tế tỉnh Hải Hưng
211	6750	BÙI THÀNH SƠN	01/01/1928	0/5/1975	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Bách hoá Hải Phòng - Bộ Nội thương quản lý
212	6756	ĐỖ CAO SƠN	12/03/1927	14/02/1962	Thôn Đông Hòa, xã Bình Hòa, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công trường KT2 Ty Kiến trúc Hà Đông
213	6771	NGUYỄN MINH SƠN	05/04/1905	21/05/1969	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Liên đoàn Sản xuất miền Nam Chí Linh, Đông Triều, Hải Dương
214	6778	PHẠM LONG SƠN	05/01/1931	17/12/1965	Thôn Thuận Hạnh, xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ngân hàng Hoàng kiếm Hà Nội
215	6782	PHAN THÀNH SƠN	01/10/1947	25/04/1972	Thôn An Đông, xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Lái xe ô tô, Đội 8, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
216	6786	VĂN SƠN	07/04/1905	14/09/1961	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Bộ Nông trường Quốc doanh
217	6793	NGUYỄN SUM	01/02/1932	13/05/1975	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K15
218	6810	NGUYỄN VĂN SỨC	05/02/1924	11/05/1962	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Lô cao cột 5 Hồng Quảng
219	6814	NGUYỄN NGỌC SƯƠNG	0/4/1931	26/08/1964	Thôn Nhơn Thuận, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trưởng Chính trị - Bộ Giáo dục TP Hà Nội
220	6824	NGUYỄN VĂN SỸ	16/04/1905	05/09/1974	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trưởng Nguyễn Ái Quốc
221	6825	VÕ THỊ SỸ	03/05/1939	10/06/1973	Thôn Tả Giang, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K55 - Hà Bắc
222	6839	LÊ TÀI	20/06/1927	15/06/1973	Thôn Định Quang, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cửa hàng Nông sản thực phẩm, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây
223	6843	NGUYỄN HỮU TÀI	18/09/1932	0/4/1975	Thôn Vĩnh Thạnh, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cán bộ B ra ở K55 Hà Bắc
224	6884	VĂN TAO	15/10/1970	-	Thôn Thuận Hạnh, xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Bộ Nội vụ, Khu An dưỡng thống nhất Nam Hà
225	6932	NGUYỄN ĐÌNH TÂN	12/1927	22/11/1963	Thôn Hào Nghĩa, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ty Thủy lợi Hải Phòng
226	6950	HUỲNH TÂN	01/01/1907	-	Thôn Thuận Hạnh, xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Khu An dưỡng thống nhất Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
227	6955	NGUYỄN VĂN TÂN	10/10/1932	24/06/1965	Xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy Len Hải Phòng
228	6971	NGUYỄN MINH TÂY	20/04/1905	-	Xã Bình Hòa, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
229	7002	HUỲNH TRUNG TIẾN	30/01/1949	05/09/1974	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Giáo viên cấp 1 K5 T72 Sầm Sơn - Thanh Hóa
230	7010	TRẦN TIẾN	20/05/1943	02/12/1968	Xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trưởng Cán bộ Tài chính kế toán
231	7066	BÙI TÙNG	29/03/1905	-	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trưởng Đại học Kinh tế Tài chính
232	7069	LÊ BÁ TÙNG	05/05/1929	05/01/1965	Thôn Đại Chí, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty ăn uống phục vụ khách sạn tỉnh Thanh Hoá
233	7079	PHAN VĂN TỔ	05/05/1946	06/07/1975	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Hội đồng nhân dân khu phố Đống Đa, thành phố Hà Nội
234	7089	NGÔ TÒN	12/08/1923	26/08/1964	Thôn Đại Chí, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy Cỗ Cầu Đuống huyện Gia Lâm, TP Hà Nội

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
235	7093	NGUYỄN VĂN TỔNG	01/12/1944	-	Thôn Trà Sơn, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Văn hóa Thương binh tỉnh Nam Hà
236	7123	TRẦN VĂN TUẤN	10/10/1919	06/11/1965	Xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Quốc doanh Chiếu bóng Quảng Ninh
237	7133	NGUYỄN TUẤN	03/07/1919	-	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	B ra ở K40
238	7147	NGUYỄN THẾ TÚC	12/12/1930	01/08/1974	Thôn Thuận Hạnh, xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đội Sửa chữa Nông trường Quốc doanh 3/2 Quỳnh Hợp tỉnh Nghệ An
239	7157	NGUYỄN THANH TÙNG	16/04/1905	-	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Lớp 7A Trường Phổ thông Lao động TW
240	7165	NGUYỄN TÙNG	02/08/1927	01/05/1975	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Trung học Kinh tế lâm nghiệp Trung ương
241	7175	PHÙNG KHẮC TUYẾN	10/12/1926	15/06/1975	Xã Bình Nghi, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đảng uỷ các cơ quan dân chính Đảng TW
242	7192	NGUYỄN VĂN TƯ	11/11/1923	14/02/1962	Thôn Tiên Thuận, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường học sinh miền Nam 27
243	7198	SUU TƯ	05/05/1905	25/12/1973	Xã Vĩnh Thanh, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
244	7210	HUỶNH TƯƠNG	0/12/1922	18/06/1964	Thôn Đại Chí, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường Quốc doanh Yên Mỹ, Thanh Hóa
245	7227	PHAN TƯỜNG	12/07/1917	26/03/1962	Thôn Đại Chí, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Phòng Lương thực, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây
246	7230	TRẦN TƯỜNG	0/12/1919	21/03/1962	Thôn Hoành Sơn, xã Bình Tường, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ty Lương thực Kiến An, tỉnh Thái Bình
247	7253	NGUYỄN VĂN THÁ	01/04/1905	10/03/1975	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy Mỹ chính Việt tri, tỉnh Vĩnh Phú
248	7278	TẠ THANG	20/07/1930	27/11/1973	Xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường Đông Hiếu huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
249	7288	HÀ THANH	08/08/1930	07/04/1975	Thôn Vĩnh Thạnh, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K110
250	7289	HÀ THANH	16/10/1927	-	Thôn Định Quang, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Hạt Điện vụ Hải Dương - Phòng Điện vụ - Tổng cục Đường sắt
251	7331	BÙI THÀNH	20/11/1926	08/06/1962	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Bách hóa Cấp I Hải Phòng
252	7370	NGUYỄN TRÍ THÀNH	06/06/1926	02/09/1963	Xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công trường 4 Đường sắt Nghệ An - Tổng cục Đường sắt
253	7374	NGUYỄN VĂN THÀNH	18/04/1905	01/01/1974	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K 20
254	7419	THÁI THANH	02/02/1929	12/02/1974	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đội xe Tổng Công ty Kim khí Hà Nội - Bộ Vật tư
255	7431	BÙI XUÂN THẢO	20/11/1930	25/01/1968	Khu 5, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ty Thương nghiệp Bắc Giang
256	7447	PHAN THẢO	10/05/1942	-	Xã Bình Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Phòng Công nghiệp UBKH thành phố Hải Phòng
257	7461	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	0/2/1929	04/06/1973	Thôn Trà Sơn, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K55
258	7478	LÊ THÂN	0/12/1931	22/07/1973	Thôn Phú Hiệp, xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Xưởng Chế biến - Nông trường Quốc doanh 19-5 - Bộ Nông trường
259	7488	PHAN THÁP	01/01/1930	04/06/1975	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Xây dựng số 4 tỉnh Hà Bắc - Bộ Xây dựng
260	7524	VÕ THIÊN	05/05/1928	-	Thôn Bình Định, xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Tổng cục Đường sắt
261	7531	VÕ THIÊN	01/05/1928	03/01/1962	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Hạt vận chuyển Việt Tri - Tổng cục Đường sắt
262	7554	NGUYỄN VĂN THIẾT	20/05/1920	16/03/1973	Xã Bình Hòa, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cục đón tiếp cán bộ B
263	7602	NGUYỄN VĂN THỌ	14/04/1928	24/08/1970	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Đoàn Văn công liên khu V - bộ Văn hoá
264	7618	BÙI PHỔ THÔNG	11/10/1927	15/02/1963	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy Điện cột 5 khu Hồng Quảng
265	7636	TRẦN VĂN THÔNG	02/06/1928	-	Thôn Phú Mỹ, xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Khách sạn Chi Lăng
266	7643	LÊ VĂN THÔNG	07/04/1905	-	Xã Bình Sơn, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
267	7662	VƯƠNG XUÂN THOM	-	-	-	-
268	7686	TRẦN BÁ THUẬN	03/02/1930	20/03/1969	Thôn Tả Giang, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Lý luận nghiệp vụ cán bộ quản lý - Bộ Giáo dục
269	7700	ĐẶNG THUẬT	12/09/1914	23/05/1961	Thôn Mỹ Đức, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Lương thực Hải Phòng
270	7706	HÒ THUNG	05/04/1905	26/04/1965	Thôn Trà Sơn, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Khu công nhân Nhà máy Gổ Cầu Đuồng - Hà Nội
271	7707	NGUYỄN THỊ THUNG	04/03/1933	29/05/1975	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K20, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phú
272	7708	NGUYỄN VĂN THUNG	13/04/1921	13/06/1962	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Xưởng Mộc cơ khí - Cty Xây dựng Nghệ An
273	7735	ĐẶNG TRUNG THUYỀN	-	12/04/1961	Xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy Hóa chất I Việt Tri
274	7759	NGUYỄN THỨC	15/03/1926	21/03/1962	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Bách hoá Nam Định
275	7765	NGUYỄN THỨC	15/05/1926	-	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cửa hàng May mặc Quốc doanh Cấp II Nam Định
276	7769	TỔ ĐÌNH THỨC	01/11/1930	09/02/1965	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Công đoàn TW

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
277	7850	NGUYỄN TRẦN	19/05/1932	17/07/1973	Thôn Hữu Quang, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K100
278	7859	TRẦN VĂN TRÁP	18/06/1932	03/11/1965	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Bộ Nông trường
279	7872	HUỖNH VĂN TRÍ	01/06/1928	17/08/1970	Thôn Tiên Thuận, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Phòng Lương thực huyện Yên Mỹ, tỉnh Hải Hưng
280	7877	NGÔ XUÂN TRÍ	02/03/1917	19/06/1965	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cửa hàng ăn uống 57, Trảng Tiền, Hà Nội
281	7915	VÕ DUY TRINH	07/07/1949	-	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trưởng Nguyễn Ái Quốc phân hiệu 4
282	7916	HUỖNH TRỊNH	20/09/1911	10/04/1975	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
283	7917	NGUYỄN TRỊNH	20/07/1928	19/11/1970	Xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Sở Tài chính Hải Phòng
284	7942	VÕ TRỌNG	10/06/1920	10/05/1961	Thôn Thượng Giang, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
285	7928	NGUYỄN TRỌNG	02/08/1924	07/04/1975	Xã Bình Tân, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Cửa hàng chất đốt I - Công ty Vật liệu kiến thiết Hà Nội
286	7943	HOÀNG NGỌC TRỐ	02/06/1931	-	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Khu tập thể Nhà máy Dệt 8/3 Hà Nội
287	7961	ĐÀO MINH TRUNG	02/02/1930	27/05/1905	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K100 thị xã Phú Thọ
288	7966	LÊ VĂN TRUNG	10/04/1905	16/06/1964	Thôn Tả Giang, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Xí nghiệp Dược phẩm Nghệ An
289	7972	NGUYỄN KHẮC TRUNG	12/03/1925	30/12/1974	Xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Công ty Vật tư và Vận tải thuộc Tổng cục Hóa chất
290	8001	PHAN CÔNG TRỰC	03/04/1928	-	Thôn Định Bình, xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ty Lương thực Vĩnh Phúc 17/6/1964
291	8031	LÊ ĐỒNG VĂN	22/11/1930	28/12/1973	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nông trường Quốc doanh Phú Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Vĩnh Phú
292	8034	NGUYỄN VĂN	12/1913	13/04/1965	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Tinh úy Nam Định
293	8050	LÊ THỊ HỒNG VĂN	16/07/1930	-	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy Cá hộp Hạ Long, Hải Phòng
294	8060	NGUYỄN THỊ VĂN	16/04/1905	17/04/1972	Xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Phổ thông Lao động TW
295	8080	PHẠM VĂN VIỆT	02/01/1947	29/01/1975	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Tổng kho Điện máy Kim khí Cấp I, huyện Gia Lâm, Hà Nội
296	8089	HỒ ĐỨC VINH	10/11/1927	21/06/1965	Thôn Hảo Ngãi, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Ty Công nghiệp, tỉnh Phú Thọ
297	8096	TRẦN QUANG VINH	13/11/1957	14/01/1975	Xã Bình Thành, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Bưu điện K27 - Cục Bưu điện TW
298	8099	LÊ VĂN VINH	16/07/1930	28/12/1961	Thôn Phú Mỹ, xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Xí nghiệp Dệt Nam Định
299	8102	PHAN VỊNH	02/02/1930	05/03/1964	Thôn An Sơn, xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Khu vực 6 - Nông trường 19-5 tỉnh Nghệ An
300	8108	NGUYỄN VỤ	15/07/1922	10/04/1961	xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy Giấy Việt Trì
301	7831	NGUYỄN TẤN TRẢO	10/05/1933	10/11/1970	Thôn Thuận Ninh, xã Bình Tân, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Nhà máy Hoá chất Việt Trì
302	8127	LÊ VĂN XẢO	19/04/1932	30/04/1975	Thôn Hữu Giang, xã Bình Giang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Trường Bồi dưỡng Cán bộ Kinh tế TP Hà Nội
303	8140	NGUYỄN VĂN XÍCH	15/07/1943	02/12/1968	Xã Bình Hoà, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Bộ Tài chính - Trường Đại học Tài chính Ngân hàng
304	8175	NGUYỄN THỊ XUÂN	26/04/1905	19/05/1975	Xã Bình Quang, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K100 Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Phú
305	8177	PHAN THỊ XUÂN	15/04/1905	10/06/1973	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	K15
306	8219	LÊ THÀNH YÊN	28/02/1947	-	Xã Bình An, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	-
307	8222	TRỊNH YÊN	15/10/1929	05/02/1965	Xã Bình Phú, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định	Lớp báo chí - Việt Nam thông tấn xã
VIII. VĂN CANH, BÌNH ĐỊNH (CŨ)						
1	4014	Đình Djuôn	10/04/1905	10/05/1963	Xã Canh Thông, huyện Văn Canh, tỉnh Bình Định	Ban Công tác Nông thôn tỉnh Cao Bằng
2	4020	Mạng Đốt	11/04/1905	10/05/1963	Xã Canh Hà, huyện Văn Canh, tỉnh Bình Định	Phòng Công tác Nông thôn huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng
3	4425	Phùng Tấn Đức	18/04/1905	18/07/1964	Xã Canh Thịnh, huyện Văn Canh, tỉnh Bình Định	Đoàn Địa chất 29 - Tổng cục Địa chất
4	6857	Lê Văn Tam	18/01/1934	05/10/1960	Xã Canh Thịnh, huyện Văn Canh, tỉnh Bình Định	Bệnh viện Hữu nghị Việt Xô Hà Nội
5	7045	M Công Tĩnh	19/04/1905	-	Xã Canh Phong, huyện Văn Canh, tỉnh Bình Định	-
6	7099	Lê Văn Tở	02/02/1940	03/1975	Xã Canh Giao, huyện Văn Canh, tỉnh Bình Định	Ty Tài chính khu vực Vĩnh Linh
IX. VINH THẠNH, BÌNH ĐỊNH (CŨ)						
1	4874	Siu Jong Hươnh	15/10/1939	26/09/1964	Làng Dọt, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Thạnh, BD	Ty Y tế tỉnh Sơn La, Khu tự trị Tây Bắc
2	5356	Đình Văn Lâm	03/10/1944	11/04/1975	Xã Kông Kring, huyện Vĩnh Thạnh, BD	Công tác tại huyện Vĩnh Thạnh, BD
3	6474	Đình Xuân Phuós	25/05/1928	07/02/1966	Làng Kongiong, xã Vĩnh Hào, huyện Vĩnh Thạnh, BD	Ty Nông nghiệp tỉnh Cao Bằng
4	6652	Đình Ranh	25/04/1905	30/08/1972	xã Kông Krong, huyện Vĩnh Thạnh, BD	Cơ quan Vĩnh Thạnh tỉnh Bình Định
5	7058	Đình Văn Toan	01/12/1945	-	Xã Lơ Pinh, huyện Vĩnh Thạnh, BD	-
6	8224	Đình Sơn Yin	02/02/1919	-	Thôn Com Don, xã Vĩnh Hoà, huyện Vĩnh Khanh, BD	Trường Cán bộ Dân tộc Trung ương
X. HOÀI AN, BÌNH ĐỊNH (CŨ)						

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
1	4782	VĂN PHỤNG HOANG	17/11/1929	21/11/1974	Xuân Phong, Ân Chính, Hoài Ân, BD	-
2	2905	TRẦN VĂN ÁT	19/12/1927	30/09/1965	Trà Cong, Ân Khánh, Hoài Ân, BD	Trưởng Thương nghiệp Nam Hà thuộc Ty Thương nghiệp Nam Hà
3	3125	NGUYỄN BIÊN	05/04/1905	20/06/1959	Ân Chính, Hoài Ân, BD	Xưởng Ôxygene - Cục Công trình máy điện nước - Bộ Kiến trúc
4	3172	NGUYỄN BÌNH	04/04/1926	26/09/1964	Ân Lão, Ân Bửu, Hoài Ân, BD	Trưởng Chính trị, Bộ Giáo dục, TP. Hà Nội
5	3221	PHẠM BÔI	05/01/1923	27/04/1965	Ân Khánh, Hoài Ân, BD	Trưởng Công nhân đoàn TW
6	3347	NGUYỄN MINH CANH	10/08/1925	15/03/1973	Ân Hoà, Hoài Ân, BD	-
7	3382	VÕ NGỌC CÁT	29/2/1925	16/09/1964	Vạn Khánh, Ân Khánh, Hoài Ân, BD	XN Dược phẩm I - Bộ Y tế
8	3397	NGUYỄN ANH CÂN	20/12/1930	15/07/1974	Ân Đức, Hoài Ân, BD	Trưởng Vừa làm Vừa học Vĩnh Phú
9	3521	NGUYỄN THỊ KIM CÚC	01/05/1905	-	Thuận An, Ân Hòa, Hoài Ân, BD	-
10	3545	NGUYỄN NGỌC CỬ	05/08/1929	22/04/1975	Ân Chính, Hoài Ân, BD	Ban Quản lý HTX Nông nghiệp TW
11	3608	NGUYỄN CHAI	20/11/1917	16/06/1959	Ân Chính, Hoài Ân, BD	Vụ Tô chức Cán bộ
12	3619	NGUYỄN CÔNG CHANH	09/04/1905	24/05/1975	Ân Tường, Hoài Ân, BD	Tiểu ban Vật tư
13	3660	NGUYỄN VĂN CHÁT	07/07/1928	12/07/1974	Ân Tường, Hoài Ân, BD	Đội 16 - NT1/5 Nghĩa Đoàn, Nghệ An
14	3795	LÊ QUYẾT CHÍ	03/1932	27/03/1964	Ân Khánh, Hoài Ân, BD	Cty Vận tải đường Biển - Hải Phòng
15	3812	PHẠM CHIẾN	14/04/1905	-	Ân Bửu, Hoài Ân, BD	XN Mạo Khê - Khu Hồng Quang - Bộ CN Năng
16	3838	LÊ VĂN CHÍNH	10/12/1943	03/1975	Ân Hoà, Hoài Ân, BD	Trưởng Bộ túc VH cấp III TB Hải Hưng
17	3857	NGUYỄN HỮU CHƠN	14/04/1936	13/05/1974	Ân Đức, Hoài Ân, BD	Ủy ban Kế hoạch Hà Tây
18	4104	NGUYỄN DƯƠNG	04/04/1905	04/01/1962	Vạn Khánh, Ân Khánh, Hoài Ân, BD	Cty VC Phân phối lâm sản Thái Nguyên
19	4249	PHẠM ĐẦY	15/10/1930	14/02/1963	Ân Chính, Ân Hoài, BD	Đội đường thuộc Tổng Cục ĐS
20	4263	VĂN THỊ ĐỀ	30/12/1932	07/10/1967	Xuân Phong, Ân Chính, Hoài Ân, BD	Phòng chẩn đoán Thú y Bạch Mai
21	4291	LÊ ĐIỂM	09/02/1918	26/04/1965	Ân Lão, Ân Bửu, Hoài Ân, BD	Viện Điều dưỡng - TP Hải Phòng
22	4307	LÊ ĐIỀU	01/03/1923	-	Xuân Phong, Ân Chính, Hoài Ân, BD	Trưởng Bộ túc Văn hóa Kim Sơn Ninh Bình - Tổng cục Bưu điện
23	4397	TRƯƠNG ĐỐI	26/07/1922	-	Vạn Long, Ân Khánh, Hoài Ân, BD	Ga Phạm Xá
24	4499	VÕ VĂN GIÁO	10/04/1905	16/06/1961	Xuân Phong, Ân Chính, Hoài Ân, BD	Cty Bách hoá Ninh Bình
25	4557	TỬ MINH HAI	06/05/1905	29/03/1974	Ân Hòa, Hoài Ân, BD	Trưởng Văn hóa T27, Hà Tây
26	4629	NGUYỄN XUÂN HẬU	09/11/1949	12/06/1973	Ân Hòa, Hoài Ân, BD	NT Bắc Sơn, Thanh Hóa
27	4727	LÊ VĂN HÒA	04/1930	20/10/1973	Ân Khánh, Hoài Ân, BD	Đảng ủy Cục Đường sông
28	4865	NGUYỄN HỢI	04/06/1929	30/03/1964	Xuân Phong, Ân Chính, Hoài Ân, BD	Đội 2 NT Quốc doanh Chí Linh
29	5030	HUYNH VĂN KẾ	15/03/1922	16/02/1963	Vạn Long, Ân Khánh, Hoài Ân, BD	Cty Sản xuất VLXD Hải Phòng
30	5159	NGUYỄN CÔNG KHAI	16/04/1905	06/12/1965	Ân Biều, Hoài Ân, BD	Ty Thủy lợi - Hà Bắc
31	5291	NGUYỄN LÂM	25/03/1922	28/03/1962	Ân Khánh, Hoài Ân, BD	Quốc doanh Dược phẩm Hải Phòng
32	5368	LÊ NGỌC LÂN	01/10/1918	26/06/1965	Ân Bửu, Hoài Ân, BD	CtyVL Kiến thiết Hải Dương
33	5404	NGUYỄN VĂN LÊ	28/10/1934	12/11/1970	Ân Biều, Hoài Ân, BD	Tổng cục ĐS
34	5431	PHẠM CÔNG LIÊM	07/03/1927	04/10/1962	Vạn Khánh, Ân Khánh, Hoài Ân, BD	Cty Nông thổ sản Quảng Bình
35	5492	ĐINH THÀNH LONG	06/01/1935	26/10/1970	Ân Lão, Ân Bửu, Hoài Ân, BD	Phòng Kế toán tài vụ - Cty Kim khí hóa chất Hải Phòng
36	5578	NGUYỄN VĂN LÓN	14/03/1927	22/06/1965	Xuân Phong, Ân Chính, Hoài Ân, BD	Ty Thủy lợi Yên Bái
37	5757	LÊ VĂN MAO	11/04/1905	-	Ân Chính, Hoài Ân, BD	C12 NT Quốc doanh 19/5
38	5764	LÊ MAU	10/04/1905	-	Ân Chính, Hoài Ân, BD	-
39	5775	LÊ HỮU MẢN	01/02/1944	05/1975	Ân Hoà, Hoài Ân, BD	B ra Bắc học tập
40	5808	LÊ VĂN MIẾN	10/12/1936	26/08/1964	Ân Đức, Hoài Ân, BD	Lâm trường trồng rừng chống cát Nam Quảng Bình
41	5836	LÊ CÔNG MINH	01/05/1905	-	Hưng Long, Ân Hòa, Hoài Ân, BD	Trưởng Bộ túc VH - TB Hà Nam
42	5858	NGUYỄN VĂN MINH	30/10/1936	05/1975	Ân Chính, Hoài Ân, BD	Cục Vận tải Đường biển Hải Phòng
43	5892	NGUYỄN MÓT	21/05/1928	20/06/1962	Ân Bửu, Hoài Ân, BD	Cty Điện máy cấp I, Gia Lâm
44	5894	VÕ MỎ	15/06/1930	-	Vạn Khánh, Ân Khánh, Hoài Ân, BD	-
45	5907	NGUYỄN VĂN MƠI	10/10/1925	27/08/1962	Ân Chính, Hoài Ân, BD	Công trường 220 - Cty Kiến trúc HP
46	6056	ĐÀO NGÃY	01/02/1927	21/06/1965	Hưng Nhon, Ân Bửu, Hoài Ân, BD	Trưởng TH chuyên nghiệp Nghĩa Đoàn
47	6065	NGUYỄN XUÂN NGHI	13/04/1905	-	Ân Đức, Hoài Ân, BD	Kế toán tài vụ; Ngân hàng Đắk Lắk
48	6132	NGUYỄN VĂN NGỌC	09/1928	27/08/1964	Xung Phong, Ân Hòa, Hoài Ân, BD	Đội 7 - NT Phú Sơn
49	6145	LÊ NGỖ	29/12/1931	-	Vạn Long, Ân Khánh, Hoài Ân, BD	Tổng cục ĐS- Công viên C316
50	6154	NGUYỄN NGO	19/09/1925	17/04/1965	Hưng Long, Ân Chính, Hoài Ân, BD	Nhà máy Dệt Nam Định
51	6355	LÊ THỊ PHI	28/11/1946	28/03/1975	Ân Đức, Hoài Ân, BD	Trưởng ĐH Bách Khoa Hà Nội
52	6419	TRẦN ĐÌNH PHỨ	15/03/1929	18/06/1973	Xung Phong, Ân Chính, Hoài Ân, BD	-
53	6427	NGUYỄN VĂN PHÚC	30/12/1930	23/08/1974	Ân Chính, Hoài Ân, BD	Ban Công tác miền Tây CB308
54	6473	PHAN PHƯƠNG	26/02/1926	26/03/1964	Vạn Xuân, Ân Khánh, Hoài Ân, BD	-
55	6508	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	14/11/1933	28/12/1973	Bình Giang, Hoài Ân, BD	Xưởng Cơ khí 66 Ngọc Lạc, TH
56	6583	PHẠM ĐÌNH QUÊ	10/03/1920	02/06/1962	Ân Khánh, Hoài Ân, BD	Cty Thực phẩm Hà Tây
57	6683	PHAN VĂN SANG	16/04/1905	02/05/1974	Ân Chính, Hoài Ân, BD	Nhà máy Đại tu Máy kéo
58	6710	NGUYỄN VĂN SÁU	20/04/1936	18/06/1964	Long Hoà, Ân Chính, Hoài Ân, BD	Đoạn Công vụ Việt Trì, công khu Ga Phúc Yên
59	6717	VÕ SÁU	10/10/1944	26/10/1973	Ân Chính, Hoài Ân, BD	Đoàn chỉ đạo sản xuất nông nghiệp - Tổ chỉ đạo Phú Bình, Bắc Thái
60	6761	LÊ SƠN	18/10/1940	-	Ân Chính, Hoài Ân, BD	Trưởng ĐH Bách khoa Hà Nội

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
61	6865	NGUYỄN THỊ TAM	11/10/1930	05/1975	Ấn Hoà, Hoài Ân, BD	Cán bộ B ra ở K25
62	6883	NGUYỄN VĂN TẠO	05/05/1905	15/09/1973	Ấn Tiên, Hoài Ân, BD	Trường VH-TB, tỉnh Thanh Hoá
63	6898	NGUYỄN TẤN TĂNG	08/09/1933	15/07/1964	Gia Chiểu, Ấn Đức, Hoài Ân, BD	Ga Trung Giã Hà Nội - Cục ĐS
64	6909	NGUYỄN THỊ TÂM	13/04/1905	-	Hoài Ân, BD	K15
65	7032	TRƯƠNG TÍN	22/10/1922	01/10/1922	Ấn Bửu, Hoài Ân, BD	Công ty Bông vải sợi may mặc Hà Nội
66	7036	HỒ TÍNH	07/1923	15/02/1963	Hung Nhon, Ấn Bửu, Hoài Ân, BD	Ty GTVT khu Hồng Quảng
67	7052	TRƯƠNG VĂN TÍNH	02/02/1932	-	Ấn Chính, Hoài Ân, BD	Trường quỹ tiết kiệm, khu phố Đống Đa
68	7059	CHÂU VĂN TOÀN	07/04/1905	20/02/1973	Bình Hoà, Ấn Hào, Hoài Ân, BD	XN Vật tư - Cty Than Hòn Gai
69	7101	NGUYỄN TỐI	10/04/1905	29/09/1965	Mỹ Thành, Ấn Tín, Hoài Ân, BD	Liên hiệp Công đoàn Tuyên Quang
70	7115	TRẦN VĂN TỬ	11/1927	30/03/1964	Ấn Đức, Hoài Ân, BD	Trường Trung cấp GT Thủy bộ
71	7119	HUYỀN VĂN TUẤN	08/1929	05/03/1964	Vạn Khánh, Ấn Khánh, Hoài Ân, BD	NT1-5 Nghệ An
72	7167	TRẦN TUY	29/12/1936	25/05/1964	Ấn Đức, Hoài Ân, BD	CtyKiến trúc Việt Tri Phú Thọ
73	7269	NGUYỄN THÁI	30/12/1925	25/05/1961	Gia Chiểu, Ấn Đức, Hoài Ân, BD	Ty Văn hóa Nghệ An
74	7439	NGUYỄN THẢO	05/04/1905	-	Ấn Đức, Hoài Ân, BD	-
75	7542	PHAN MỸ THIẾT	06/12/1937	03/01/1966	Hung Nhượng, Ấn Chính, Hoài Ân, BD	Cty Thực phẩm Thanh Hoá
76	7778	PHẠM KHÁC THƯỜNG	10/10/1918	04/07/1975	Vạn Long, Ấn Khánh, Hoài Ân, BD	Trạm Thu mua - Cty Phục vụ Ấn uống TP Hải Phòng
77	7796	NGUYỄN THANH TRẢ	19/04/1905	-	Ấn Khánh, Hoài Ân, BD	-
78	8013	NGUYỄN THỊ KHOA TRƯỜNG	26/04/1954	05/11/1974	Ấn Đức, Hoài Ân, BD	Trường TH Ngân hàng I Hà Bắc
79	8044	TRƯƠNG VĂN	01/01/1929	28/06/1961	Ấn Chính, Hoài Ân, BD	Sở CN Hà Nội
80	8052	NGUYỄN VĂN	14/02/1924	-	Ấn Chính, Hoài Ân, BD	Ban Thống nhất TW
81	8058	NGUYỄN THANH VĂN	20/07/1940	19/04/1975	Ấn Hoà, Hoài Ân, BD	K100, thị Phú Thọ, Vinh Phú
82	8174	NGUYỄN THÀNH XUÂN	02/10/1915	21/05/1959	Xuân Phong, Ấn Chính, Hoài Ân, BD	NT Chí Linh, Đông Triều, Hải Dương
83	8217	PHẠM MINH YẾN	30/10/1933	28/12/1973	Xuân Phong, Ấn Chính, Hoài Ân, BD	Đội ô tô NT Tây Hiếu, Nghĩa Đàn, NA
84	7906	NGUYỄN TRIỀU	02/12/1916	08/06/1962	Vạn Khánh, Ấn Khánh, Hoài Ân, BD	Công trường Bưu điện II Hà Nội
85	7925	NGUYỄN TRỌNG	29/12/1924	02/04/1964	Ấn Chính, Hoài Ân, BD	Ban Thống nhất TW
DANH SÁCH CÁN BỘ ĐI B KHÔNG XÁC ĐỊNH ĐƯỢC ĐỊA CHỈ Ở HOÀI AN						
1	6897	NGUYỄN XUÂN TĂNG	28/12/1928	-	Ấn Chính, Hoài Ân, BD	NTVân Du, Thạch Thành, Thanh Hoá
2	6969	NGUYỄN THỊ TÁU	28/12/1944	21/12/1965	Ấn Chính, Hoài Ân, BD	Trường Y sỹ Nam Hà
3	7903	NGUYỄN TRIẾT	-	-	Ấn Bửu, Hoài Ân, BD	-
4	7965	LÊ VĂN TRUNG	-	-	Ấn Bửu, Hoài Ân, BD	Ty GTVT khu Hồng Quảng
5	7584	NGUYỄN VĂN THINH	-	-	Ấn Khánh, Hoài Ân, BD	Trường quỹ tiết kiệm, khu phố Đống Đa
XI. HUYỆN AN KHÊ, GIA LAI (CŨ)						
1		NGUYỄN THANH BÌNH	1936		Xã Tân An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Tổng cục Đường sắt
2		VÕ VĂN HIẾN			Xã Tân An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Đoàn văn công Tây nguyên
3		THÁI HÒA			Xã Tân An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	
4		VÕ VĂN HIỂU	15/7/1930		Xã Tân An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Trạm mua bán cấp 1 Nam Định
5		NGUYỄN VĂN ĐƯỜNG	01/07/1933		Xã Cửu An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Xưởng cơ khí khu gang thép Thái nguyên-Bộ Cơ khí luyện kim
6		PHẠM HỒNG LONG	1937		Xã An Định, huyện Tân An, tỉnh Gia Lai	
7		ĐINH NAI	1937		Xã Bắc, khu 3, tỉnh Gia Lai	
XII. HUYỆN AYUNPA, GIA LAI (CŨ)						
1		SIÊU Ồ NẮC	1935		Xã Ia Lưc, huyện Cheo reo, tỉnh Gia Lai	
2		NIE PENG	01/10/1937		Buôn Roài, xã Pleipa, huyện Cheo Reo, tỉnh Pleiku	Trường Dân tộc TW
3		MÍ ĐIK	1946		Buôn Ma Rok, huyện Cheo Reo, tỉnh Gia Lai.	
4		NAY NUN	13/7/1946		Xã Rơ Bol, huyện Cheo Reo, tỉnh Pleiku	
5		KPÁ PUI	10/07/1930		Buôn Cơ Ma, huyện Cơ Reo, tỉnh Pleiku.	
6		KPÁ NA NAO	1933		Buôn Chơ Ma, huyện Cheo Reo, tỉnh Pleiku.	
XIII. HUYỆN CHƯ PÁH, GIA LAI (CŨ)						
1		RƠ MAH TĂNG	1940		Xã B4, huyện K4, Tỉnh Gia Lai.	Trường Văn hóa Dân tộc miền nam
2		HLINH			Xã B4, huyện K4, Tỉnh Gia Lai.	K20
3		A HLE	01/05/1941		Thôn Văn, xã B3, huyện 4, T.Gia Lai	K20
4		RƠ CHÂM A TING	08/03/1938		Xã B3, huyện K4, Tỉnh Gia Lai.	K55, thị xã Bắc Ninh, Hà Bắc.
5		Y NHƯÍ	20/5/1949		Làng Đút, Xã B5, huyện K4, Tỉnh Gia Lai.	K55, thị xã Bắc Ninh, Hà Bắc.
6		MUA TĂNG	1940		Khu 4, xã 74, huyện 4, tỉnh Gia Lai	Trường cán bộ dân tộc miền nam.
XIV. HUYỆN CHƯ PRÔNG, GIA LAI (CŨ)						
1		KPA ING	25/11/1938		Thôn Ploi Kueng, xã Sok, huyện CuTy, tỉnh Gia Lai.	
2		Y GLÉT	21/5/1937		Xã Sok, huyện ChuTy, tỉnh Gia Lai.	Nông trường Sông con, Tân kỳ, Nghệ an.
3		RƠ MAH HLÉ	1944		Làng Ploi Dờ Duach, xã Tháo, khu 5, tỉnh Gia Lai.	
4		PHẠM VĂN NHAN	17/8/1937		Xã Bàu Cạn, huyện Thanh An, tỉnh Pleiku	
XV. HUYỆN CHƯ SÊ, GIA LAI (CŨ)						
1		ĐINH CH RÓP	15/8/1944		Làng Yri, xã Hơ Boong, huyện Đăk Bót, tỉnh Pleiku.	

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
2		ĐINH HMEN	1937		Xã Nam, Play Công, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.	Trường Dân tộc TW
3		ĐINH KÔI	30/01/1934		Thôn Hưng Hrang, xã A, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai.	Trường cán bộ TW
4		A LIÓCH			Xã Dear, xã Đak Bót, tỉnh Gia Lai	Tiểu đội trưởng đơn vị liên khu 5
5		NAY SIU TRAI	28/8/1984		Xã Daar, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai.	Cục điều tra quy hoạch Tổng cục Lâm nghiệp
6		KPÁ VÔNGK	02/01/1940		Xã Phi Greng, huyện Pleikong, tỉnh Gia Lai.	Trường Đại học Y Khoa Hà Nội.
7		Y VIT	1931		Thôn Buôn Đak Om, xã Nam, huyện Pleikong, tỉnh Gia Lai.	Trường Dân tộc TW
8		Y NGOC VINH	22/12/1939		Xã Nam, huyện Pleikong, tỉnh Gia Lai	Công ty xây dựng Bộ Thủy lợi IV Nghệ An.
XVI. HUYỆN ĐAK PO, GIA LAI (CŨ)						
1		BUI RÚT	06/05/1930		Xã Tân An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai.	
2		NGUYỄN KỶ TÂM	05/05/1930		Xã Tân An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai.	Công ty Kim khí, Bộ Vật tư
3		ĐINH ROI	1936		Xã Dân Bắc A1, huyện Đak Roong, tỉnh Gia Lai	
4		HAI HIẾP			Xã Yang Bắc, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai	
5		ĐINH TRÍP	1917		Xã Yang Bắc, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai	Trường cán bộ dân tộc miền nam, Lạc thủy, Hòa Bình
6		ĐINH TRIẾP	1925		Thôn Bô Bang, xã Yang Bắc, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai	Trường cán bộ dân tộc miền nam
7		YBAY	1934		Xã Gia Hội, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai	
8		Y THỊ DẦN	1947		Xã A1, huyện 7, Khu 7, tỉnh Gia Lai	
9		Y PA RIẾNG	04/12/1948		Làng Tá số, xã Gia Hội, huyện Khu 7, tỉnh Gia Lai.	
10		A RIN	1944		Xã A1, huyện 7, tỉnh Gia Lai.	
11		ĐINH RỎI	1935		Xã A1, huyện 7, Tỉnh Gia Lai.	Học viên trường dân tộc miền nam Chi Nê, tỉnh Hòa Bình.
12		ĐINH HSAO	03/03/1936		Xã Yang Bắc, huyện 7, Tỉnh Gia Lai.	Trường cán bộ dân tộc miền nam
13		PUIH LÀN	1930		Thôn Rách Lang, xã E9, huyện Chư Ty, tỉnh Gia Lai	Trường cán bộ dân tộc miền nam Chi Nê, tỉnh Hòa Bình
14		KSOR KLAT	05/01/1942		Xã Ia Bua, huyện Chư Ty, tỉnh Gia Lai.	Trường Cán bộ dân tộc miền nam Chi Nê, tỉnh Hòa Bình.
15		RO CHĂM NGHÍT	19/8/1943		Xã Ploi IaBua, huyện Chư Ty, tỉnh Gia Lai.	
16		SIÊU HAI	15/5/1941		Xã Yabua, huyện Chư Ty, tỉnh Gia Lai.	Ủy ban nông nghiệp huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.
17		ĐINH THỐT	1938		Ba Lê Thanh, Chư Ty, Gia Lai	
18		RO MANH Y GUAK	1932		Thôn Ploi AL, xã Đon, huyện Chư Ty, tỉnh Gia Lai.	Trường Dân tộc miền nam.
19		KOR THÊL	09/08/1937		Xã Play Der, huyện Chư Ty, tỉnh Gia Lai	Ty Văn hóa Thông tin tỉnh Bắc Thái
20		A NIN	01/10/1935		Xã Pờ Rách, E9, Khu 4, tỉnh Gia Lai	
21		KA PAY DEL	02/03/1939		Thôn Ploi Griêng, xã Sok, huyện Chư Ty, tỉnh Pleiku.	
22		RO MINH HỘI	1935		Thôn Plei Gông, xã Sok, huyện Chư Ty, tỉnh Pleiku	
23		RO MAH LY	15/8/1939		Ploi Ia Bua, huyện Chư Ty, tỉnh Pleiku	
24		RO MAH SUÔNG			Thôn Ploi Lung Ja Hơ Rang, xã Chơ Ty, tỉnh Pleiku	
XVII. HUYỆN IAGRAI, GIA LAI (CŨ)						
1		SIU LAI	1949		Xã Ploi JaRăng, huyện 4, tỉnh Gia Lai.	
XVIII. HUYỆN K'BANG, GIA LAI (CŨ)						
1		SIU PRING	13/02/1932		Thôn Pơ Brang, xã Ba Năm, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Trường cán bộ dân tộc miền nam
2		LÊ Y ĐAM	1940		Xã Bắc, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	
3		ĐINH VĂN LONG			Xã Bắc, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai.	Trạm máy kéo phổ yên, tỉnh Bắc Thái
4		ĐINH PHOI	02/06/1939		Xã Bắc, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai.	Trường cán bộ dân tộc miền nam
5		ĐINH VĂN RỎI	26/02/1945		Làng Đe Roi, xã Bắc, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Trường cán bộ Dân tộc miền nam
6		Y ĐRỐT	1934		Làng Pơ Ngăn, xã Bắc, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Trường Dân tộc TW
7		KLIT	1933		Xã Tôn Kông, huyện Kim Pơ, tỉnh Gia Lai	Cán bộ đi B ra Bắc chữa bệnh
8		HỒ NIÊN	1945		Làng Đak Hlooh, xã Kopia, khu 10, tỉnh Gia Lai	Trường Dân tộc nội trú miền nam
9		R MÍT	1927		Xã Bắk , huyện 2, tỉnh Gia Lai	K65, Ủy ban thống nhất của Chính phủ
10		ĐINH THỊ EM	1945		Xã Đông Nam, huyện II, Tỉnh Gia Lai	K20, tỉnh Vĩnh Phúc
11		Y MOIH	02/01/1931		Làng Mor, xã Nam, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Trường Dân tộc Trung ương
12		ĐINH TUYỆCH	1947		Tỉnh Gia Lai	Trường Nguyễn Ái Quốc K90, tỉnh Hưng Yên.
13		ĐINH TÔNG	1937		Xã Đak Krong, huyện KonPLong, tỉnh Kon Tum	
14		ĐINH XÍCH	1935		Làng Hơ Nong Nhỏ, xã Hơ Nong, huyện KonPlong, tỉnh Kon	
15		ĐINH KRÓ	01/01/1932		Làng Dram, xã Hà Nùng, huyện KonPLong, tỉnh Kon Tum	
16		ĐINH TỐM	01/05/1926		Xã HNùng, huyện Konplong, tỉnh Kon Tum	
17		ĐINH VĂN GÀNH	1928		Xã Hà Nùng, huyện Công Pơ Lang, tỉnh Kon Tum	
18		ĐINH VĂN NHAI	1931		Làng Hol, xã Dân Trung, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai	
19		NIỀNG (Hs tách)	1931		Xã Yang Trung, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai	
20		ĐINH VĂN DUÔNG	10/10/1928		Thôn Buôn Di Sơ Poong, xã Gia Ma Kênh, huyện Đak Bót, tỉnh	Khảo sát 31 Đ 278F Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, Viện Thiết kế, Bộ
21		ĐINH PRÁT	1938		Làng Đak Sút, xã Gma kinh, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai	Trường cán bộ dân tộc miền nam
22		ĐINH VĂN GACH	25/5/1930		Xã Gma Kinh, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai	Hạt Lâm nghiệp Văn Yên, Yên Bái
23		ĐINH KUL	07/06/1935		Thôn Đơ Mầu, xóm 87, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai	Trường cán bộ Dân tộc TW
24		HD REM	01/01/1983		Xã Zinh Trang, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai	Trường cán bộ Dân tộc TW

STT	Số HS	Họ tên	Ngày sinh	Ngày đi B	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B
25		ĐINH ĐẮC	1940		Xã Poak, xã A9, huyện 7, tỉnh Gia Lai	K20
26		CHOR	1918		Làng Brang, xã Gia Hội, huyện 7, tỉnh Gia Lai.	
27		LÊ VĂN THI	24/4/1936		Xã Đất Bằng, huyện Cheo Reo, tỉnh Gia Lai.	Trường Sư phạm 10+2 Thái Bình

XIX. HUYỆN MANG YANG, GIA LAI (CŨ)

1		ĐINH VĂN NỐIH	1927		Làng Đe Bơ Chak, xã A, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai	Trường cán bộ dân tộc miền nam
2		ĐINH PHAI	08/09/1916		Thôn Bơ Ván, xã A, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai	Trường Dân tộc TW 01
3		SIU SON	1941		Xã A, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai	Bệnh viện tỉnh Lang Son
4		SIU PHI ỒM	08/02/1936		Xã A, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai	Ty Lâm nghiệp Tuyên Quang
5		A MÉT	1934		Xã A Lay, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai.	Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 120
6		Y BLIN	01/05/1930		Thôn Deabi, xã Dear, huyện Đak Bót, tỉnh Gia Lai	Trung đoàn 120
7		Y LÊ PHIOR	20/12/1937		Thôn Kopenh, xã Dê Bông, huyện Pleikông, tỉnh Gia Lai	Trường cấp II Cán bộ Dân tộc miền nam
8		HRINH	03/10/1936		Làng Đak Brik, xã Apeik6, tỉnh Gia Lai.	Trường Nguyễn Ái Quốc, phân Khu IV
9		HA THỊ MINH NGUYỆT	14/9/1943		Làng Châu Thành, Mang Giang, Tân Thành, Công Tum	Học sinh miền nam
10		THƯƠNG VĂN BRỪNG	10/04/1939		Làng al Glut, xã Bắc, huyện Đawk Doa, tỉnh Kon Tum	Trường Bổ túc cán bộ y tế Hà Nội
11		BICH	1941		Thôn Pởi, xã 71, huyện Từ, tỉnh Gia Lai	
12		YUNG	1927		Tỉnh Gia Lai	
13		Y Thị Ngát	1944		Bắc Hà Bản, Huyện 3, Gia Lai	
14		Y Ngát			Làng Mơ Nù, xã Hà Bầu, huyện 3 tỉnh Gia Lai	
15		Lê Văn Tha	1945		Thôn Plây Rây, xã Đak Doa, huyện Plây Công, tỉnh Gia Lai.	
16		Đinh Phêr	1930		Làng Bok Rei, xã Bắc, huyện Plei Kong, tỉnh Gia Lai	
17		Nay Thông	1938		Xã Đất Bằng, huyện Cheo Reo, tỉnh Đak Lăk	
18		Đinh Uyên	1945		Thôn A10, huyện Khu 7, tỉnh Gia Lai	

Danh sách này có 2.393 người./.

Trong đó:

- An Nhơn: 421 người
- Hoài Ân: 90 người
- Tây Sơn: 307 người
- Hoài Nhơn: 538 người
- Phù Cát: 18 người
- Phù Mỹ: 372 người
- Quy Nhơn: 41 người
- Vĩnh Thạnh: 06 người
- Tuy Phước: 493 người
- Vân Canh: 06 người
- An Khê: 07 người
- Ayunpa: 06 người
- Chư Păh: 06 người
- Chư prông: 04 người
- Chư Sê: 08 người
- Đăk pơ: 24 người
- Iagrai: 01 người
- K'Bang: 27 người
- MangYang: 18 người